



A reporter in Subud

Varindra Tarzie Vittachi

Một Ký giả trong Subud

Nguyên tác **A Reporter in Subud**

của Varindra Tarzie Vittachi

Minh Thần dịch 6.2007

© điện sách 10.2014 Góc Nhỏ

Hình ảnh trích từ cuốn *The History of My Life* và của quyền gốc.

Một Kỳ giả trong Subud

nguyên tác

A Reporter in Subud

của

Varindra Tarzie Vittachi

người dịch

Minh Thần

2014 *góc nhỏ*



Varindra Tarzie Vittachi



*Bapak Muhammad Subuh Sumohadiwidjojo
with Varindra at the Second Subud World Congress, Briarcliff, 1963*

Vài lời nói đầu

Bombay tháng giêng 1960. Phòng khách trong căn phòng của anh Bomom Behram tại con đường Nepeansea trông xuống biển. Mặc quần và áo sơ-mi cho vùng nhiệt đới, Bapak đang ngồi khoanh chân như thường lệ trên một chiếc ghế sofa dài, đọc một bức thư từ London.

‘Lại một cuốn sách khác về Subud’ người vừa nhận xét vừa mỉm cười. ‘Bức thư này đề nghị Bapak nên can thiệp và ngăn cản không cho nó xuất bản, với lí lẽ là nó chứa những điều có thể làm hại Subud. Nhưng tại sao Bapak nên can thiệp? Subud không là công vụ của Bapak. Nó không là công vụ của con người. Làm sao bất cứ ai có thể làm hại nó? Nếu con người có thể làm hại, thì nó không là của Thượng Đế, Bapak thắc mắc làm gì?’

‘Tôi không thể hiểu’ tôi nói ‘làm sao bất cứ ai trong Subud có thể viết về Subud. Tôi là một nhà văn chuyên nghiệp, và tôi cảm thấy mình không thể ngay cả khởi công viết về Subud. Những hiểu biết về những giảng giải (về Subud) và những chứng nghiệm của tôi thay đổi mỗi năm. Làm sao tôi có thể đưa chúng lên trang giấy?’

‘Bạn nhà văn. Bạn tốt hơn viết,’ Bapak nói, không nhờ tới những thông dịch của anh

Anwar Zakir.

‘Viết, Bapak?’ tôi hỏi ‘về Subud?’

‘Đúng, Subud’, Bapak nói.

‘Nhưng Bapak, điều đó sẽ chẳng có nghĩa lí gì’ tôi biện hộ.

‘Đúng thế’ Bapak đồng ý ‘nhưng viết tốt hơn.’

Cuộc gặp gỡ ở London

Tình hình căng thẳng tại quê hương tôi là điều rành rành. Hồi đó là tháng 5 1957, hai sắc tộc chánh ở Tích Lan, tộc Sinhalese và tộc Tamil, đang chuẩn bị gây nên những điều tàn bạo cho nhau. Với tư cách là một người Sinhalese và Phật giáo - một cộng đồng nổi bật nhất về mặt nhân số trên đảo - tôi nhận thấy người ta mong đợi mình tiếp tay với 'đồng bào' mình và dung thứ cho sự đàn áp phe thiểu số người Tamil, người Hindu hay Ki Tô giáo, chỉ bằng sức mạnh của số đông. Nhưng tôi không thể cảm thấy mình hơn người về mặt chủng tộc và tôn giáo - và điều chắc chắn nhất là không trên căn bản nhân số.

Khi cuộc xung đột bắt đầu trở nên trầm trọng, tôi nhận thấy nhiều người bạn thân nhất của mình là người Tamil, người Hindu và Ki Tô giáo, và như song thân và bà vợ mình, tôi chưa từng ý thức được những phân biệt đó trong quan hệ của mình với họ. Vấn đề đó hoàn toàn không được đặt ra. Thật hiển nhiên đối với những người biết suy nghĩ như tôi, mỗi bất hoà đó là sự tạo tác của một vài chính khách bất lương, những kẻ đã không ngần ngại tranh đoạt quyền thế qua xương máu của những sắc tộc thiểu số.

Với tờ báo của mình, tôi đã tìm cách đánh thức lương tâm những nhà lãnh đạo của đôi bên, để họ nhận thức được cái tai họa chắc chắn sẽ đổ xuống đất nước chúng tôi, nếu họ cứ tiếp tục với nỗ lực của mình làm bùng cháy ngọn lửa thật nguy hiểm và không thể dập tắt được của sự kì thị chủng tộc và lòng cuồng tín trong tôn giáo. Những biên tập viên là bạn bè của tôi và tận tâm hơn trên những tờ báo khác, đã làm việc nhiều để ngăn chặn cuộc tàn sát sắp xảy ra. Nhưng chúng tôi đã giằng dụa cho những kẻ tin mình. Những tờ báo của chúng tôi đã chưa từng đến tay những kẻ dễ chịu ảnh hưởng của sự điên cuồng đó, và những kẻ tham quyền tạo loạn nghĩ rằng chúng tôi mù quáng hay 'chống lại quốc gia' - một lối nói của người Á Châu hàm nghĩa từ chối kết cánh với kẻ mạnh.

Người Tamil miền Bắc dự tính một cuộc satyagraha trong hình thức của một cuộc biểu tình bất bạo động tới Trincomalee, nơi họ biểu lộ sự thống nhất của những người Tamil hỗ trợ cho sự đấu tranh của họ. Chính quyền của toàn thể người Sinhalese chuẩn bị những biện pháp đối kháng.

Một vài người bạn của tôi đang tập theo một phương pháp tự quản giúp chúng tôi thật nhiều trong việc coi xét những động cơ và hành vi trong đời sống hàng ngày của mình. Những quán sát đó khiến tôi có thể trông thấy rất rõ những động cơ của các chính trị gia đang gây nên tai họa, cũng như nhiều nhược điểm và thành kiến của tôi. Nhưng tôi đã tới chỗ bế tắc. Về mặt nghề nghiệp, những nỗ lực của tôi để thay đổi tâm tư của thiên hạ, đã không có hiệu quả, về mặt tâm linh, những nỗ lực để thay đổi bản thân mình cũng không thành công gì hơn.

Trong nhóm học tu nhỏ bé của chúng tôi, một vài người đã phát huy được một kĩ thuật khiến mình trở thành quan sát viên về những hành vi của chính mình. Chẳng hạn, quan sát viên đó đôi khi sẽ xen vào những lúc tôi trò chuyện với ông giám đốc quản lí, và nhận xét:

'Vittachi... đây là biên tập viên luôn luôn đối đầu với xếp mình như thế này hay sao? Hãy nghe cái giọng nói nịnh hót của mình, khi anh nói chuyện với ông ấy.'

Hay sự nhận xét đó có tính chế giễu: 'Vittachi, anh có để ý thấy thái độ của mình như thế nào, khi nhận thấy người nói bên kia đầu dây điện thoại là một phụ nữ?>

Những quan sát viên đó, tuy bèn nhậy, luôn luôn có vẻ tới trễ một khoảnh khắc sau đó để có thể thực hiện được bất cứ gì. Người đó quan sát, nhưng không có một chút quyền hành gì về lối Vittachi suy nghĩ và hành động. Chúng tôi tốn công rất nhiều trong việc tự quán đó: 3 đêm mỗi tuần và tất cả những chủ nhật của mình đều dành cho sự luyện tập đó. Nhưng tất cả chúng tôi đều đến chỗ cảm thấy mình đang làm điều gì vô nghĩa và khiến mình thất vọng. Những sư phụ của mình đã luôn luôn nói với chúng tôi là mình sẽ được cứu giúp, nhưng không có dấu hiệu gì cho thấy điều đó cách đây 5 năm. Chúng tôi như một kẻ đang đứng trên một tấm ván, hay đang tìm cách nâng nó lên cao. Cách duy nhất khiến cái kì công đó có thể thực hiện được là có một bàn tay đưa xuống từ phía trên. Như vậy, chúng tôi có thể nâng cao tấm ván đó, bản thân mình và tất cả những điều khác. Nhưng bàn tay nào? Ai sẽ đưa cho chúng tôi cái bàn tay cứu giúp đó? Phải đợi chờ bao lâu, tới bao lâu nữa?

Một buổi sáng, tôi cương quyết làm điều này: tôi cố gắng viết một bài báo gây nên một ấn tượng mạnh, trực tiếp kêu gọi các lãnh tụ Tamil làm ngưng lại cuộc biểu tình tới Trincomalee, và chấp thuận một hội nghị bàn tròn tại đó có một nỗ lực để giải quyết những bất đồng của mình với chính quyền. Đột nhiên, trong lúc đang làm điều đó được nửa chừng, tôi cảm thấy tất cả những năng lực và chủ đích của mình bị kiệt quệ. Thay vào đó chỉ có một ý nghĩ duy nhất - tôi phải đi khỏi Tích Lan trong một vài tuần. Tôi cảm thấy mình không thể chịu đựng được nữa cái tình thế căng thẳng chung quanh mình.

Tôi gạt cái máy đánh chữ qua một bên, đi tới phòng của ông giám đốc quản lí, tự nghe thấy mình nói lớn tiếng và tuyệt vọng: 'Tôi phải rời khỏi cái cảnh địa ngục này.'

Qua giọng nói của tôi, ông nghĩ là tôi xin bỏ việc. Nhưng khi nhận thấy tất cả những điều tôi muốn là xin nghỉ trong một thời gian hạn định, ông chu đáo sắp xếp tất cả những điều cần thiết - giấy phép cho nghỉ, tiền bạc, mọi thứ. Khi đang xếp đồ đạc để đi London [một người dân của một cựu thuộc địa như tôi trong tình thế đó có thể đi tới chỗ nào khác ngoài London?] tôi suy tính lại. Tôi nói với bà vợ mình là tôi đã tỏ vẻ cái lương - tất cả những điều tôi cần là một vài ngày nghỉ ngơi trên đồi núi, tôi nên huỷ bỏ chuyến đi tới London và lưu lại Tích Lan. Nhưng là một người hiểu được những mâu thuẫn của tôi, bà nài nỉ tôi lên đường:

'Nếu thay vì vậy lên đồi núi và sau đó đi làm lại, anh sẽ ân hận là mình đã không đi Anh, khi có dịp,' bà nói.

Tôi đến London vào một mùa hè nóng trong tháng 6, và đi thẳng tới Coombe Spring để gặp ông John Bennett, một người tôi đã quen biết cách đây 7 năm. Khi bước vào nhà, tôi nhận thấy một sự thay đổi rõ rệt trong không khí và nơi những người chung quanh. Mọi sự việc có vẻ thư thái hơn, điều tôi chưa từng thấy. Những bộ mặt đạo hạnh của các thầy tu mà tôi thường xuyên gặp tại đó, không còn hiện rõ nữa. Người ta cười đùa và nói chuyện ồn ào hơn, một điều mà những bức tường lụp xụp ở đó chưa từng nghe thấy. Đa số các phụ nữ đã thay đổi những bộ đồ bằng bao tải, dấu hiệu của ăn năn hối lỗi, để mặc những áo quần nhẹ mùa hè bằng vải hoa in, và thậm chí một vài người đã mang một chút đồ trang sức. Tôi đi xuyên qua căn nhà, băng qua bãi cỏ, để đến chỗ có một cây sồi, nơi người ta nói tôi sẽ gặp ông John Bennett. Hai người Anh hỏi chuyện tôi. Điều đó khiến tôi khá sửng sốt, nhưng không sửng sốt bằng lúc ông John Bennett xuất hiện, trông thấy tôi, đưa đầu về phía sau và phá lên cười.



Tôi ngạc nhiên. Quả thực, điều này khiến tôi lấy làm lạ. Ông John Bennet - ông B, đối với hàng ngàn môn sinh của ông tại nhiều nơi trên thế giới, là một khuôn mẫu về sự nghiêm nghị và một mục đích duy nhất - đã chưa từng cười trước đây trong lỗi tai của tôi. Ông có lẽ đã mỉm cười, và thậm chí đã cười như nắc nẻ trong một lỗi có vẻ khoan dung, nhưng cái cười lớn tiếng là điều hoàn toàn xa lạ, theo chỗ tôi biết về ông. Tôi hỏi: 'Điều gì vậy, ông B? Lúc này có một vài thay đổi ở Coombe. Thiên hạ, ông, lỗi cư xử của mọi người có vẻ hơi kì cục. Thế thức ra sao? Điều gì khôi hài khiến ông vui thích tới cỡ đó?'

Ông John Bennett đáp: 'Nào, chúng ta hãy lên phòng làm việc của tôi, và tôi sẽ cho ông biết điều gì khác biệt.' Chúng tôi ngồi trong căn phòng lớp ván có đầy sách vở của ông, như điều tôi thường làm trong nhiều lúc đến Coombe, và tôi thuật lại cho ông về cái động cơ khiến mình đến Anh. Tôi thuật lại cho ông về nhóm tu học của chúng tôi ở Tích Lan, và cái trạng huống tuyệt vọng của tôi về điều hứa hẹn mình sẽ được cứu giúp. Khi nào? Từ đâu tới?

'Sự cứu giúp đó đã đến' ông Bennett đáp trong một giọng nói theo giọng điệu của sách Khải Huyền¹ điều luôn luôn đã mê hoặc tôi và khiến tôi khiếp sợ. Tôi sợ những lúc im lặng lớn lao và gay gắt tiếp theo đó. Thay vì vậy, ông John Bennett tiếp tục: 'Để tôi kể cho ông một câu chuyện...', kể đến là những điều hiện nay trở thành quen thuộc về việc ông được nói cho hay nhiều năm trước đó về sự xuất hiện của một người 'từ Tây Ấn của Hoà Lan' để cứu giúp và hướng dẫn chúng ta với những nỗ lực tâm linh của chúng ta. 'Người đó bây giờ đang ở phòng bên cạnh. Tên ông ấy là Muhammed Subuh. Bây giờ ông phải tự ý quyết định coi mình còn muốn tiếp tục như điều đã làm, hay muốn nhận sự giao tiếp của Subud. Đối với nhiều người, đó là một sự quyết định khó khăn' ông nói.

'Với tôi thì không có một chút khó khăn gì, ông B' tôi nói. 'Trong tình cảnh hiện nay, tôi sẵn sàng cướp bóc bất cứ đền thờ nào, nếu điều đó phục vụ cho mục đích của mình. Nhưng ông hãy cho tôi hay tại sao ông đã cười, khi trông thấy tôi?' tôi nài nỉ.

'Tôi sẽ nói cho ông tại sao. Khi Pak Subuh đến đây, một trong những câu hỏi đầu tiên của ông ấy là có ai ở Tích Lan quan tâm tới những điều

1 Tập cuối trong Kinh Thánh viết về sự tiết lộ của thánh John về ngày tận thế.

này không. Tôi nói với ông ấy là có một nhóm nhỏ ở Colombo. Tôi cho hay thông tin cho họ qua thư từ là điều khó khăn.' Nhưng Pak Subuh chỉ mỉm cười và nói: 'Đừng lo. Có điều gì đó sẽ xảy ra trong vòng 2 hay 3 tuần.'

'Và tôi là điều đột ngột xảy ra đó?' tôi hỏi.

Lần này, tôi cùng cười với ông Bennett, và mọi sự việc bây giờ có vẻ như ổn thoả. Tôi được đưa đến một căn phòng trên một gác lửng, nơi sau này trở thành phòng khách của Bapak. Có 3 người khác, kể cả ông Kibb le ở Cyprus, một người Nam Phi và một người Mỹ. Về điều đó, ông Bennett nhận xét - hiển nhiên đây là một điều gì có tính quốc tế - đó là một bằng chứng về sự đúng đắn của lối tu tập mới mà chúng tôi sắp theo. Rồi một người Nam Dương bước vào. Ông ăn mặc như một thương gia Nam Dương. Ông hút một điếu xì-gà cheroot². Tôi tự nói với mình: <Không, không thể được. Làm sao một thánh nhân có thể trông như vậy được?> Ông dụi tắt điếu xì-gà, nhìn chúng tôi mỉm cười và lên tiếng nói. Ông John Bennett thông dịch, khuyên chúng tôi nhắm mắt và thư giãn.

45 phút sau chúng tôi được dẫn vào phòng làm việc, và ông Bennett hỏi chúng tôi có cảm thấy bất cứ gì không. Anh Kibble nói mình cảm thấy một sự thư giãn thâm sâu. Tôi nói mình thì cảm thấy chán, nhưng thích tiếp tục.

Trong 7 ngày hơn, tôi đến Coombe từ London. Tôi hoàn toàn không cảm thấy gì hết. Tôi nghe và cảm thấy người khác trong lúc tập đi đây đó, nhày múa, khóc lóc, cười nói một cách cuồng loạn, nói lặp bập, quay tít như các derviches³ té xuống như một khúc cây bị hạ, và anh Icksan Ahmed thì hát Aw-wah, Aw-wah, Aw-wah. Có một người thường đến Coombe, đội mũ quả dưa, mặc quần xọc, y luôn luôn đứng gần tôi trong một tư thế cứng nhắc, sẵn sàng, và 5 phút sau khi sự tập luyện bắt đầu, tôi nghe thấy y kêu xì xì Tchooch, Tchooch, Tchooch, ban đầu chậm chạp, kể đến nhanh chóng, rồi y đi vòng quanh căn phòng như một chiếc xe lửa, Tchooch, Tchooch, Tchooch...whoo, whoooo! Tôi cười, cổ trăn áp những tiếng động bên trong mình, cho tới khi sườn của tôi lên cơn đau.

2 xì-gà xén hở hai đầu.

3 Thành viên một dòng của đạo Hồi.

Nhưng mỗi đêm khi ngày này ngày nọ trôi qua nhanh, tôi cảm thấy điều này là kinh khủng: việc tôi không tiếp nhận được sự giao tiếp mà tôi không tin người khác đã dứt khoát tiếp nhận được, nếu nhận xét theo cách tiếng động họ gây nên trong sự luyện tập, và cách họ nói về những chứng nghiệm của mình. Tôi tin chắc những cử động họ làm không do ý chí, bởi nếu những điều đó đã được làm để người khác tin mình, họ chắc chắn đã thích lựa chọn những tư thế duyên dáng hơn, và tạo nên những tiếng động thích đáng hơn về phương diện tâm linh. Tôi tự hỏi làm sao người ta có thể trông đợi mình đem cái sức mạnh đó bên trong mình tới Tích Lan, và truyền nó cho người khác, khi bản thân mình đã không tiếp nhận được.

Một buổi sáng, với nỗi đau khổ gay gắt trong lòng mình, tôi đến gặp Pak Subuh. Tôi đã đánh máy một vài câu hỏi mở đầu và 10 câu hỏi phụ về triết lí. Tôi muốn tất cả những điều đó được giải quyết một cách tốt đẹp và thực sự được thanh toán. Tôi nói với Pak Subuh là mình đã tập 7 cái latihan, và không cảm thấy bất cứ gì.

'Làm sao người ta có thể mong đợi tôi truyền sự giao tiếp này cho nhóm người ở Tích Lan, khi chính tôi chưa tiếp nhận được gì?'

Bapak: 'Điều gì khiến bạn nghĩ việc đem điều đó đến Tích Lan là công việc của mình?'

Tôi nói: 'Ông Bennett nói ông ấy cảm thấy sự xuất hiện của tôi nơi đây và lúc này có một mục đích...'

Bapak: 'Có thể là vậy. Nhưng đó không là công việc của bạn. Nếu có ý định khiến bạn là một người khai mở cho những người ở Tích Lan, Thượng Đế sẽ trông liệu cho bạn được trang bị cho mục đích đó. Nếu không thì đó không là trách nhiệm của bạn..'

Tôi lập tức cảm thấy khuây khoả là cái gánh nặng tự ép đó được lấy đi khỏi vai mình, và tôi nói điều đó là như vậy.

Bapak: 'Tất cả những điều người ta đòi hỏi bạn làm là tập latihan nửa tiếng đồng hồ trong ngày, ngày nào bạn còn ở đây. Như thế có quá nhiều

không?' Tôi đồng ý điều đó không thật khó.

'Còn có điều khác khiến tôi băn khoăn' tôi nói. Tôi luôn được nghe người ta nói và tôi đã tin là trong vấn đề tâm linh cũng như trong vấn đề thế gian, việc không có gì là của chùa hết là định luật. Những điều chúng ta tiếp nhận được cân xứng với cái giá mình trả bằng nỗ lực hay lòng thành kính của mình.'

Bapak: 'Vậy thì đúng, nhưng bạn muốn trả bằng cái gì?'

Theo giọng điệu của những điều anh Icksan thông dịch và nụ cười mỉa mai của anh, tôi nhận thấy sự phi lí của cái thái độ đòi hỏi cho mình được phép trả cho những gì mình tiếp nhận được bằng một thứ tiền giả tạo của nỗ lực tâm linh mà mình thường dùng trước đây.

Bapak: 'Phụng thờ Thượng Đế không là mua bán. Bạn không thể mua ân huệ tâm linh. Bạn có thể sửa soạn cho mình được tiếp nhận nó...'

Tôi hỏi: 'Như thế nào? Cái lớp dơ bẩn che bọc tôi dày tới nỗi ngay cả cái sức mạnh đó cũng không thể nhập vào? Tôi nên lánh xa, tìm cách tự thanh lọc, rồi trở lại để nhận sự giao tiếp?'

Bapak: 'Bạn có thể?'

Tôi nói mình không hiểu.

Bapak: 'Bạn có thể lánh xa và tự thanh lọc mình?'

Ngay lúc đó tôi có cái nhìn đầu tiên về ý nghĩa tình thương của Thượng Đế, về cái ý niệm của sự tha tội. Đó là một việc làm không có ý nghĩa gì, nếu một kẻ tội lỗi lánh xa sự phụng thờ, lấy cớ không phụng thờ được, vì quá dơ bẩn. Triền vọng duy nhất của hắn là phụng thờ. Không còn con đường nào khác.

'Còn câu hỏi nào khác?' anh Icksan nói.

Tôi nhanh chóng đưa ra 10 câu hỏi, ghi chép những giải đáp và từ biệt.⁴

Buổi chiều đó tôi bắt đầu luyện tập, được giải thoát khỏi cái gánh nặng tự cho mình là kẻ tiên phong, điều tôi đã quanh quẩn lôi kéo theo mình trong những ngày vừa qua. Một vài phút sau khi sự luyện tập bắt đầu, tôi nhận thấy một cảm giác kì lạ. Đầu gối của tôi có vẻ như cong lại dưới thân mình. Tôi tự nói: 'Khôi hài. Mình đừng để cho người ta trông thấy! Mình chưa từng quỳ gối trước đây. Điều này sẽ thật lố bịch...' Thế nên, tôi chống lại cái động lực khiến mình quỳ gối, trong suốt 45 phút. Sau này, tôi nhận xét về điều đó với anh Baron von Bissing và hai người khác đã có mặt trong buổi tập. Tôi nói với họ mình không thích để cho người khác thấy mình ra sao, vì tất cả những gì trong lòng tôi đều nổi loạn, khi tôi nhận thấy điều đó lố bịch như thế nào.

Một người trong đám họ nói một cách mỉa mai: 'Anh đã nghĩ là có ai nơi đây quan tâm tới việc anh quỳ hay đứng? Chúng tôi bận tâm với sự luyện tập của chính mình.' Tôi nhận thấy điều thực sự phi lí của cái tính ích kỉ của mình trong việc từ bỏ cái hình tượng của chính mình mà tôi đã đem theo - cái hình tượng của một nhà báo tận tụy, chai đá, hoài nghi, không muốn để cho người ta trông thấy mình làm một điều gì cổ lỗ như đọc Thánh Kinh, hay quỳ gối trong lúc phụng thờ.

Trong cái latihan kế tiếp, nội giới của tôi đã thay đổi đối với mình. Tôi nhận thấy mình quỳ gối và ca hát trên đầu lưỡi những chữ chưa từng có trong từ vựng của mình trước đây: 'Xin Chúa hãy thương xót con.' Tôi hoàn toàn ý thức được những điều mình đang nói, cái sự kiện mình đang quỳ, đang mím cười, những giọt lệ đang chảy xuống trên mặt tôi, và lần

4 Phần chú thích của tác giả:

Một năm sau khi tôi quen biết anh Icksan khá hơn, cuộc đàm thoại dưới đây xảy ra ở Colombo:

Icksan: 'Anh còn nhớ mình đã đưa ra 10 câu hỏi viết trên giấy về sự quan hệ của Subud với những giáo lí khác và vân vân?

V: 'Nhớ.'

Icksan: 'Anh còn nhớ tôi đã thông dịch những câu hỏi của anh và những giải đáp của Bapak?'

V: 'Nhớ.'

Icksan: 'Những giải đáp đã khiến anh hài lòng?'

V: 'Có chứ. Nhiều điều đã được làm sáng tỏ.'

Icksan (cười): 'Anh nghĩ là tôi đã nghe những câu hỏi của anh? Quá nặng nề. Nhưng những giải đáp thì hay, hừ? Khôi hài!'

đầu tiên tôi nếm được mùi vị của hạnh phúc chân thực. Cái cảm giác kì diệu về sự khuấy khỏa đó kéo dài nhiều ngày. Theo chỗ tôi biết, đó là điều gọi là hạnh phúc. Trong suốt cuộc sống của mình, tôi đã nhận thấy hai xúc động khác: bất hạnh và sự thiếu thốn của bất hạnh⁵. Bây giờ thì có mùi vị của hạnh phúc chính cống.

Tôi tin là có một sức mạnh trong latihan và mình đã giao tiếp với nó. Những đáp ứng của tôi trong những lúc luyện tập đã thay đổi. Chúng biến thành những cử động của thể chất, như những cử động không do ý chí của tay và đầu. Cái sức mạnh đó hiện diện, tinh vi và mãnh liệt, nhưng bây giờ trí óc tôi bắt đầu hoài nghi trở lại: đó là một sức mạnh tốt hay xấu? Giải đáp cho điều đó chỉ có thể được thông qua cái kinh nghiệm theo đó nó đã hoạt động đối với tôi. Qua 5 năm kể tiếp, cái nhu cầu của tôi về bằng chứng và sự lợi ích của nó, đã được đáp ứng nhiều hơn sự mong đợi củ bất cứ ai được quyền mong đợi.

5 Unhappiness and absence of unhappiness.

Đợi chờ Subud

Ngày cuối cùng của tháng tôi ở Coombe, Bapak kêu gọi tôi đến gặp người và cho hay là tôi chưa thể truyền sự giao tiếp cho người khác. Người khuyên tôi đừng nói về cái kinh nghiệm của mình - ngoại trừ những điều tôi cảm thấy mình thực sự hiểu được - khi tôi trở về nước. Bởi không hiểu được gì hết và không thể miêu tả bất cứ gì ngoài sự sinh hoạt ngoại diện ở Coombe, nên tôi nhận thức được mình không thể nói bất cứ gì với những bạn bè ở quê nhà, hay ngay cả với bà vợ tôi - ngoại trừ sự cứu giúp mà chúng tôi đã mong đợi từ lâu, đã đến, và hiện giờ chúng tôi không phải đợi chờ lần nữa. Bapak nói là chúng tôi nên tìm cách lập cái nhóm tu học của mình thành 50 người trong 2 hay 3 tháng tới, và người sẽ phái tới một phụ tá có thẩm quyền để khởi động Subud ở Tích Lan. Tôi đáp lại là điều đó không thể được, vì chúng tôi đã cố gắng, một cách vô ích, trong 5 năm gia tăng nhóm của mình, nhưng chúng tôi đã chưa thể tăng thêm được hơn con số độ một chục người có mặt thường xuyên. Bapak cười và nhận xét tôi nên nói điều đó chắc chắn là vậy, và cái khó khăn đích thực là việc làm thế nào để 'phục vụ tất cả những người sẽ đến.' Tôi nghĩ đó là một lối nói, và đồng ý với việc chúng tôi nên làm hết sức mình.

Tôi trở về nước chỉ được trang bị với một băng thun những điều ông Bennett thuật lại về việc Pak Subuh tới nước Anh như thế nào. Các đồng nghiệp của tôi đứng đợi tôi tại phi trường, lần đầu tiên, trong tất cả những chuyến đi của tôi, lòng tràn đầy hi vọng qua những điều tôi tiết lộ trong những bức thư viết cho vợ mình về việc tôi đem về nước 'một món hàng có giá trị', như điều một người trong đám họ nói một cách đặc sắc. Cái món hàng độc nhất tôi mang theo là một cuốn băng mà tôi đưa cho người khác mà không giải thích gì nhiều thêm. Cuốn băng đó được nghe trong một buổi họp của nhóm có một vài người bạn tới dự. Tôi lập tức cảm thấy có điều gì mới mẻ đang xảy ra. Những kẻ đã nhiều năm chống lại những cố gắng của chúng tôi để thuyết phục họ gia nhập nhóm tu học của mình, đã bị kích động mãnh liệt bởi những năng lực mới mẻ mở rộng cho họ, những điều mà cuốn băng cho họ hay. Họ đem tới nhiều người khác để nghe lại cuốn băng đó một lần nữa, khiến cho tới tháng 6 có 45 người đang chờ đợi sự khởi động của Subud ở Tích Lan.

Một buổi sáng, anh Aubrey Colette, một đồng nghiệp trong tờ báo mà tôi là chủ biên - anh là một hội viên trong nhóm tu học của chúng tôi - đề nghị là tôi và anh tập lối tu tập thư giãn mà chúng tôi thường tập. Sau 3 phút tập luyện, anh nhận xét điều đó thâm sâu hơn nhiều những điều anh đã từng nghiệm được trước đây, và anh sẽ tập ở nhà mỗi sáng trước khi đi làm. Ngày kế tiếp, anh đến phòng của tôi, lòng đầy xúc động và kích thích. 'Điều khó tin nhất đã xảy ra sáng nay' anh nói. 'Tôi đang tập lối tập thư giãn, đột nhiên cánh tay của tôi bắt đầu đưa lên trên và tôi bắt đầu la hét cầu nguyện, tôi không thể làm cho điều đó ngưng lại, ngay cả khi người ở đem trà tới. Tôi vẫn còn nhận thấy cái cảm giác kì diệu đó trong lòng mình.'

Tôi tự nói với mình: 'Chúa ơi, mình đã gây nên điều gì đây?'

Tôi cấp tốc giải thích về sự khai mở Subud, về cái kinh nghiệm của chính mình khi đáp ứng sự giao tiếp biểu lộ trong lòng mình. Chúng tôi viết thư cho Bapak để hỏi ý kiến người.

Sự phúc đáp của Bapak là: 'Đúng, bạn đã khai mở cho anh Collette 'một cách tình cờ' [Tôi hiểu điều đó là không do chủ ý mình] Đừng cố ý khai mở cho bất cứ ai. Hãy tập latihan với Colette tại nhà của bạn 2 lần mỗi tuần và đừng nói tới điều đó nữa.'

Chúng tôi phải giữ cái bí mật đó, nhưng chúng tôi đã làm điều đó trong nhiều tháng cho tới khi nhóm Tích Lan khởi động. Anh Collette và tôi luôn luôn gắn gũi nhau về mặt nghề nghiệp và trí thức, chúng tôi tới chỗ hiểu biết nhau như anh em ruột thịt. Tôi cảm thấy gần gũi với anh hơn với những anh chị em của chính mình.

Biến cố sau đây liên quan tới bà vợ tôi. Một hôm, bà nói với tôi: 'Em muốn đi London.' Tôi nói là mình không thể đi London một lần nữa, vì mới từ đó trở về.



Várindra with his first wife Sunetra (now Harijanti) and daughter Amuradha

Bà nói, 'Em không nói bất cứ gì về việc anh đi London. Em muốn đi London.'

Để thưởng thức được tất cả hương vị của biến cố này, điều cần thiết là hay được bà vợ tôi, như phần đông những phụ nữ thuộc giai cấp trung lưu ở Tích Lan, đã được nuôi nấng trong một gia đình theo truyền thống bảo thủ, thậm chí đã chưa từng đi trên một xe buýt công cộng trước khi lấy chồng, và đã không quen đi đây đó một mình ở Colombo. Và bây giờ bà ấy muốn một mình đi London.

Tôi nói: 'Được, nhưng có gì vậy? Tại sao đột ngột muốn đi London?'

Bà đáp một cách thâm trầm và cương quyết: 'Có điều gì đó đã xảy ra

với anh ở Anh khiến anh thay đổi. Em cũng muốn cái đó cho bản thân mình.'

Tôi rất vui mừng bà ấy đã cảm thấy như vậy. Tôi cảm thấy mình có thể trả ơn cho bà được một phần nào, vì bà đã là một dụng cụ để đem tôi tiếp xúc với những tư tưởng tâm linh, với ông John Bennett và Coombe Springs - và cuối cùng - với Subud. Tôi cào vét được một số tiền cho bà thực hiện cuộc phiêu lưu vĩ đại của bà.

Hai đêm sau khi nhận được sự giao tiếp từ Ibu, bà đánh điện về: 'Cám ơn anh đã cho em cơ hội được biết thế nào là cầu nguyện.'

Nhóm tu học của chúng tôi tiếp tục hoạt động, chúng tôi gặp mặt 3 lần mỗi tuần, như trước đây tại nhà anh Isaac Gerson, và mỗi chủ nhật; chúng tôi làm việc như những người lao động không lập thành nghiệp đoàn tại nông trại của mình ở Kadawatta, cách Colombo 10 miles. Giữa tất cả chúng tôi có cái không khí hướng tới một mục tiêu hơn, tràn đầy hi vọng hơn. Đối với anh Collette, với vợ chồng tôi, những nói chuyện (của Bapak) mà chúng tôi nghe và những trải nghiệm để tự quán, đã có vẻ rất giống với những lối tu tập dò dẫm đơn giản và dễ dàng hơn, điều chúng tôi chưa từng tưởng tới nó sẽ như vậy. Anh Sooty Banda, triết gia Socrate mang râu của chúng tôi, đã giúp chúng tôi rất nhiều với cái năng khiếu đơn giản hoá mọi việc qua những ẩn dụ⁶ sáng tỏ và thích đáng một cách kì lạ. Anh hiển nhiên đã hiểu được tình cảnh của chúng tôi với cái khôn ngoan theo trực giác của mình. Anh nói:

'Ngày nào các bạn còn kéo dây cung, thì không điều gì xảy ra hết. Mũi tên chỉ bay khi các bạn đã cho nó bay.'

6 Chú thích của tác giả:

Khi Subud cuối cùng đã được thiết lập ở Tích Lan, một người Ấn Độ trước đó tập yoga đã hỏi p hụ tá là có tốt hơn bắt đầu latihan trong tư thế padmasan hay tư thế hoasen, Sooty đáp: 'Ngày huynh, bây giờ đang mưa bên ngoài. Nếu muốn mình bị ướt, tất cả những điều huynh phải làm là đi ra ngoài trời mưa. Huynh ngồi, nằm trên mặt đất, đứng thẳng người - tất cả đều như nhau. Huynh bị ướt.'

Subud đến Tích Lan

Tháng 12 Bapak phái anh các anh Icksan Ahmad và Rachmad Pane để khiến nhóm (Subud) ở Tích lan bắt đầu hoạt động. Đối với phái nữ, người phái chị Bulbul tới [hiện nay là Mariani] từ Calcutta. Hầu hết tất cả những hội viên của nhóm tu học đều có mặt tại phi trường Colombo để chào đón những người Nam Dương. Tất cả chúng tôi đều tràn trề hi vọng. Anh Icksan bước xuống cầu tàu, mặc một cái áo len cổ chui xọc của nhà thể thao; với những chiếc giày đi tuyết màu đen trông anh giống với một người đi tranh giải đang tập dợt, hay một thợ rừng đi nhậu nhẹt. Lông mày của anh Sooty Branda nhíu lên một cách diều cợt. Tôi cười toe toét một cách ngượng ngập. Kể đến, anh Rachman Pane xuất hiện với một cây đàn guitar đeo trên lưng. Các bạn của tôi nhìn tôi như họ bị tôi chơi khăm. Tôi nghe thấy anh Sooty mấp máy trong bộ râu của mình: 'Tarzie, tôi nghĩ là mình muốn lấy lại tiền.'⁷

Tôi có thể nhận thấy thật rõ sự nhận xét có tính hài hước của anh Sooty đã bán được thứ hàng anh muốn bán cho trí óc người khác, những kẻ có một câu trả lời y như tôi, khi tôi lần đầu tiên trông thấy Bapak bước

⁷ I want my money back: cách nói khôi hài là mình đã làm lẫn.



vào căn phòng nhỏ, lúc tôi tiếp nhận sự khai mở của mình. Đây là cách theo đó sự cứu giúp đến? Đây là những người có thể giúp chúng tôi cứu được cái linh hồn bất diệt của mình? Những kẻ đi tranh giải và chơi đàn?

Sau này, khi cảm được latihan Subud và nhận thức được cái đặc tính kì diệu của sự hiểu biết và của cái bản chất nội tại của anh Icksan, chúng tôi thấy được sự khác biệt giữa việc làm ra vẻ đạo hạnh và là người đạo hạnh. Khi tôi diễn tả cái phản ứng ban đầu của mình đối với Bapak - trông người bình thường như thế nào - anh Sooty một lần nữa lại giải thích điều đó với sự súc tích đáng ghi nhớ: 'Chúng ta đã nhìn thấy những bức hoạ về đức Ki Tô - trông ông như thế nào, những áo quần ông mặc. Những áo dài màu trắng và râu ria. Tất cả các vị thánh nhân đều phải trông như đức Ki Tô. Chúng ta quên rằng lúc này là thế kỉ 20, và thiên hạ ăn mặc một cách khác biệt. Đức Ki Tô ăn mặc như bất cứ một người Do Thái nào khác ở Jerusalem. Thực ra, tôi đoán ông ấy là một người ăn mặc khá nhất ở Palestine, và được mọi người thợ may ở Jerusalem coi là khuôn thước mà ta phải theo.

Buổi chiều đó có 45 người đợi chờ nhận sự giao tiếp của Subud [và tôi đã tin chắc chỉ có hơn chục người]. Từ khắp nơi trên đất nước, những người đã phong phanh nghe về Subud, đổ về căn nhà của anh Lesly Jayatilleke, nơi dùng làm tổng hành dinh của anh Icksan. Họ thuộc đủ loại tín ngưỡng và chủng tộc - Phật giáo, Hồi giáo, tất cả các sắc thái của Thiên Chúa giáo, đạo Hindu, người Mĩ, có ngay cả một người Úc và một người Bạch Nga. Những nghề nghiệp của họ cũng thuộc đủ loại như tín ngưỡng và chủng tộc của họ - luật gia, giám đốc ngân hàng, thư kí, công chức, tài xế taxi, nhà báo, chính khách, y sĩ, kể cả 3 nhà phân tâm học thuộc trường phái của Freud, thương gia, thợ máy, nữ y tá, người viết tốc kí và giáo viên.

Những động cơ khiến họ đến thì khác nhau. Người đến vì họ tự nhiên thấy thích một đường lối mới để hiểu biết mục đích của đời người, người đến vì họ muốn trông thấy Icksan biểu diễn một vài trò pháp thuật, kèm theo một chút phép lạ, người đến vì họ muốn được chữa lành khỏi những căn bệnh 'không chữa trị' được, người đến vì họ muốn kể vai sát cánh với những kẻ có danh vọng, người đến vì muốn bắt chước kẻ khác, người đến để canh chừng bà vợ [hay ông chồng] mình, người đến vì có điều gì mới đang xảy ra mà họ không muốn mình bị bỏ quên. Tôi biết có một người đến đây, vì muốn làm quen với anh Collette, người vẽ tranh biếm họa nổi tiếng trên tờ báo của tôi. Những người còn ở lại Subud, vì họ nhận thấy qua Subud quan hệ của mình với vợ mình được khá hơn.

Một đêm, một nhóm gồm vài người ở lại, mong đợi Icksan thực hiện thôi miên. Họ đã nghe nói khói thuốc do ống tẩu Dunhill của Icksan đặt mọi người vào tình trạng xuất thần thâm sâu. Một người trong đám họ đã ở lại Subud, vì đương sự <cảm thấy có điều gì như một con chim di chuyển trong lòng tôi> và đương sự thích cái cảm giác về <con chim> đó.

Một thanh niên mạnh dạn đi từ đường ô-tô trong sân nhà tới chỗ tôi ngồi và hỏi một cách rất lịch sự: 'Đây có một ông nào tên là Latihan không?' Hiện nay anh ta còn tập latihan ở Hongkong.

Căn nhà của anh Lesly được người ta biết tới qua nhiều tên khác nhau - Căn Nhà Mẫu Nhiệm, Phòng Pháp Thuật, Nhà Subud và Trung Tâm Rung Động.

Hồi đó cái nguyên tắc dự bị 3 tháng chưa đưa ra, và thiên hạ được khai mở một cách dễ dàng như cá róc xương. Latihan được tập từ lúc chạng vạng cho tới đêm khuya, và Iksan chịu gánh nặng của điều đó, bởi anh Rachmad Pane đã đau ốm do việc khai mở quá nhiều người ở London.

Chị Bulbul, chỉ có 3 tháng kinh nghiệm trong Subud, khai mở hàng loạt phái nữ, nhiều người trong họ không nói tiếng Anh, và do đó không thể thông giao bằng ngôn từ với chị. 345 người nam và nữ đã được khai mở trong 3 tuần.

Một buổi chiều, Iksan cho thấy bằng chứng không chối cãi được về cái khả năng anh nhận được của Subud, để xét đoán tình trạng nội tâm của người khác. Thiên hạ, phần đông là những người chúng tôi không quen biết, đi ra và đi vào phòng tập latihan. Iksan đã khai mở cho nhiều người, và đang giám sát latihan của họ trong 2 tiếng đồng hồ, anh chợt quay về phía tôi và anh Lesly nói: 'Các anh thay phiên. Tôi đi ăn, trở lại trong 20 phút.'

Khi trở về phòng tập sau bữa ăn, anh ngưng latihan của tôi, chỉ về phía một người đàn ông đang cử động bàn tay và xoay tròn đầu một cách buông thả. Anh nói nhỏ:

'Ai khai mở cho hẳn?' Tôi nói mình không biết. 'Hẳn không được khai mở', Iksan nói, vỗ vai người đó, ra hiệu cho y theo chúng tôi đi ra ngoài. Đường sự tái mặt.

Iksan: 'Khi nào bạn được khai mở?'

'Khai mở? Khai mở là gì?' người đó hỏi.

Iksan: 'Bạn đến lúc nào vậy?'

'Cách đây vài phút.' Iksan: 'Ai dẫn bạn đến.'

'Không ai hết. Tôi đi ngang qua đây và thấy có điều gì xảy ra. Và tôi

bước vào.'

Icksan bảo tôi giải thích về Subud cho người đó, và khai mở y nếu y muốn. Sau này, tôi hỏi Icksan làm sao anh đã nhận diện được kẻ đó trong số tối thiểu là 20 người lạ mặt, nhất là kể từ lúc y cử động như đang được sức mạnh của latihan thúc đẩy. Icksan tỏ vẻ khó hiểu câu hỏi của tôi.

'Tại sao? Không khó. Tất cả những người khác được khai mở bên trong. Hẳn như khúc gỗ.'

'Ý anh muốn nói gì với khúc gỗ?' tôi nài nỉ.

'Như khúc gỗ. Như thứ gì chết,' anh nói, đập lên chiếc bàn gỗ để diễn giải tình trạng nội tâm của người đó trước lúc khai mở.

Với lòng thán phục hết cỡ, tôi nhìn hai người bạn trẻ là anh Icksan và chị Bulbul, những người được Bapak phái tới cho chúng tôi, nội tâm của họ có sức mạnh, trí tuệ của họ có tầm vóc, thể chất của họ có sức bền bỉ, khiến họ làm tiếp được nhiệm vụ của mình, đêm này qua đêm khác, ngày này qua ngày khác, hi sinh thật nhiều và lập nên một quan hệ ấm cúng với hàng trăm người không quen biết, mà không hề có thái độ cho mình là cao siêu, hay dùng những ngôn từ của thần bí học để mê hoặc thiên hạ bằng cách khiến họ bị rối trí.

Tôi cũng bắt đầu thấy được sự khác biệt giữa sự thuyết giáo và giúp đỡ thiên hạ để họ hiểu được. Nhiều lần Icksan nói: 'Tôi không biết', khi người ta hỏi anh những điều phức tạp. Nếu câu hỏi không trong phạm vi cái kinh nghiệm của chính mình, anh sẽ nói: 'Subud không là giáo lí. Nếu là tôn sư và biết được 10 chân lí, Bapak sẽ chỉ dạy một cái, vì nếu dạy tất cả 10 cái, Bapak sẽ không còn đệ tử nữa.'

Bất cứ lúc nào câu hỏi đặt ra nằm trong quỹ đạo kinh nghiệm của cá nhân mình, điều đó sẽ được giải đáp một cách khiêm nhường, nhưng là điều sáng sủa và xác thực một cách tuyệt đối.

Anh Bob Holmes [tên đó không là tên thật của anh] là một kẻ độc thân

trung niên, một viên chức trong Bộ chỉ huy hải quân Anh ở Colombo. Anh là một kẻ đơn độc, sống một cuộc sống rất trầm lặng trong một căn nhà cho ở trọ đã hết hạn. Anh vào Subud và có một vấn đề cá nhân trọng đại. Anh nói với Icksan về điều đó.

'Icksan, tôi có một vấn đề. Tôi uống rượu quá nhiều. Nhiều quá mức. Mỗi ngày tôi uống nửa chai whisky trước khi đến tập latihan. Như hôm nay. Và khi về nhà đêm nay, có lẽ tôi sẽ uống hết nửa chai còn lại. Đó là điều không tốt cho latihan của tôi?'

Icksan đáp: 'Bob, nếu tôi bảo ngưng lại, anh sẽ ngưng lại?'

Bob: 'Tôi nghĩ là không.'

Icksan: 'Vậy thì tại sao anh hỏi tôi? Anh nói anh biết mình uống quá nhiều. Ngày nào còn thích uống, anh sẽ uống. Nhưng nếu bên trong nói ngưng lại, nó sẽ ngưng lại.' Tôi không biết Bob vẫn còn uống hay không, vì anh đã rời khỏi Tích Lan ngày sau đó, nhưng anh quả thực đã nói với tôi lỗi giải thích đó đã giúp mình rất nhiều bằng cách lấy đi cái mặc cảm tội lỗi làm cho cái thói quen đó trở nên hấp dẫn thêm.

Những giải thích sáng sủa và đơn giản của Icksan là một nguồn vui thường trực cho chúng tôi. Tất cả những điều anh nói tạo bằng chứng cho những kẻ có óc hoài nghi và phân tích nhiều nhất trong chúng tôi, những điều về cái khả năng hiểu biết của sự thanh lọc xảy ra trong Subud. Một buổi sáng, khi chúng tôi ngồi quanh Icksan và trò chuyện với anh, hai người lạ mặt bước vào. Họ nghe cuộc trò chuyện của chúng tôi, và một người trong họ - kẻ trông như một trí thức - hỏi: 'Tất cả những điều nói về Thượng Đế là gì vậy? Có ai đã biết được bất cứ gì về Thượng Đế? Tất cả những điều đó chỉ là hoang đường. Chúng tôi không tin Thượng Đế.' Người kia đáp: 'Anh hãy nói cho bản thân mình. Tôi tin Thượng Đế.'

Giữa hai người đó triển khai một lập luận khó hiểu được. Icksan kiên nhẫn nhìn họ với sự độ lượng của cái đạo lí của cổ nhân. Họ đột nhiên ngưng cãi, tỏ vẻ lúng túng khi nhận thấy có người đang nghe cuộc tranh cãi dài dòng của mình.

Icksan nói: 'Tại sao mấy anh tranh cãi về Thượng Đế? Anh nói mình không tin Thượng Đế, và người bạn của anh nói mình tin Thượng Đế. Vậy thì được. Đôi bên như nhau. Đôi bên không do kinh nghiệm.'

Người không tin Thượng Đế vẫn còn trong Subud, và người tin Thượng Đế thôi đến tập latihan sau 3 hay 4 lần.

Qua sông

Icksan đến thăm Tích Lan 3 lần trong một năm - hai lần đến một mình và một lần với Bapak. Nhóm (Subud) Tích Lan có vẻ như có một địa vị đặc biệt trong bản chất anh, nhưng điều này có thể là cái cảm tưởng của mọi nhóm đã quen biết anh. Chúng tôi rất quý trọng cái thái độ hùng mạnh của anh đối với cuộc sống, cái tính hài hước thường xuyên tốt lành của anh, và cái thói quen phá lên cười của anh. Không ai trong chúng tôi có thể đánh giá được cái đặc tính của nội tâm anh, nhưng khi nó biểu lộ trong những nhận xét, khuyên giải và hành vi của anh, chúng tôi nhận thức được sự trưởng thành của linh hồn anh, và tuy anh chỉ vào Subud được 4 năm, điều đó có vẻ già giặn như cuộc sống.

Khi nhóm Subud trải qua cái thời kì không tránh được của sự thanh lọc, Icksan trông nom điều đó và lèo lái nó qua những cơn bão của sự ganh ghét, óc bè phái và phe đảng, của sự cạnh tranh về tâm linh và bon chen chức vụ. Icksan trẻ hơn nhiều người phụ tá trong nhóm Colombo, nhưng anh cho thấy được một trong những thuộc tính cao nhất của trí tuệ - anh chưa từng theo bè kết cánh với tất cả những cuộc tranh cãi của chúng tôi, và chưa từng nói một lời nặng nào với bất cứ ai. Nhưng anh cương quyết và thẳng thắn trong những quyết định của mình. Chúng tôi đến chỗ nhận thấy anh vô tư trong thái độ của mình đối với chúng tôi, vì với tư cách là một phụ tá, anh không thể có óc phe đảng hay thiên vị. Anh thường nhắc nhở chúng tôi:

'Trong Subud, trước mặt Thượng Đế, không có cha, không có mẹ,



không có anh, không có chị, không có thầy, không có trò, không cao, không thấp, không kẻ thù và không bạn bè. Chỉ có Thượng Đế.'

Trong những ngày đầu tiên (của Subud) - có lẽ ngay cả hiện nay - những hội viên thiên về mặt trí thức trong nhiều nhóm, thường quan tâm nhiều tới vấn đề chuẩn bị cho Subud. Nhiều người, hiển nhiên họ cho điều này tự nhiên là trọng đại, cảm thấy và nói rằng để vào Subud và tiến bộ trong latihan, điều cần thiết hay dù sao cũng tốt hơn là ta phải trải qua đường lối của một sự tập luyện tâm linh nào đó, dù đó là bất cứ gì. Điều đó gây nên những ganh ghét lặt vặt và vô ích trong nhiều nhóm, trong đó thiên hạ có thể cho là mình được lợi thế, vì đã theo môn phái hay đường lối tâm linh này nọ trước khi vào Subud. Thông thường những

vấn đề nặng nề đó được đưa cho Iksan để hỏi ý kiến anh và nhờ anh giải quyết. Ta dễ dàng nhận thấy trên khuôn mặt anh sự ngạc nhiên - và vẻ bất bình - về những kẻ đã nếm được latihan mà lại còn có thể hỏi những câu 'lôi thôi' đó. Nhưng anh không bao giờ tránh né một câu hỏi nào, nếu người ta cho nó là quan trọng.

Một người mà tôi không nói tên ở đây nhận xét mình cảm thấy việc chuẩn bị cho Subud qua một hệ thống tri thức nào đó, đã giúp mình rất nhiều trong Subud. Iksan:

'Giúp anh vào Subud hay tiến bộ trong latihan?'

Câu hỏi của Iksan cho tôi một manh mối về việc lượng định cái nhiệm vụ 'chuẩn bị' cho Subud. Một vài người, như tôi, có lẽ đã cần một vài đường lối, một vài hệ thống, chuẩn bị cho mình cái nhu cầu phụng thờ (Thượng Đế) và khiến mình thích thú những vấn đề tâm linh. Nhưng không hề có vấn đề lối chuẩn bị cho Subud này cao siêu hơn lối kia, miễn là nó khiến ta cầu xin sự giao tiếp.

Nhiều người khác không cần sự chuẩn bị nào ngoài cái kinh nghiệm tươi sống, khi điều đó đến với họ.

Ta sẽ có vấn đề, điều này càng lúc càng rõ rệt với tôi, khi thiên hạ thường xuyên đề cập tới cái kinh nghiệm tươi mới nhận được qua Subud, bằng những danh từ và ngôn từ thuộc những học thuyết và chân lí dạy cho họ trước cái thời kì tu tập theo Subud. Vậy, mỗi kinh nghiệm tươi mới đều bị giới hạn trong sự xác nhận hay sửa đổi một kinh nghiệm cũ, cản trở hay ngăn chặn sự triển khai của những hiểu biết mới. Những hội viện thuộc nhóm tu học cũ trước đây của chúng tôi chống lại những giáo lí trước đây của mình theo hai cách khác nhau. Một vài người trong chúng tôi bắt đầu nhạo báng những ý tưởng mình đã từng đánh giá quá cao, thậm chí còn sỉ vả những sư phụ mà chúng tôi đã tôn kính thâm sâu trước khi vào Subud.

Một kiểu quá trình hạ bệ thần tượng xảy ra. Một vài người khác trong chúng tôi nhận thấy khó dứt bỏ được những ý tưởng cũ quen thuộc, và miêu tả cái kinh nghiệm Subud theo y như những danh từ quen thuộc mà mình dùng trước đây. Iksan là người giúp chúng tôi thấy được cả hai

thái độ đó đều không chín chắn và không giúp được cho chúng tôi có thể trưởng thành qua latihan. Hình tượng này trở nên rõ rệt hơn:

Một người qua sông trong một chiếc thuyền, và đến bờ bên kia có một con đường rộng trên đó đi được. Trông thấy điều đó, hẳn phần nộ phi nhỏ chiếc thuyền, lật ngược nó, chửi rủa người chủ thuyền, và giận dữ sai bước đi trên đường. Một người khác cũng qua sông, và mang chiếc thuyền trên lưng mình, hẳn đem nó tới con đường rộng, bị trọng lượng của nó đè mình, nhưng hẳn không chịu bỏ nó đi. Một người thứ ba qua sông, đến nơi đến chốn với thái độ biết ơn, cột chiếc thuyền lại một cách an toàn, để cho ai đó cần dùng nó, và sai bước thư thái đi trên đường. Iksan đã khiến chúng tôi tới chỗ hiểu biết đó mà không giảng đạo, hay nói với vẻ coi thường bất cứ ai. Anh cũng giúp chúng tôi đánh giá được sự kiện những người vào Subud qua những lối tu tập nào đó trước đây, nên nhận thức được cái nhu cầu cho việc đó là điều xuất phát từ bản ngã mình, từ cái tình trạng tuyệt vọng của mình, và việc chuẩn bị hay theo một lối tu tập nào đó trước khi vào Subud, là điều hoàn toàn không thiết yếu cho mọi người. Thực ra, từ latihan có nghĩa là 'tập luyện' - trong trường hợp này là tập luyện để phụng thờ Thượng Đế.

Một đêm, khi về nhà trễ sau khi đi coi một phim chiến tranh, Iksan nhận xét và nói với tôi: 'Tarzie, anh biết không, anh tìm kiếm Thượng Đế trong 5 năm. Ông Bennett thì tìm kiếm trong 40 năm. Iksan chưa từng tìm kiếm. Tất cả những điều Iksan thích trước đây là chiến đấu. Iksan đã chiến đấu trong đội quân du kích. Không thích thú đời sống tâm linh.'

Lần kế tiếp khi đến Nam Dương, tôi được những đồng nghiệp của tờ báo mình cho hay Iksan - họ gọi là 'đại úy' Muhammad Ahmad - là một người rất nổi tiếng, vì là người trẻ nhất trong những lãnh tụ có tài nhất chiến đấu cho sự giải phóng của Nam Dương. Một câu chuyện kể lại anh đã chỉ huy một cuộc tập kích một phân ban bộ chỉ huy của người Nhật, và đoạt được một số tiền lớn giúp khá nhiều cho những tài trợ quân đội Nam Dương dựa vào.

Chuẩn bị cho Subud hiển nhiên là điều đa diện và có nhiều cách.

Phải tống nó ra

‘Phải tống nó đi’, đó là điều Icksan thường khuyên giải chúng tôi. Đó không là việc diệt trừ hay ngăn chặn những tình cảm, tưởng tượng hay hành vi của những người trải qua thời kì thanh lọc ban đầu. Khi lên đường về Jakarta sau cuộc viếng thăm Tích Lan lần đầu của mình, Iksan nói với một vài người trong chúng tôi tại phi trường: ‘Các bạn sẽ thấy nhiều điều kì lạ trong những tháng tới. Kinh khủng. Tôi lấy làm tiếc cho các bạn,’ và anh cười như không thể tưởng tượng được điều gì khôi hài hơn.

Ý nghĩa của sự nhận xét khó hiểu đó trở nên hoàn toàn rõ rệt cách đây lâu, khi thiên hạ, kể cả những người trong chúng tôi đã nghe lời cảnh giác đó, bắt đầu cho thấy những phương diện xấu xa của nội chất mình. Cái vỏ bề ngoài được xã hội chấp nhận, điều trước đây phủ lên những đức tính đó bị rách toang, và những liên hệ mong manh của lòng chân thành đã ngự trị trong những quan hệ trước đây của chúng tôi bị nhanh chóng bể nát. Tôi dùng một ẩn dụ khác, Icksan đã mở toang cái nắp thuộc cái hộp của Pandora⁸ theo cái nguyên tắc ‘phải tống nó ra’.

⁸ Trong thần thoại Hi Lạp, Pandora là người đàn bà đầu tiên được tạo ra. Zeus, chúa tể của các thánh thần, tặng cho bà một cái hộp và gả bà cho Epimethea, người đàn ông đầu tiên. Epimethea mở cái hộp đó ra, khiến thiên và ác được dịp thoát ra ngoài thế gian. Trong đáy hộp chỉ còn lại sự hi vọng.

Và khi ra ngoài, nó đã tác oai tác quái. Chúng tôi trải qua một cơn bão của nỗi đau đớn và thống khổ, một vài người đau khổ hơn những người khác, nhưng tất cả những đề nghị với Icksan là trong chuyến viếng thăm kế tiếp anh hãy kết liễu những vấn đề của chúng tôi bằng một sắc lệnh tái tạo hòa bình, đã khiến anh cười lớn tiếng, lâu dài, và bình luận theo lối cũ rích: 'Thật kinh khủng. Phải tổng nó ra.'

Những nhà phân tâm học trong nhóm của chúng tôi lấy làm ngạc nhiên về việc latihan có thể thăm dò một cách thâm sâu cõi vô thức của chính mình và của người khác. Một nhà phân giải tâm lí rất có uy tín thuộc trường phái Freud ở Tích Lan, đã chuyển từ sự hoài nghi Thượng Đế và phụng thờ Thượng Đế tới sự cung kính thâm sâu đối với latihan, có lần nhận xét: 'Trong lối huấn luyện của mình với tư cách là nhà phân tâm học, chúng tôi trải qua một khóa học gặt gao về sự phân giải tâm lí trong chiều sâu. Nhưng cho tới khi nghiệm được cái quá trình thanh lọc của latihan, thì trước đó tôi đã chưa từng nhận thức được những ảnh hưởng là động cơ của mình nó thâm sâu như thế nào.' Icksan đáp: 'Có thể được. Phải tổng nó ra.'

Anh Willi Grillmayer, một nhà phân tâm học người Vienna⁹ kiêm chuyên khoa về thần kinh, vào Subud vì điều đó khiến anh thích thú và tò mò, khi thấy những người bạn của mình như Vittachi và Colette - những nhà báo chai đá - chú tâm tới điều anh gọi là 'phi lí'. Anh tìm mọi cách để hiểu được những biểu hiện sau lúc khai mở mà chính anh đã thấy nơi mình và người khác, bằng cách gán cho những cái đó những nhãn hiệu quen thuộc của phân tâm học - 'tự kỉ ám thị', 'tự thôi miên', 'tự kích thích cơ năng vận động' và vân vân, nhưng anh chưa bao giờ thấy thoả mãn. Anh rất nghi ngờ những tính chất chữa bệnh của latihan, và với óc hoài nghi lộ liễu và óc khôi hài gây thiện cảm của mình, anh tòm tòm cười theo lối của người Áo, bất cứ lúc nào nghe nói những câu chuyện về lối 'chữa trị' của Subud.

Nhưng khi nhận thấy nhiều người mà ý kiến được anh tôn trọng có một thái độ khác, anh quyết định thử nghiệm cái quyền năng chữa trị của Subud. Anh có một bệnh nhân mắc chứng liệt trầm trọng, nằm liệt giường cách đây 9 năm. Anh đã dùng tất cả những phương thuốc biết được, kể cả những đợt dùng chất độc của rắn mang bành và chất merion - tới trị liệu của bác sĩ Rottman ở Vienna. Anh hỏi Icksan mình có được thử nghiệm bệnh nhân đó không. Icksan đồng ý tập latihan với Willi gần

9 Thủ đô của Áo.

giường của bệnh nhân. Một hay hai phút sau latihan, bệnh nhân không cựa quậy được trong nhiều năm bắt đầu cử động và chợt nhiên nắm lấy lá bùa treo trên cổ mình, liêng nó xuống chân của Willi. Willi nói về sự kinh ngạc của mình với nhóm người là bạn mình. Icksan vội chạy vào phòng vệ sinh, như người bị bệnh. Anh nhặt lá bùa đó lên và nói với Willi là tình trạng bệnh nhân sẽ khả quan hơn kể từ nay. Chúng tôi mở lá bùa đó ra và khám phá thấy một cụm tóc, một khúc xương, một hay hai vật khác không nhận diện được. 'Sức mạnh hạ đẳng', Icksan nói, 'Bệnh vì ảnh hưởng của sức mạnh ma vương. Bây giờ thì tổng ra.'

Willi ngạc nhiên không nói nên lời, anh tìm mọi cách để hiểu được điều đó theo lối giải thích của 'khoa học', nhưng không thể được.

Một vài tuần lễ sau, khi Icksan và tôi đang đi trên đường ô-tô trên sân nhà, để lên chiếc xe đem anh tới phi trường, chúng tôi trông thấy một kẻ lạ mặt bước vào. Đó là bệnh nhân của Willi muốn biết Icksan đòi 'tiền trị bệnh' là bao nhiêu. Icksan cười theo lối phóng khoáng tuyệt diệu của mình và nói: 'Tập latihan chuyên cần. Bùa ngải không cần thiết. Phải tổng nó ra.'

Với tính kiên nhẫn rõ rệt, Icksan khiến chúng tôi thấy được loại vấn đề mình sẽ đối diện với tư cách là phụ tá, và nên đối xử như thế nào với những người đến gặp mình. Có lần một người phái nữ đến gặp Icksan trong một trạng thái bị kích động mãnh liệt, và nói với anh: 'Ikcksan, tôi có một chứng nghiệm đêm qua, và phải cho anh hay ngay lúc này.' Tôi đứng lên để cho họ được tự nhiên. Icksan nói: 'Không. Anh ở lại. Trong Subud không có bí mật.' Tôi ở lại và nghe kể một giấc mơ muôn màu trong đó sức mạnh ma vương đuổi bắt chị ta qua những hành lang đen tối, và khi mọi sự có vẻ tuyệt vọng, một thiên thần trong hình thù của Icksan Ahmed xuất hiện để cứu chị ta. Icksan nghe kể tất cả những điều đó và nói: 'Giấc mơ hay thật, chứng nghiệm hay thật.' Khi người đàn bà đó cáo biệt, như một con mèo sung sướng đã được vuốt ve, anh nói với tôi: 'Anh biết tất cả những cái đó là tưởng tượng?' 'Biết', tôi nói. 'Hiển nhiên là tưởng tượng.' 'Tất nhiên', Icksan đồng ý. 'Nhưng chị ấy có tin tôi không, nếu tôi nói như vậy? Phải tổng nó ra. Tự nó. Và như vậy - tự nó phải tổng ra.'

Và anh khuyên tôi với tư cách là phụ tá, chúng ta đừng bao giờ nên châm biếm, hay khinh khỉnh ra mặt, và bán tín bán nghi, như điều tôi

đã làm, hay nói với ai đó những chứng nghiệm đương sự thuật lại chỉ là tưởng tượng, láo khoét - ngay cả khi chúng ta biết chắc điều đó là như vậy. Những người bị mắc vào những tưởng tượng đó, vì họ đến một giai đoạn tiến triển trong đó họ cần những điều như vậy cho sự phụng thờ tâm linh của mình. Cuối cùng, anh nói, tất cả những cái đó sẽ tống ra, miễn là họ chuyên cần tập latihan. Nếu họ không tiếp tục tập latihan, điều đó không còn là vấn đề của chúng ta. Tôi đã được những anh em lâu đời trong Subud như Sjafrudin, Prio Hartono, Anwar Zakir và Mas sudarto, khuyên giải đi khuyên giải lại như vậy, nhưng tôi sợ điều đó không có kết quả gì. Trong trường hợp tôi, nó phải tống ra.

Những ngày cuối cùng

Bapak đến thăm Tích Lan tháng 11 1958. Người dẫn theo Hardijati, Rahayu, cô cháu gái mình là Indra và Icksan. Như đã có thể mong đợi, sự viếng thăm của Bapak gây nên chấn động mãnh liệt ở Tích Lan - có một vài điều thú vị, một vài điều khác không thú vị mà không tránh được. Tôi nói không tránh được, vì người ta đã giải thích cho mình là Khi Bapak đến một nơi chốn mới nào, các sức mạnh hạ đẳng sẽ đoàn kết lại để bảo vệ lãnh vực của chúng, và khiến sự việc khó khăn cho những người phụng thờ theo chánh đạo. Sau một hay hai ngày, chúng tôi nhận thấy Icksan tỏ vẻ thờ ơ một cách kì lạ, và khác xưa trong cung cách và ngay cả trong quan hệ của mình với chúng tôi. Nalini Jayatilaka và Sunetra thường hỏi tại sao trông anh có vẻ buồn phiền, và câu trả lời duy nhất của anh là: 'Không buồn phiền. Subud rất khó khăn'; anh nói tiếp với một giọng mỉa mai 'Hãy nói với những người bạn của mình đừng vào Subud, nếu họ nghĩ Subud dễ dàng.'

Anh đề cập tới, theo chỗ tôi đặc biệt nghĩ, những khó khăn và gánh nặng của những người trợ giúp cho Bapak. Nhưng mỗi người trong chúng tôi đều hay được Subud không dễ dàng, với bất cứ trình độ nào mình đạt được. Đôi khi sự hiểu biết đến một cách tự nhiên, khiến ta khó thản nhiên được.



At Subud House, Colombo.

Một hôm, tôi có một kinh nghiệm như vậy, khi Bapak ở Colombo. Icksan kêu tôi vào phòng anh và nói: 'Tarzie, Bapak muốn mua sắm một vài món đồ cho cá nhân và không có một đồng bạc nào.'

Lập tức tôi lấy ngân phiếu của mình ra trong túi quần sau hông và hỏi: 'Icksan,

Bapak muốn bao nhiêu?'

Icksan nhìn tôi một cách hết sức quái gở và lắc đầu: 'Không sao hết, Bây giờ không cần thiết.'

Cây bút viết của tôi lơ lửng trên tấm ngân phiếu.

Icksan lặp lại: 'Không. Bây giờ không cần thiết.'

Tôi năn nỉ anh cho mình hay tại sao lại nói như vậy, khi tôi, theo chỗ

mình nghĩ, có ý trở nên độ lượng.

Icksan nói: 'Thôi được. Tôi cho anh hay...Bapak đã từng hỏi anh mình muốn bao nhiêu cho những điều Bapak cho anh?'

Những giọt lệ xấu hổ chảy vào cặp mắt tôi. Tôi cảm thấy mình đã hiểu được trong nháy mắt, nhưng tôi mất nhiều ngày mới khắc phục được cái tính nhỏ nhen của mình.

Tôi đã và hiện còn mang ơn Icksan một cách thâm sâu, vì anh đã cho tôi thấy cái khía cạnh đó của tư chất mình một cách rõ rệt và có hiệu quả.

Icksan và một vài người trong chúng tôi đêm khuya đi ra ngoài thưởng thức một li bia, và trò chuyện dưới những hàng cây tại câu lạc bộ của tôi. Tôi nói với anh là mình quan sát và nhận thấy toàn thể thái độ của anh khác với những điều trong những chuyến viếng thăm trước đây, và ngay cả những giảng giải của anh cũng không có cái sức mạnh và sự sáng sủa như trước đây.

'Quả thực là như vậy,' Icksan nói, 'Có một nguyên nhân chánh đáng.' Hiển nhiên anh có ý thay đổi đề tài trò chuyện, nhưng chúng tôi ép buộc anh nói tiếp. Sau khi 'tiếp nhận' trong một phút, anh nói mình sẽ cố gắng giải thích:

'Khi giao một nhiệm vụ đặc biệt nào đó cho một phụ tá, như truyền sự giao tiếp cho nhóm mới hay giảng giải những điều cần thiết, Bapak cũng cho người đó cái quyền năng khiến mình làm được công việc đó. Như khi phái một đại sứ đến, thì ông vua cũng cho người đó giấy ủy nhiệm -điều gọi là toàn...toàn...toàn...cái gì nhỉ? Đúng rồi, toàn quyền. Vậy, người đó khác hẳn, mạnh mẽ hơn, nhưng chỉ nhận thức được điều đó cho tới khi chính mình làm được nhiều hơn thông thường. Chẳng hạn, người đó nhận thấy mình chợt giải thích được những điều không biết trước đây, hay trở nên nhạy cảm hơn đối với tình trạng bên trong của người khác. Như vậy khi công việc xong xuôi, cái quyền năng đó bị lấy đi. Vậy, cái thời kì đó rất nguy hiểm. Cái quyền năng đó có chỗ có thể có đây nhóc kiêu ngạo, vị kỉ, và người đó tự cho quyền năng của mình được gia tăng. Cái thời gian đó là một sự thử thách lớn... Lần này có lẽ sự khác biệt các bạn trông thấy.>

Như tất cả chúng tôi được biết, còn có một điều gì khác tạo nên sự khác biệt đó với Icksan trong chuyến thăm này của anh. Chính Icksan là người đã cho chúng tôi cái manh mối đầu tiên.

'Bapak bảo tôi hôm nay sửa soạn đi Mỹ với người. Làm sao Icksan đi được? Khôi hài.'

Tại sao Bapak kêu Icksan đi? Thật khôi hài.'

Chúng tôi hỏi Icksan tại sao anh lại nghĩ điều đó là khôi hài, khi đi theo Bapak đến Mỹ. Anh nhìn chúng tôi trong nửa phút lâu dài, và đáp: 'Bapak đã bảo bác sĩ Zakir chuẩn bị đi.'

Nhưng đó là lối ngoại giao của Icksan.

Một hay hai ngày sau, Icksan đến nhà tôi và nhìn chung quanh một cách hiếu kì. Cuối cùng anh hỏi Sunetra: 'Ismana [vợ anh] có thể ở đây, nếu cần thiết?'

Sunetra đáp: 'Thế thì hay quá! Chúng tôi có một phòng dành cho 2 người.'

Nhưng Icksan đáp: 'Không. Không cho Icksan. Icksan không đến. Cho Ismana, nếu có thể cần thiết.'

Chúng tôi vẫn chưa hiểu gì cả.

Buổi chiều đó, khi tôi đang có mặt trong phòng của Icksan tại trụ sở Subud, thì Bapak bước vào và ngồi xuống. Tôi hỏi Bapak:

'Bapak, nhóm Tích Lan đã rất may mắn cho tới nay. Chúng tôi đã được hỗ trợ rất nhiều trong năm nay. Tháng 12 và tháng 3 anh Icksan đến, ông Bennett đến tháng 6. Bây giờ chính Bapak đến. Icksan cũng có mặt nơi đây. Chúng tôi có thể mong đợi được viếng thăm như vậy?>

Bapak không lập tức trả lời. Người nhắm mắt lại trong khoảnh khắc đó, rồi nhìn Icksan một cách giễu cợt. Icksan không thể đáp lại cái nhìn chăm chăm đó, và nhìn xuống đôi chân mình, khuôn mặt anh ửng đỏ với vẻ buồn phiền. Sau một lúc, Bapak quay về phía tôi và nói bằng tiếng Anh, rõ rệt và thông thả: 'Được. Nhưng không là Icksan.'

Sau xuất latihan đêm đó, nhóm chúng tôi tụ tập quanh Bapak trong phòng khách.

Chúng tôi im lặng lâu dài. Bapak bảo tôi lặp lại câu hỏi tôi đã hỏi người trong phòng của Icksan. Tôi lặp lại câu hỏi của mình với một câu tương tự. Bapak lặp lại câu trả lời của mình: 'Được. Nhưng không là Icksan,' và nói tiếp, 'Một người khác sẽ đến, nhưng đừng hỏi người đó nhiều câu hỏi như các bạn đã hỏi anh Icksan.' Hardijati thông dịch cho nhóm.

Một người hỏi tại sao Bapak nói như vậy. Câu trả lời duy nhất: 'Quá nặng nề.'

Chẳng bao lâu sau khi Bapak, bà con gái của người và Icksan đi Singapore để về Jakarta, một buổi sáng, Sunetra kêu điện thoại gọi tôi tại văn phòng: 'Anh đã đứng lên chưa?' bà hỏi. 'Nếu rồi thì hãy ngồi xuống, em có điều này đọc cho anh nghe.'

Tôi ngồi xuống và nghe bà đọc một điện tín từ Singapore:

ICKSAN MẤT DO BỆNH TIM. CARMICHAEL.

Falil Caffor, Lesly Jayatilake và tôi buổi chiều đó lấy máy bay đến Jakarta. Chúng tôi đến 3 ngày trước đó, trước khi thi hài của Icksan được tàu thủy chở về.

Điều đầu tiên chúng tôi nhận thấy là sự xáo trộn của lòng mình; việc không chịu chấp nhận sự trọng đại của điều đã xảy ra, là điều không được những hội viên Subud ở Jakarta chia sẻ. Họ đi làm như thường lệ, tỏ vẻ lịch thiệp, hiếu khách, lo tới cách làm cho chúng tôi được thoải mái. Họ tìm cách làm hết sức mình để an ủi chúng tôi, tuy cái cảm xúc bị mất một người anh em của họ, một người họ đã quen biết lâu hơn chúng tôi,

là điều gì thâm sâu hơn cái cảm xúc của chúng tôi.

Chúng tôi đến nhà song thân của Icksan, để bày tỏ lòng kính trọng của mình đối với họ và chị Ismana. Chúng tôi hầu như không đề nén được nỗi buồn của mình, và Lesly thấy lòng mình chứa chan điều gì bị mất mát. Chị Ismana, người ta cho chúng tôi hay, đang tập latihan và sắp đến gặp chúng tôi. Khi đến, trẻ trung, đẹp một cách mờ ảo và hoàn toàn tự chủ, chị nói:

'Falil, Tarzie, Lesly, cảm ơn các anh đến dự đám tang của Icksan. Tôi biết các anh mến Icksan nhiều như thế nào, và anh ấy mến các anh nhiều như thế nào. Các anh cho phép tôi nhé?' và chị vào tập latihan trở lại.

Thật là kì diệu. Nhưng tôi không hiểu được tại sao những người này lại có vẻ thản nhiên tới như vậy về cái chết của một người trẻ tuổi, với một cô vợ trẻ và một đứa bé được vài tháng, một người đã chết khi đời sống mình đạt tới chỗ cao nhất.

'Bapak, ông có cảm thấy GÌ KHÔNG? Ở đây không ai thấy không vui về cái chết của Icksan?'

Bapak mỉm cười một cách rất độ lượng và đáp: [Prio Hartono thông dịch] 'Tất nhiên là có. Bapak và những anh chị em của bạn ở đây cảm thấy rất đau buồn về cái chết của Icksan. Bạn có thấy Bapak mất đi nhiều pound trọng lượng, kể từ lúc Icksan chết? Nhưng đó là cái ông Bapak này, cái ông Bapak bạn trông thấy. Nhưng cái ông Bapak đích thực thì không buồn. Cái ông Bapak đó thì VUI MỪNG cho Icksan, vì Icksan đã đạt tới chỗ tuyệt đỉnh của những khả năng tâm linh mình trên thế gian này, trong một thời gian ngắn ngủi. Linh hồn anh ta hiện nay ở một chỗ nào đó, rất cao siêu.' Và để an ủi chúng tôi, Bapak nói với những anh em Nam Dương chung quanh:

'Icksan rất thân cận với nhóm Colombo. Icksan luôn luôn đi chung với những người bạn của mình. Ngay cả uống bia chung với nhau! Các bạn sẽ trông thấy Icksan một lần nữa. Anh ấy sẽ đến thăm các bạn¹⁰.

10 Chú thích của tác giả:

Lời tiên đoán đó trở thành sự thật trong vòng một vài tuần.

Vẫn chưa yên tâm, tôi hỏi: 'Cái gì? Bapak muốn nói gì với 'trông thấy' Icksan, như tôi trông thấy Bapak? Hay trong một giấc mơ?' Bapak nói: 'Có thể như một giấc mơ, nhưng không là giấc mơ. Bạn sẽ biết điều đó, khi nghiệm được nó.'

Đi trên một chiếc xe buýt nhỏ hiệu Volkswagen của anh Suparto, chúng tôi nghe được một cuộc trò chuyện kì lạ khác. Anh Suparto đang lái xe một cách nhà nghề vừa cười vừa nói - một cách rất nghiêm túc - 'À, đêm qua Icksan nói chuyện với tôi...' Tôi ngắt lời anh: 'Anh muốn nói gì? Đêm qua? Icksan nói chuyện với anh đêm qua?' Như coi đó là điều gì thông thường, Suparto đáp: 'Đúng, tôi nói chuyện rất nhiều.'

Tôi hỏi: 'Mấy anh nói về chuyện gì?'

Suparto: 'Tôi hỏi Icksan tại sao không trở về nơi đây?' Tôi hỏi: 'Và anh ấy đã nói gì?'

Suparto: 'À, anh ấy nói 'Nóng quá'. Chỗ tôi ở thoải mái hơn.'

Ban đêm trước khi rời khỏi Jakarta, tôi ngồi trong cái ga-ra tại nhà của Bapak – sau này được dùng làm văn phòng- và hỏi người thêm nhiều câu hỏi, những điều của tôi cũng như của những bạn bè ở Colombo nhờ tôi hỏi.

Hỏi: Ở Colombo Bapak có biết Icksan sắp qua đời?

Tôi 'gặp' Icksan tại nhà của mình ở Colombo, một cách xác thực và minh bạch, khiến cái ý nghĩ làm tôi nghi ngờ điều đó chưa từng nhập vào đầu óc mình. Một tuần lễ sau, tôi có cái bằng chứng 'ngoại diện' về điều đó, khi chị Isman viết thư cho tôi nói là một đêm mình đã 'tiếp nhận' được Icksan đến gặp tôi. Ngày giờ chị cho trùng với ngày giờ tôi gặp anh.

Trong một dịp khác, trong latihan nhóm, tôi cảm thấy sự hiện diện của Icksan thêm một lần nữa, và cũng cảm thấy có một hội viên khác tại một góc khác của phòng tập nghiệm được điều đó. Sau latihan, tôi chở bà vợ mình về nhà và nói với bà mình phải đến nhà người hội viên đó, tôi phóng xe tới đó. Anh ta đến mở cửa, khi tôi gõ cửa, và chào hỏi tôi với lời lẽ sau đây:

'Anh muốn nói tới Icksan?'

Sau này, Bapak trải nghiệm những chứng nghiệm đó, và xác nhận đó là những cuộc gặp gỡ với Icksan mà người đã tiên đoán.

Đáp: Đáng lí bạn đã biết được. Bapak đã cho bạn hay trước về điều đó.

Hỏi: Khi nào?

Đáp: Khi bạn hỏi Bapak về việc Icksan trở lại để giúp nhóm Colombo.

Tôi chợt nhận thấy mình tối dạ như thế nào.

Hỏi: Bapak, Icksan không là một người tầm thường. Anh đã giúp cho hàng ngàn người trong Subud. Đức tính của anh thật phi thường. Tại sao anh ấy đã chết một cách tầm thường - do bệnh tim, như một người tầm thường?

Đáp: Bạn muốn anh ấy chết như thế nào? Mỗi người đều phải chết theo lối thông thường - do bệnh tật - hay do tai nạn. Icksan chết vì bệnh tim, bởi tim của anh là chỗ yếu kém nhất trong người anh. Thân thể của anh quá 'dày đặc', nên đó là cách anh đi khỏi cuộc sống này. Nếu không chết lúc đó theo cách đó, Icksan sẽ chết không bao lâu sau đó chết theo cách khác. Icksan là một người làm việc cho Subud. Anh đã hoàn thành cái công việc của mình trên trần gian, và đã tới một nơi nào đó.

Hỏi: Những người phái nữ ở Colombo muốn tôi hỏi Bapak là Icksan có biết mình sắp chết không. Nếu là vậy thì tại sao anh ấy không trở về để được chết gần Ismana?

Đáp: Điều đó sẽ không là quy thuận, có đúng không?

Hết hỏi điều này tới điều khác

Có một thời hội viên Subud ở Jakarta biết tôi là một người đã đưa ra cho Bapak 10 câu hỏi viết trên giấy. Điều đó khiến người ta cười nhiều, và những bạn bè Subud ở Colombo và Ấn Độ thường nói với tôi là tôi không được đặt quá nhiều câu hỏi, thay vì vậy tôi nên 'chấp nhận.' Tôi tin chắc lời khuyên của họ là đúng, nhưng lại nhận thấy mình chỉ có thể bắt đầu 'chấp nhận', khi những câu hỏi của mình được giải đáp. Tôi đã và hiện vẫn còn nhận thấy không thể 'chấp nhận' điều gì lộn xộn hay không được giải quyết. Nếu Bapak hay bất cứ một phụ tá nào khác giúp tôi lựa lọc được những vấn đề của mình, tôi cảm thấy nên bắt đầu ngay và hỏi tất cả những câu hỏi đích thực mà mình coi Phải tống nó ra, tôi tự nói

Ngoài ra, tôi cũng nhận thấy tất cả những người phản đối mình, vì tôi đã đặt những câu hỏi để hỏi Bapak, Icksan hay Prio Hartono, là những người rất sợ nghe những giải đáp của những câu hỏi đó. Đôi khi họ ghé tởm chùn bước một cách tế nhị, khi câu hỏi được đưa ra, nhưng họ lại luôn luôn sốt sắng tiến bước, khi câu hỏi được giải đáp. Thế nên, tôi cảm thấy mình phải đóng cái vai trò của kẻ vác gậy cho người khác chơi

gôn và đặt trái banh lên cọc phát bóng, để thiên hạ vui vẻ nhìn Bapak đánh banh một cách nhà nghề. Với lòng biết ơn, tôi sẵn sàng chấp nhận làm điều mình phải đóng góp. Tôi cũng có thể tham dự vào trò chơi đó. Sau khi có một vài kinh nghiệm với tư cách là kẻ vác gậy, tôi đi đến được một kết luận bổ ích: tôi không phải nhận định coi câu hỏi của mình ngớ ngẩn hay uyên thâm, của trẻ con hay người lớn, miễn là nó có thật - nghĩa là tôi thực sự muốn biết giải đáp. Cho nên, tôi hỏi tất cả những câu hỏi ngớ ngẩn mình có, và chắc chắn biết được mình sẽ không nhận được một giải đáp ngớ ngẩn.

Cũng có những người - tôi cảm tạ Thượng Đế - không sợ đặt những câu hỏi nghe có vẻ mớ mớ hay ngây thơ. Anh Mohammed Sideek là một trong những người đó, và những giải đáp cho một vài câu hỏi của anh đã giúp tôi rất nhiều để hiểu biết được nhiều hơn. Một buổi chiều, trong khi chúng tôi đang chờ đợi nghe Bapak nói chuyện, anh Sideek lúc đó đang ngồi trên tấm thảm gần cái ghế của Bapak, chợt ngừng mặt lên nhìn Bapak và hỏi một trong những câu hỏi hết sức ngây ngô của mình:

'Bapak' anh nói 'Thượng Đế ở đâu?'

Cả phòng cười lên khúc khích. Khi điều đó lắng xuống, chúng tôi nghe Bapak kêu lớn tiếng: 'Siddeeeek!' Anh Sideek đáp lại một cách lo lắng: 'Vâng, thưa Bapak?' Bapak không màng tới câu nói đó, và quay về phía trần nhà, kêu lớn lên - lần này thì lớn hơn - 'Siddeeeek!' Tất cả những cặp mắt trong phòng đều ngạc nhiên mở rờ. Tội nghiệp cho anh Sideek, anh đáp lại một lần nữa: 'Vâng, thưa Bapak?' Bapak lại không màng tới anh, quay về phía cửa sổ, kêu lên thật lớn tiếng: 'SIDDEEEEEK! Chỗm mình lên như bị kích động, có vẻ cực kì hoảng hốt, anh Sideek đáp: 'Vâng, thưa Bapak?'

Lần này Bapak mỉm cười và sau một lúc nói: 'Đấy, như các bạn thấy Chúng ta tìm kiếm Thượng Đế trên mây, trên đỉnh núi, trong hang động, trong chùa chiền, trong nhà thờ, và chùa Hồi. Chúng ta không nhận thức được Thượng Đế có thể gần gũi với mình hơn chính bản thân mình. Vậy, ngay cả khi Thượng Đế đáp ứng lại lời kêu gọi của mình, chúng ta cũng không nghe thấy Ngài, vì sự chú ý của mình bận tới việc tìm kiếm Ngài tại một chỗ nào khác.'

Cái ánh sáng chớp lên trong trí óc tôi - và trong trí óc của tất cả những người hiện diện, tôi tin chắc là vậy - được phản chiếu trên khuôn mặt lập lòe giác ngộ và khuây khoả của anh Sideek.

Tôi hỏi: 'Có những người có linh hồn cao¹¹ đang sống trên cái thế giới hiện nay, đã đạt được sự xuất chúng của tâm linh mà không nhờ sự trợ giúp của Subud? Như Krisnamurti¹² chẳng hạn, ông là một người như vậy.

Nhiều hội viên Subud đã nghe những buổi nói chuyện của Krisnamurti và đánh giá ông rất cao, hồi hộp muốn biết ý kiến của Bapak về quyền năng của ông.

Bapak nói chính mình sẽ trải nghiệm câu hỏi đó. Đứng lên và nhắm mắt, Bapak hỏi:

'Krisnamurti, cái quyền năng của ông ấy từ đâu tới. Từ tâm tư của ông?' Không.

'Từ trí óc ông?' Không.

'Từ Thượng Đế?' Không.

'Vậy thì nó từ đâu đến?'

Bapak cắt nghĩa sự giải đáp mình nhận được: 'Đó là cái quyền năng có tính người của ông. Ông đã sinh ra với cái quyền năng chân thực của con người.

Điều giải thích đó giúp chúng tôi hiểu được căn cơ của cái sức mạnh vô biên mà tất cả chúng tôi đã cảm thấy trước sự hiện diện của Krisnamurti - cái sức mạnh và sự tin cậy đó dần dần yếu đi, ngay sau khi chúng tôi rời xa ông. Tâm vóc tâm linh của Krisnamurti là điều hiển nhiên đối với

11 Highly developed peopl

12 Một hiền giả của Ấn Độ đã qua đời hơn 20 năm nay. Nhiều người đã gọi ông là 'đức Phật của thế kỉ 20'. Một số tác phẩm của ông đã được dịch ra tiếng Việt, và đã có thời là những 'bestseller' ở Việt Nam.

chúng tôi, những kẻ đã ngồi dưới chân ông. Nhưng tôi không thể tái lập cái quyền năng đó để hướng dẫn cuộc đời mình trong thực tế. Ông như một người trên bờ sông báo cho ta hay mình bị chết đuối, và ta nhận thức được quả thực mình bị chết đuối. Ta vẫy vùng trong nước, cố gắng bơi ngược dòng một cách tuyệt vọng, mà ông không đưa tay ra cứu, hay ném cho ta một sợi dây. Nhưng ông đã có mặt tại đó. Ông sinh ra trên bờ sông.

Bapak đã làm một trải nghiệm khác ở Ấn Độ khiến tôi được sáng tỏ, để trả lời câu hỏi của tôi về một người đã nhiều năm trong Subud và vẫn còn đều đặn tập latihan, nhưng những hành vi của người đó lại chứng tỏ đương sự có một cảm nghĩ cho mình bị những người Subud bạc đãi, một tính đố kỵ thô tục và xấu xa đôi khi đối với ngay cả Bapak. Ta hãy tạm gọi người đó là Hamsa để giấu tên đương sự.

Câu hỏi của tôi là: 'Hamsa đã vào Subud nhiều năm. Anh là người thông minh và có kiến thức rộng. Anh là người tích cực, giúp ích được nhiều trong Subud, và hiện vẫn còn tập latihan đều đặn. Nhưng anh là kẻ dễ sân si và khinh khi người khác. Những người như tôi, những kẻ không có nhiều tài năng và lợi thế như anh ta, thì có hi vọng gì loại trừ được ảnh hưởng của sức mạnh hạ đẳng, vì chính anh ta mà còn hành động như vậy, sau khi đã có nhiều chứng nghiệm?'

Bapak bảo Anwar Zakir, Bomon Behram và tôi tham gia cuộc trải nghiệm đó.

'Hamsa có bao nhiêu sức mạnh vật chất?' Câu trả lời là rất mạnh.

'Hamsa có bao nhiêu sức mạnh thực vật?' Rất mạnh.

'Hamsa có bao nhiêu sức mạnh thú vật?'

Rất mạnh - nhưng không nhiều bằng những loại kia.

'Hamsa có bao nhiêu sức mạnh của con người chân thực?'

Câu trả lời trống trơn. Không có gì hết.

Rồi Bapak nói: 'Hãy trải nghiệm bạn Vittach. Trải nghiệm bắt đầu từ chỗ cuối cùng của hệ thống phân chia.

'Có bao nhiêu sức mạnh con người.'

Chẳng có gì.

'Có bao nhiêu sức mạnh thú vật?' Chẳng có gì.

'Có bao nhiêu sức mạnh thực vật?'

Chẳng có gì - có thể có một chút, một chút xíu khó nhận thấy.

'Có bao nhiêu sức mạnh vật chất?' Câu trả lời là mạnh đáng kêu.

'Đã tiến bộ đôi chút,' Bapak bình luận và mỉm cười, 'nhưng vẫn còn quá ít.'

Bapak giải thích: 'Trong trường hợp của Hamsa, những sức mạnh khác nhau cần thiết cho một người sống và làm việc trên thế gian này, đã tăng cường đáng kể, nhưng cái sức mạnh chân thực đáng lí phải hiện diện để khống chế và sử dụng những sức mạnh tương đối thấp hơn, đã chưa phát hiện. Thế cho nên, những lỗi lầm của anh ấy có thể trầm trọng hơn những điều mà chúng ta đang làm, tại chỗ dưới cùng của cây thang.

Khi đã tiến bộ nhiều, ta cũng có thể mắc lỗi nhiều hơn. Lỗi lầm của những người đó có thể nguy hại cho chính mình và cho người khác. Thế cho nên, họ nên thận trọng hơn những kẻ mà hành vi không ảnh hưởng nhiều tới thiên hạ.

Những định giá mới

Cái quan niệm những sức mạnh vật chất, thực vật, thú vật cần thiết cho đời sống của con người, như là một bí mật được tiết lộ. Tôi bắt đầu hiểu được Icksan đã muốn nói gì, khi anh hỏi chúng tôi ngay lúc sơ khởi: 'Các bạn đang ngồi trên chiếc ghế này, hay chiếc ghế đang ngồi trên các bạn?'

Bapak giải thích cái quan niệm đó một cách thâm sâu từ một góc độ khác. Tôi đã hỏi người một câu hỏi về đạo Phật, cái tôn giáo mà tôi đã theo khi sinh ra: 'Tại sao đức Phật đã khuyên chúng ta đừng sát hại thú vật, ngay cả khi để nuôi thân mình?' Việc này tức là những người như dân Eskimos¹³ và những người khác mà cuộc sống lệ thuộc vào việc săn bắn, là những người bị loại trừ khỏi việc có thể tiến hoá về mặt tâm linh?>

Bapak đáp: 'Khi nào đức Phật đã từng dạy thiên hạ đừng sát hại thú vật? Ta nên hiểu những lời nói của Phật về điều đó một cách đúng đắn

13 Những người sống ở Bắc Cực.

hơn. Đức Phật đã nói là ta không nên sát hại thú vật một cách bừa bãi - vì vui thú, vì thể thao, do tính ác độc như điều thiên hạ làm trong thời của Phật và ngay cả hiện nay. Đó là một ý nghĩa của điều đó. Cái ý nghĩa khác thâm sâu hơn là: hồi đó nhiều người tu tập theo lối tự đày đoạ mình, lối hành hạ thể xác - cái phương diện thú vật của một con người - để đạt được chứng ngộ tâm linh. Chính đức Phật đã thí nghiệm cái lối tu đó trong nhiều tuần, nhịn ăn cho tới khi xác thịt mình nhăn nheo lại tới chỗ hầu như chẳng còn gì hết. Rồi Phật nhận thấy giết chết sức mạnh thú vật trong người mình không là con đường chân chính để được giải thoát. Phật nhận thức được sức mạnh thú vật cũng cần thiết cho con người để sống trên thế gian này, ngay cả khi đang tìm cách cho tâm linh tiến bộ. Đó chính là điều Phật đã chứng ngộ được - và với điều đó, Phật hiểu được con đường ở giữa¹⁴

Kể từ lúc vào Subud, tôi thích đọc những giáo lí của những tín ngưỡng khác – Thiên Chúa giáo, Hồi giáo [đặc biệt phái Sufi], (triết học) Vedanta. Tôi đã chưa từng thấy thích thú đọc kinh Phúc Âm, trước khi vào Subud. Tôi là một trong những kẻ bất hạnh tại học đường được khuyên đọc Thánh Kinh, để học ‘cái tiếng Anh hay’ của nó, và hậu quả là tôi chưa từng hiểu được ý nghĩa tâm linh trong cái ngôn ngữ của Cựu Ước và bản chính thức¹⁵.

Sau khi vào Subud, tôi nhận thấy mình có thể đọc kinh Phúc Âm với một hiểu biết mới mà mình không nhận được trước đây.

Anh Sooty Banda là người đầu tiên khai thông cho tôi hiểu được những điều kinh Phúc Âm có thể cho nội tâm mình, với cái tài dùng những tỉ dụ mới mẻ và có ý nghĩa của anh.

‘Thánh Matthew’ anh thường nói ‘là một người viết tốc kí tài giỏi. Thánh Mark là một kí giả tẻ nhạt. Thánh Luke là một kí giả muốn hiểu các sự việc, và thánh John là một thi sĩ.’

Chúng tôi thường cùng đọc thánh Matthew và John, và khám phá được nhiều viễn cảnh của ý nghĩa, mỗi lần đọc.

14 Điều đạo Phật gọi là trung đạo.

15 Authorised version. Thánh Kinh có nhiều bản, có lẽ tác giả muốn nói tới bản hiện hành trong giáo hội Công giáo và Tin Lành.

Những ẩn dụ của đức Ki Tô là một nguồn vui dồi dào và một nguồn chứng ngộ, khi anh Sooty Benda mở toang một từ hay một câu nói trọng đại. Nhưng có nhiều câu truyện mà chúng tôi thấy không hiểu được.

Ngay khi được dịp, tôi xin Bapak giải thích một hay hai khó khăn đó, và kể từ đó tôi mong muốn Bapak có thời gian nói cho chúng tôi nhiều về những luận giải của người về những giáo lí cổ truyền đó.

Tôi đòi Bapak giảng cho ý nghĩa của ẩn dụ bánh mì và cá ¹⁶. Tôi nói: <Bapak, câu truyện đó tôi chịu không hiểu nổi. Nó chẳng có ý nghĩa gì ngoài việc đức Ki Tô có thể biểu diễn một vài trò pháp thuật, khi ông cảm thấy như vậy. Tôi không thể tin cái ẩn dụ đó chỉ muốn lãng xê đức Ki Tô thành một pháp sư. Còn có ý nghĩa gì khác?>

Bapak [bằng tiếng Anh]: 'Bạn không hiểu?'

Tôi nói là không. Tôi không thấy được cái ẩn dụ đó có một chủ đích nào.

Bapak [Icksan thông dịch]: 'Bạn còn nhớ là mình đã tiếp nhận được điều gì đó, trước khi vào Subud?'

Có, tôi còn nhớ.

Bapak: 'Và những điều người khác tiếp nhận được không khác với những điều bạn tiếp nhận được về lượng và phẩm?'

Đúng, nó y như vậy.

Bapak: 'Và về phần mình, họ cũng có thể ban điều đó cho người khác cầu xin nó, và không có sự suy giảm về lượng và phẩm?'

16 Khi thấy các tông đồ đi bắt cá, đức Ki Tô đã cho họ biết chỗ nào có nhiều cá. Có lần các tông đồ lấy làm lo lắng, vì có quá nhiều người đến nghe đức Ki Tô giảng đạo mà không có gì để ăn. Đức Ki Tô bảo họ lấy một giỏ bánh mì ra, và cái giỏ đó tự nhiên có đầy nhóc bánh mì nuôi ăn được mọi người.

Đúng, điều đó là vậy.

Bapak: 'Thấy chưa, bây giờ bạn hiểu được ý nghĩa của ẩn dụ bánh mì và cá. Những người cầu xin nhận được đủ cá và bánh mì, và luôn luôn còn được thêm một ổ bánh mì hay một con cá, những cái còn lại do những cái trước đây. Bây giờ bạn hiểu được?'

Hiểu chứ? Tôi say sưa vì vui sướng và khó kềm hãm được những giọt lệ của mình. Không thể may mắn hiểu theo cách khác được.

Trong một dịp khác, Bapak giảng câu truyện về sự hi sinh của Abraham.

'Abraham' Bapak nói 'nhận được đứa con của mình do Thượng Đế - một biểu tượng của sự tiếp nhận đích thực hay ân huệ - khi ông đã quá 60. Ông rất mang ơn Thượng Đế và phụng thờ một cách chân thành. Nhưng Abraham vẫn còn bị những dục vọng có tính thú vật ngự trị mình. Vậy, điều cần thiết đối với ông là hi sinh những sức mạnh hạ đẳng đó. Thượng Đế bảo ông đem đứa con đang lớn lên của mình đến đền thờ. Nhưng đứa con đó không bị giết chết. Một con cừu thiến đã bị giết chết - biểu tượng của những dục vọng tội bất có tính thú vật của ông. Khi những dục vọng đó khắc phục được, đứa con của Abraham - cái chân ngã của ông - có thể khống chế sức mạnh hạ đẳng, và khai phát năng lực của mình tới chỗ tận cùng.'

Bất cứ lúc nào nhớ lại điều giảng giải câu truyện về sự thử thách của Abraham, tôi ý thức được một sự thương cảm đối với những người Thiên Chúa giáo chân tín chưa được dịp nghe Bapak nói về những giáo lí của đức Kì Tô. Khi Bapak giải thích những điều đó, thì đó không là một lối 'luận giải' về Thánh Kinh do tư tưởng của nhiều nhà bình giảng và thần học. Tôi có một cái nhìn càng lúc càng trong sáng về những điều người xưa muốn nói, khi họ nói tới tri thức khác quan.

Cái thí dụ hay nhất trong kinh nghiệm của tôi về lối tri thức trực tiếp đó là điều được Bapak cho, khi tôi đòi người giải thích về điều tại sao có nhiều người như chúng tôi mà truyền thống tôn giáo qua nhiều thế hệ là Phật giáo hay Thiên Chúa giáo, đã bắt đầu nói 'Allah', thay vì những danh hiệu khác của Thượng Đế quen thuộc với mình. Bapak nói: 'Bạn đã lầm khi tưởng Allah là một người Hồi giáo. Ngài là Thượng Đế. Từ Allah

có trước mọi ngôn ngữ. Bạn không nhận thấy hay sao là cái âm thanh đầu tiên mà một đứa bé sơ sinh thốt ra - dù đó là một đứa bé người Mỹ, người Nhật, người Ấn Độ hay người Âu Châu - là Allah. Điều đó thì đứa bé sơ sinh phát ra thành aw-wah, aw- wah, aw-wah, lưỡi khám phá thấy vòm miệng - Al, Al, Al, rồi từ cái vị trí trên cao, nó phải tụt xuống để nghỉ ngơi. - lah, lah, lah. Vậy, cái âm thanh đầu tiên một đứa bé sơ sinh phát ra là danh hiệu của Thượng Đế. Bạn thấy được điều đó?

Tôi bắt đầu thấy được những danh hiệu khác của Thượng Đế như Yaweh, Jehovah, đều đến từ một nguồn gốc có 'trước ngôn ngữ.'

Đôi khi cái tri thức trực tiếp đó từ những giảng giải của Bapak bất ngờ và hoàn toàn trái ngược với những gì quen thuộc với mình, tới nỗi tôi phải cất nó đi trong một góc của trí óc mình dành cho việc lưu trữ những dữ liệu được tham khảo sau này. Chẳng hạn, tháng 3 1960, trong một buổi họp ở Singapore, tôi xin Bapak bình luận về thuyết Darwin¹⁷ và những triển khai sau này của nó.

Bapak nói: 'Thuyết đó vừa đúng vừa sai. Chẳng hạn, nó giải thích được về mặt sinh lí sự tiến hoá, nhưng nó không giải thích được sự khác biệt chánh yếu giữa loài người và thú vật - tuy có tiến hoá cao tới mấy đi nữa. Đó là việc con người được tạo cho một linh hồn, khiến mình có thể lựa chọn giữa hai cách. Ngay cả con khi tiến hoá cao nhất cũng không có sự lựa chọn đó. Cho nên, các nhà khoa học đã thêm vào đó 'cái vật còn thiếu trong một bộ' ¹⁸(2) Vật đó sẽ luôn luôn thiếu.

Bapak tiếp tục đề cập tới việc 'không có một, mà là 5 giống người khác nhau. Người liệt kê trên đầu ngón tay: 'Người da trắng, da vàng, da đen, da nâu, da đỏ.'

Như vậy thì có 5 cuộc tiến hoá khác nhau? Thế thì đã có tới 5 ông Adam, và không chỉ là một? Đó là những câu hỏi tôi cất đi để sau này điều tra lại ¹⁹.

17 Thuyết cho sự cạnh tranh để sinh tồn và sự chọn lọc tự nhiên là những động lực chánh yếu khiến các sinh vật tiến hoá.

18 The missing link: theo các nhà khoa học, đó là người vượn quá độ, một loại động vật được cho là tồn tại giữa vượn và người.

19 Chú thích của tác giả:

Trong tạp chí Harper (tháng 12 1962) có một bài chủ yếu nhan đề: 'Những khám phá

mới về nguồn gốc của các chủng tộc' của Carleton S Coon, một nhà khảo cổ học tiếng tăm. Bài viết đó cho thấy khoa học hiện đang bắt đầu tin có 5 giống người khác biệt - người Caucasoids, người Mongoloids, người Australoids, người Congoloids và Capoids, đó là những giống người đã tiến hoá từ một tổ tiên dưới trình độ con người tại 5 thời điểm khác nhau trong lịch sử của nhân loại, trên những nơi chốn rất cách xa nhau của thế giới.

Một gạt tàn sạch

Một anh bạn trong nhóm Colombo [ta hãy gọi anh là Herbert] có một vấn đề nghiêm trọng: nghiện rượu. Anh là một người trong nhóm tu học cũ của chúng tôi, một trong những người đầu tiên vào Subud. Anh là giám đốc của một công ti đang khuếch trương, được một gia đình phú hậu, là một người rất đa cảm và thông minh. Nhưng anh không thể chế phục cơn thèm khát uống rượu của mình. Khi nghe nói điều đó, Icksan nói: 'Khi bên trong nói ngưng, thì nó ngưng.' Herbert đợi chờ mình nói câu đó, nhưng câu nói đó đã không phát ra. Anh nhìn thấy những thay đổi ở người khác, và lấy làm lạ về trường hợp mình.

Có một anh độc thân trẻ tuổi, giàu có, thông minh và duyên dáng, đã bỏ ra một số tiền để uống rượu, vì anh thích mùi vị của rượu và cái cảm giác say sưa vui sướng mà nó tạo nên cho mình. Trong vòng một năm sau khi nhận được sự giao tiếp, anh thấy thân thể mình không thể chịu đựng hơn một hay hai li rượu nhỏ. Có lần tôi thấy anh ngang ngạnh nhìn một chai bia, và chạy tới hiên nhà để lập tức nôn mửa. Một phương diện của bản thân anh muốn thôi uống, nhưng trí óc anh không thể tuân theo ý chí mình, và anh tiếp tục uống. Khi trông thấy anh nhổ hớp bia, tôi hỏi hỏi có chuyện gì vậy. Câu trả lời của anh đáng ghi nhớ. Nén cơn nôn lại, anh vừa nói vừa cười: 'Cái Subud mắc dịch này!'

Herbert biết được cái trường hợp đó của anh ta, và của nhiều người

khác đã thôi uống, hay thôi thói uống đã giảm một cách đáng kể. Khi Bapak đến Tích Lan, Herbert tìm cách được phỏng vấn Bapak, để hỏi người về tật nghiện của mình:

‘Tôi biết mình uống quá nhiều, và đã mong latihan sẽ giúp cho mình thôi uống, nhưng điều đó vẫn còn tệ hại như xưa. Tại sao lại như vậy?’> anh hỏi.

‘Tại vì bạn không muốn thôi’ là giải đáp của Bapak.

Tôi không thể hiểu. Giải đáp của Bapak có lẽ mâu thuẫn với những gì chúng tôi được cho hay lúc ban đầu. Một năm sau, khi gặp Bapak ở Ấn Độ, tôi mới hiểu được vẻ đẹp và sự đơn giản của giải thích đó.

Anh Bomon Behram hỏi một câu: ‘Chúng tôi có nên cố gắng với ý chí để khiến ngưng lại những việc làm và thói quen mà chúng tôi biết là có hại cho sự tiến bộ tâm linh của mình?’

Bapak đồng ý.

Tôi xen vào: ‘Nhưng thưa Bapak, khi vào Subud chúng tôi được cho hay sự cố gắng hay dùng ý chí là điều không cần thiết. Thực ra, Bapak đã nói chúng tôi tự mình KHÔNG có ý chí, hay nó quá yếu đuối và không đáng giá nhiều...’

Bapak: ‘Đúng, điều đó là vậy.’

Tôi nói tiếp: ‘Nhưng bây giờ Bapak lại nói chúng tôi không nên cố gắng dùng ý chí...’ Bapak: ‘Vậy, bạn thấy một sự mâu thuẫn trong hai lời phát biểu của Bapak?’

Tôi: ‘Thấy, hình như mâu thuẫn.’

Bapak: ‘Tại sao bạn đã vào Subud? Bạn vào Subud, vì đã thử nhiều lối tu khác nhau để giúp cho đời sống tâm linh mình - đạo Phật, lối tu của Krisnamurti, của Gurdjieff - tất cả những cái đó đã đòi hỏi sự cố gắng

của ý chí. Cái ý chí đó không có hiệu lực, hay nếu có thì lại tỏ ra quá yếu đuối, khiến nó không thể chống lại bất cứ đối nghịch nào. Cuộc sống bạn trôi nổi theo cách đó, tùy theo ngọn gió theo chiều hướng của hoàn cảnh. Cho nên bạn vào Subud. Bạn đã được cho hay dùng ý chí hay cố gắng là không cần thiết, ngoại trừ tập latihan chuyên cần tới mức tối đa. Điều đó hấp dẫn mình, và bạn ở lại Subud. Bây giờ, 3 năm sau, Bapak nói: 'Hãy dùng ý chí mình'. Và bạn nói điều đó là mâu thuẫn. Nhưng bạn có thấy hay không là cái kinh nghiệm của mình giữa lúc Bapak phát biểu hai điều đó, đã giải quyết được sự mâu thuẫn đó?

Tôi đáp là mình không thấy được điều đó.

Bapak: 'Điều đó là như vậy. Khi bạn vào Subud, không có bất cứ điều gì bên trong mình có thể gọi là ý chí. Nhưng khi bạn tập latihan, cái ý chí đó sống lại bên trong mình và trở nên mạnh hơn. Hiện nay bạn có điều gì khiến mình có thể bắt đầu cảm thấy là ý chí. Và bây giờ Bapak nói: 'Hãy dùng cái ý đó, tới cái mức độ phát triển của nó trong lòng mình, để làm ngưng những việc làm hay thói quen mà bạn nói là mình biết chúng cản trở sự tiến bộ tâm linh của mình. Làm điều đó tới cái mức làm được, latihan của bạn sẽ khá hơn, và tập latihan tới cái mức tập được, ý chí của bạn sẽ mạnh hơn. Nếu bạn phó mặc điều đó cho latihan, và cố tình tiếp tục theo những thói quen xấu, sự tiến bộ tất nhiên sẽ đòi hỏi một thời gian lâu dài hơn. Điều bạn thường gọi là ý chí mình trước khi vào Subud, là sự cố ý. Bây giờ thì đi ều đó là vui lòng²⁰. Một cách hân hoan, tôi cảm ơn Bapak; vì được giải thích như vậy, tôi thấy sáng tỏ một cách tuyệt diệu.

Người nói tiếp: 'Coi cái gạt tàn này. Bapak để tàn vào. Người ở bước vào và rửa sạch gạt tàn. Bapak để thêm tàn vào. Người ở rửa sạch nó một lần nữa. Tới lúc nào đó sẽ không còn tàn thuốc nữa, khi điều thuốc hút xong. Nhưng nếu bây giờ muốn có một gạt tàn sạch, Bapak phải ngưng để tàn vào đó.'

Anh Bomon Behram hỏi thêm một điều nữa: 'Nhu' vậy thì tại sao những người Subud không được tạo cho những quy tắc xử thế để hướng dẫn họ?' Bapak: 'Có chứ, những quy tắc xử thế đó đã được tạo cho họ.' Bomon Behram: 'Tôi chưa từng thấy.'

20 Tác giả dùng hai chữ wilfulness (cố ý làm điều gì) và willingness (vui lòng làm điều gì)

Bapak: 'Tại sao chưa? Đức Phật, đức Ki Tô, Muhammed, đã tạo cho họ những quy tắc xử thế đó...'

Anh Bomon Behram và tôi cười một cách thích thú, khi chúng tôi nhận thấy cái vẻ duyên dáng tuyệt hảo của Bapak với tư cách là nhà biện chứng. Đây chính là điều Bapak đã nói với tất cả chúng tôi ngay lúc ban đầu: 'Subud không là một tôn giáo mới. Subud không là một giáo lí. Tất cả những giáo lí chúng ta cần, đã được những vị sáng lập ra những tôn giáo lớn đem đến. Subud sẽ tạo nên cái năng lực khiến ta hiểu và theo được cái tôn giáo của mình một cách khác hơn.'

Nhưng chúng ta với cái khuynh hướng thận trọng của mình chỉ nhớ lại những gì thuận lợi và bỏ lửng những gì khó khăn hơn, đã chỉ chú tâm tới cái phần đầu của giải thích đó: <Subud không là một giáo lí...>

Điều giảng giải đó của Bapak khiến tôi không còn hoang mang về Subud và giới định. Tôi nghe nói có một vài hội viên Subud - thông thường đó là những người trước kia đã theo một đường lối tu tập áp đặt những giới định khắt khe - thắc mắc về việc đợi chờ cho 'bên trong' nói 'ngưng lại', là điều có đúng hay không. Nhiều lần, chính tôi đã lấy làm lạ về sự vắng bóng của những giới định Bapak đặt ra cho chúng tôi, để hướng dẫn chúng tôi, tối thiểu trong những ngày tháng đầu tiên đây giống tổ của sự thanh lọc ban đầu. Hiện nay tôi nhận thức được cái giới định duy nhất hữu ích và hiệu nghiệm không là một giới định từ bên ngoài, mà là một điều từ bên trong, một nhu cầu của nội ngã mà ta cảm nhận được một cách thâm sâu.

Một người hiện diện nhận định, dù sao đi nữa, Bapak sẽ giúp ích rất nhiều cho chúng tôi, nếu đưa ra một số những quy tắc cho Subud.

Bapak [mím cười toe toét]: 'Bapak chỉ đề nghị một quy tắc, và đã gặp khó khăn vì vậy.'

Tôi: 'Quy tắc đó là gì, Bapak?'

Bapak: 'Phụ nữ không nên mặc quần tập latihan.'

Subud là xưởng sửa chữa

Một trong những khía cạnh hấp dẫn của những điều Bapak giải thích và khuyên bảo là cái đặc điểm có tính thiết thực của những cái đó. Những khuyên bảo đó xuất phát từ những kinh nghiệm và hiểu biết của nội tâm, nên không có bực cao để 'giảng đạo' về thiện và ác, hay thưởng và phạt. Tôi thấy điều đó một cách thật rõ rệt, khi hỏi Bapak về việc tại sao Bapak -qua Ibu - đã khuyên phái nữ không nên mặc quần tập latihan.

Bapak giải thích cái lí do đó rất đơn giản: 'Latihan giúp thiên hạ loại bỏ những cái giả tạo mình nhận được qua lối cóp nhặt của xã hội, và khiến cho chân ngã mình được phát triển. Cái chân ngã của một người đàn bà chủ yếu có đặc tính của một người nữ. Sự kiện người đàn bà mặc quần để phụng thờ cho thấy có gì trong bản chất của mình mong trở thành một người nam. Khi người đàn bà lập luận quần là thứ khiến cho mình được tự do cử động hơn y phục của phái nữ, điều muốn nói là mình muốn cử động như phái nam.'

'Nếu đã trông thấy phái nữ mặc quần tập latihan, bạn sẽ thấy được những gì Bapak muốn nói', Bapak nói và bắt đầu biểu diễn cho chúng tôi thấy qua điệu bộ cái cảnh tượng đó như thế nào. Cái cảm tưởng chung là điều đó vụng về một cách lộ bịch, và giả tạo một cách thiếu tự nhiên.

'Mặc quần tập latihan' Bapak nói 'có thể' giúp một người đàn bà trở thành một người đàn ông, nhưng điều đó không giúp mình trở thành một người đàn bà.> Tôi chỉ việc bắt chước theo lối bắt chước một người đàn bà tập latihan của Bapak, để thuyết phục Sunetra [một người lâu năm nghiện mặc quần] mặc saris tập latihan - tuy điều đó gây nên nhiều phiền phức.

Chúng ta có khuynh hướng làm đen tối cái khía cạnh thực dụng một cách tuyệt diệu của những gì mình học được trong kinh nghiệm Subud, bằng cách bao bọc nó với những giải thích thần bí và có tính chất của những tôn giáo giả hiệu. Dù sao thì tôi đã từng làm như vậy. Cái xu hướng đó thường được thấy trong những thái độ của chúng ta đối với bệnh tật. Đây là một thí dụ lấy từ kinh nghiệm của gia đình tôi. Đứa con gái của chúng tôi tên là Cooch thường bị đau amidan khá trầm trọng. Có lần cháu đã phải nghỉ học 2 hay 3 lần mỗi tuần, vì bệnh amidan khiến cháu thấy khó chịu. Sự phát triển về mặt thể chất của cháu bị chậm trễ; nhưng kể từ lúc nghe nói tới cái kinh nghiệm của cô Eva Bartok²¹ và đọc được tất cả những điều khác nhau [hay mâu thuẫn nhau] về sự bình phục của cô, chúng tôi nghĩ phẫu thuật vốn là điều gì sai. Cái ấn tượng của chúng tôi về việc Bapak <chống đối> phẫu thuật xác nhận nỗi lo sợ của mình về việc đem đứa con mình cho chích thuốc tê và cho ngọn dao của y sĩ phẫu thuật - tuy cháu thường xuyên đau ốm.

Khi Bapak đến thăm Tích Lan, tôi đem Cooch [hồi đó 10 tuổi] đến trụ sở Subud, vì cháu muốn bày tỏ lòng tôn kính của mình đối với Bapak. Ngay sau khi chúng tôi bước vào phòng khách của Bapak, người khiế n chúng tôi choáng váng bằng cách chỉ vào Cooch và nói:

'Tarzie, mỗ tốt hơn.'

'Mỗ, Bapak?' tôi hỏi, cảm thấy mình hơi bị bắt bẻ.

21 Một tài tử điện ảnh đã bị ung thư và nhờ tập latihan mà được khỏi bệnh.

‘Đúng, mỗ’ Bapak nói, chỉ vào cổ mình.

‘Nhưng tôi nghĩ Bapak không thích mỗ?’ tôi nói.

‘Bapak không thích những vụ mỗ không cần thiết. Vụ mỗ này cần thiết. Làm ngay đi.’ Jati thông dịch: ‘Tài năng của y sĩ cũng do Thượng Đế. Nhưng một vài y sĩ phẫu thuật muốn mỗ khi không cần thiết, như trường hợp của cô Eva. Đừng quên con của Bapak cũng là một sinh viên y khoa.’

Chúng ta còn cần thêm bằng chứng về cái tính chất thiết thực của những lời khuyên của Bapak? Cái thành phần duy nhất có tính ‘thần bí’ trong chuyện này là việc Bapak đã chẩn đoán được căn bệnh của Cooch mà chưa nghe chúng tôi nói về điều đó. Nhưng cái tính cảm ứng đó đối với tình trạng của người khác, là điều chúng tôi đã nghiệm được với Icksan và những phụ tá Nam Dương khác, và điều đó chỉ có mục tiêu xác nhận lại một lần nữa cái niềm tin của chúng tôi đối với cái năng lực có tính thực dụng của Subud.

Một phụ tá Nam Dương có nhiều kinh nghiệm đã từng có lần nói: ‘Subud là điều gì thực dụng như một ga-ra sửa xe hơi. Điều đó anh nói để trả lời một câu hỏi của một hội viên về việc chúng ta nên diễn tả Subud như thế nào, khi thiên hạ hỏi Subud có là một tôn giáo mới hay không. Anh nói: ‘Hãy tưởng tượng một cái sân đẹp giữa một thành phố. Có nhiều con đường tốt dẫn tới sân từ chỗ ngoại ô của thành phố. Một con đường mang bảng hiệu ‘Phật giáo’, một con đường khác ‘Hồi giáo’, một con đường khác ‘Thiên Chúa giáo’, một con đường khác ‘Do Thái giáo’ và vân vân. Mỗi người chúng ta được cho một chiếc xe đem mình tới sân. Nhưng chúng ta nhận thấy chiếc xe đó bị hư: thắng của nó không ăn, thân xe bị lõm, bộ truyền lực bị kẹt, và trên hết là không có xăng nhớt. Cho nên, chúng ta đem nó tới ga-ra chữa xe để nó được chăm sóc. Khi điều đó xong, chúng ta có thể dùng bất cứ con đường nào, tất cả đều đem chúng ta tới sân. Subud là một xưởng chữa xe.’

Người phụ tá đó cũng là người đã có lần lí giải cái quan điểm của Bapak về tương quan giữa latihan và bệnh tật. Anh nói là nhìn chung thì có 4 loại bệnh tật:

1. Những chứng bệnh thông thường kém nghiêm trọng.

2. Những chứng tật và nhược điểm do di truyền.
3. Những bệnh tật đến để báo cho ta hay cuộc đời mình đã không được sống đúng cách.
4. Những bệnh tật để trừng phạt lối sống sai lạc của chúng ta [suy nghĩ và lo lắng quá nhiều là một trong những nguyên nhân tạo nên loại bệnh đó]
5. Những bệnh tật cho ta biết mình sắp chết [như trường hợp của Iksan, anh nói] Latihan tập cho người bệnh, nếu đó là ý Thượng Đế, có thể giải trừ những bệnh tật thuộc loại 1 và 2. Latihan cho loại 3 và 4 là để cầu xin một cách chân thành cho mình được tha thứ, và tiếp nhận được cái sức mạnh thay đổi được lối sống của mình. Latihan tập trong trường hợp thứ 5 giúp ta chấp nhận ý muốn của Thượng Đế. Người phụ tá có nhiều kinh nghiệm sẽ nhận thức được loại bệnh đó, khi mình trực diện nó. Anh giải thích cách latihan tác động trong loại 1 và 2: 'Những vi khuẩn mang theo bệnh tật không lúc nào không sống bên trong và chung quanh chúng ta. Nhưng chúng chỉ thẳng thể được cho tới khi có một tình trạng mà ta gọi là 'suy nhược' xảy ra. Cái tình trạng suy yếu đó có thể xảy ra do nhiều căn nguyên khác nhau, và khi điều đó đến, những vi khuẩn đem theo bệnh tật trở nên trội bật. Chúng ta do đó đau ốm. Điều latihan làm, do ý muốn của Thượng Đế, là loại trừ cái tình trạng suy yếu đó, khiến cơ thể trở nên lành mạnh để khắc phục được bệnh tật.

Điều giải thích đó cho tôi một manh mối cực kì thiết thực để hiểu được điều thường gọi là <thần kinh>, <suy yếu toàn thân> hay <tâm bệnh>. Nó cũng phá vỡ mọi căn bản của cái tín ngưỡng phổ biến cho Subud là một phương pháp <chữa bệnh bằng đức tin>.

Nhiều người đến gặp Bapak với nguyện vọng rõ ràng được chữa bệnh, đã được khuyên đến bệnh viện hay đi coi bác sĩ. Khi Bapak ở Colombo, một phụ nữ điện thoại cho tôi hỏi việc 'chúng tôi đem tới Tích Lan một người chữa bệnh bằng đức tin' là có thật hay không.

Tôi đáp là chúng tôi không có ý đó, nhưng cảm thấy sự dao động trong giọng nói của bà, tôi hỏi có chuyện gì vậy.

Chồng bà bị bệnh, bà nói. Bà sẵn sàng thử ngay cả lối 'chữa bệnh bằng đức tin.'

Hiển nhiên bà muốn có một 'người chữa bệnh bằng đức tin', nhưng lại trông đợi cái đức tin đó do người chữa bệnh đem đến. Bà sẽ chỉ là người đưa bệnh nhân đến. Nhưng khi bà khẩn trương yêu cầu được gặp Bapak, chúng tôi sắp đặt một cuộc phỏng vấn.

Bapak khuyên bà đem chồng mình tới bệnh viện.

Dù sao đi nữa, ta khó không thể thông cảm những người coi Subud trước hết là một phương thức tiếp nhận những lối chữa bệnh mầu nhiệm. Đã có nhiều bằng chứng đáng kể về cái năng lực trị liệu của latihan, khiến thiên hạ có xu hướng coi Subud là một bệnh xá cho những phương kế cuối cùng.

Trong số nhiều trường hợp trong kinh nghiệm của tôi, có một trường hợp đáng thuật lại nơi đây: một buổi chiều, một nhà phân tâm học trong Subud yêu cầu tôi giúp anh giải quyết một vấn đề nghề nghiệp. Anh nói tới một bệnh nhân có học thức cao và giữ một địa vị có trọng trách và quyền thế, đã đến gặp anh một năm trước đó, để tâm lí mình được phân giải. Là một người nổi tiếng trong lãnh vực sinh hoạt của mình, y sĩ đó nói mình đã làm tất cả những điều có thể cho bệnh nhân, hiện nay thì anh tin chắc điều duy nhất có thể giúp thêm được gì là latihan. Nhưng với tư cách là một y sĩ, anh cảm thấy việc khuyên bệnh nhân vào Subud là điều không thích đáng, và với tư cách là phụ tá anh biết được mình không thể dẫn thiên hạ vào Subud để chữa bệnh. Khi anh đang nói chuyện với tôi, giọng nói của anh chợt yếu dần, và tôi thấy cặp mắt anh nhìn chòng chọc, ngạc nhiên, vào một điểm trên và đằng sau vai tôi. Cái nhìn ngạc nhiên đó biến thành một nụ cười khuấy khuấy tột bực và biết ơn, khi anh nói:

'Người đó đến kia!'

Bệnh nhân của anh, ta cứ coi đó là sự ngẫu nhiên nếu muốn, đã đến để tiếp nhận sự giao tiếp ngay đúng lúc [Bapak có mặt, nên cái quy luật về thời kì dự bị được đình chỉ] Đối với tôi, điều cực kì lí thú là người đi chung với anh ta, một người mà lời khuyên đã khiến anh ta quyết định

vào subud, lại là một người Cộng sản. Nhưng như điều thường xảy ra, người Cộng sản đó đã thôi tập latihan sau một khoảng thời gian, mà người bạn của mình thì vẫn còn tiếp tục. Sự cải thiện thấy được nơi anh ta - không chỉ trong tâm hồn anh, mà còn trong toàn bộ quan hệ của anh đối với người khác - là điều đáng kể đối với những người trong chúng tôi đã biết anh là một kẻ khắc nghiệt và khá ngạo mạn. Chúng tôi trở thành bạn bè thân thiết kể từ lúc đó, và cái lòng chân thành biết ơn Thượng Đế của anh là điều khiến ngạc nhiên, vì trước đây anh là người đã coi cái vai trò khoa học gia của mình một cách nghiêm khắc tới nỗi chỉ việc nhắc tới danh hiệu của Thượng Đế cũng khiến anh chua cay khinh miệt.

Subud và chính trị

Tôi có lần hỏi Bapak về Subud và quan hệ của nó với những biến cố chính trị hiện nay.

Hỏi: 'Bapak, tôi thấy hình như trong lịch sử của nhân loại trước đây chưa từng có những hận thù có tính tổ chức, giữa loài người - tôn giáo chống lại tôn giáo, dân tộc chống lại dân tộc, quốc gia chống lại quốc gia, và ý thức hệ chống lại ý thức hệ. Làm sao những xung đột đó có thể chấm dứt?'

Bapak: 'Có thể là Subud.'

Hỏi: 'Bapak muốn nói là Subud? Những người như chúng tôi?'

Bapak: 'Có thể không là bạn. Có thể là con cái của bạn và con cái của chúng.'

Hỏi: 'Nhưng thưa Bapak, những lực lượng đó được tổ chức một cách

chặt chẽ. Họ có rất nhiều đạo quân và vũ trang. Và Subud không có một tổ chức để đối phó với loại lực lượng đó.'

Bapak: 'Bạn là người Phật giáo. Bạn sinh ra trong tổ chức của Phật giáo. Bạn sinh ra là người Tích Lan. Nhưng bạn vào Subud và vẫn còn là người Phật giáo và Tích Lan. Sự hiểu biết của bạn về Phật giáo và việc thế nào là người Tích Lan, đã thay đổi. Đối với phần đông các bạn thì vậy. Những đứa con của bạn - ngay cả khi chưa chính thức được khai mở, đã khác xưa, vì bạn khác xưa. Những đứa con của chúng sẽ khác xưa (hơn nữa) vì được sinh ra trong những tổ chức đã có sẵn. Những tổ chức đó do đó sẽ thay đổi trong tính chất, vì sẽ có nhiều người được chuyển hoá... bây giờ thì bạn thấy được chứ?'

Điều tôi quả thực thấy là cái trách nhiệm mà một vài người trong chúng tôi đã nhận lãnh, phải được nhìn theo một khía cạnh mới mẻ. Một vài người trong chúng tôi đã bám vào cái năng lực của Subud với tư cách là một lực lượng thần bí, cái lực lượng sẽ thay đổi thế giới theo cách mình thích, trong quãng đời của mình, nếu không là năm 1960 thì là năm 1962. Cái lòng nhiệt thành đó, có lẽ đó là điều tự nhiên đối với những người trong chúng tôi có một nhãn quan như trong sách Khải Huyền về vai trò của mình trong lịch sử của nhân loại, đã khiến chúng tôi mong ước những sự chuyển hoá về nội tâm, có tính cách mạng nơi nhiều người trong nhân loại, trong khoảng thời gian ngắn của sự bành trướng của Subud trên khắp thế giới. Chúng tôi hơn hờ quan tâm tới số đầu người trong Subud, và lấy làm lạ về việc làm sao Subud đã đạt được cơ sở trên 40, 50, 60 quốc gia trong vòng 2 hay 3 năm của sự xuất hiện của nó ở Nam Dương.

Trong sự hăng say đó, một vài người trong chúng tôi cho rằng số hội viên Subud trên thế giới gia tăng đều đều, và tự cho mình cái quyền được quên cái sự kiện hiển nhiên là trung bình chỉ có 15% những người được khai mở còn tiếp tục tập latihan đều đặn. Khoảng 1500 người đã được khai mở ở Tích Lan, nhưng chỉ có 150 người [tối đa] tập latihan. Điều này cũng y như vậy đối với Anh, Mỹ, Úc, và thậm chí cả Nam Dương, nơi người ta thường mong đợi số người ở lại nhiều hơn.

Cái thuật tâm lí về việc chỉ nhận diện những sự kiện hỗ trợ cho những luận cứ đã được suy tính trước, và biến những điều không thuận lợi cho lối nhìn về những sự việc sẽ xảy ra thành một mớ những điều không

thích hợp, đã khiến một vài người trong chúng tôi dùng ngay cả cái tên tuổi có uy tín của Bapak để chống đỡ cho những lối suy nghĩ theo thị dục của mình.

Một trong những trường hợp đó là câu chuyện về việc Bapak tiên đoán trong năm 1960 sẽ có hàng triệu người được khai mở ở Ấn Độ. Điều có thể xảy ra đó kích động tôi rất nhiều, và tôi dùng ngay cái cơ hội của mình, ngay sau khi nghe nói tới điều đó, để hỏi Bapak về nó. Nhưng điều Bapak nói là: 'Ở Ấn Độ rất khó.'

Cùng với giải đáp cho câu hỏi của tôi về việc Subud sẽ ảnh hưởng tới thế giới như thế nào, đó là điều khiến cho cái hình ảnh về thời gian của tôi biến đổi hoàn toàn. Bapak nói chúng ta không nên 'tìm cách đi nhanh hơn Thượng Đế' trong nỗ lực phát triển tâm linh hay những mong ước của mình cho thế giới nói chung.

Những mong đợi và hi vọng đó khiến một vài người trong chúng tôi thất vọng nhiều, nhất là khi chúng tôi nhận thấy, như người Anh, 'chúng ta đã mất Ấn Độ'²².

Cái đặc điểm quả nhiên thực dụng của những điều mà chúng ta học được trong Subud về những sức mạnh khác nhau ảnh hưởng tới con người, là điều được thấy rõ trong những gì Bapak nói về chính trị.

Có lần tôi đã xin một trong những phụ tá lâu đời nhất ở Nam Dương giải thích về một hiện tượng lạ lùng mà tôi nhận thấy trong sự khuếch trương của Subud trong một vài năm qua.

Hỏi: Trong mỗi nhóm mình đến thăm, tôi nhận thấy phần đông hội viên đều thuộc giai cấp trung lưu, tương đối có ăn học nhiều và thuộc điều ta gọi là 'thành phần trí thức'. Tại sao Subud đã chưa lôi kéo được nhiều người thuộc giới thợ thuyền và nông dân?

Đáp: Câu hỏi đó quan trọng đối với bạn, hay đó chỉ là lí thuyết?

²² Ý tác giả muốn nói là nếu Subud không phát triển mạnh ở Ấn Độ, thì những nơi khác cũng chẳng có triển vọng gì nhiều.

Hỏi: Không. Không là lí thuyết. Đa số những quốc gia của chúng ta trong điều gọi là thế giới dân chủ đều nằm dưới sự thống trị của những chính quyền do người dân bầu lên mà phần đông là giới thợ thuyền và nông dân. Theo lẽ phải, điều này có đúng không, nếu những cử tri đó vào Subud, họ có thể xét đoán khá hơn khi lựa chọn người lãnh đạo và chính sách?

Đáp: Ý bạn muốn nói là tốt hơn nên bắt đầu từ dưới đáy, thay vì chỗ cao nhất - từ cái thành phần ưu tú gồm những người có học thức? Hỏi: Hình như vậy.

Đáp: Cái quan điểm về tiến trình dân chủ của bạn là quyền hành được trao theo một trật tự có hình chóp²³ những người dưới cùng trao quyền hành cho những người trực tiếp trên mình, và những người này lại tiếp tục trao cái quyền hành đó lên trên và trong nội bộ, cho tới cái trung tâm, khiến cho cái trung tâm đó cuối cùng nhận được cái quyền hành tối cao của mình từ nhân dân?

Hỏi: Đó là cách diễn tả hay nhất, theo chỗ tôi được nghe nói.

Đáp: Bạn hãy tự trả lời cho mình. Thực tế không khác với điều đó hay sao? Bapak nói điều thực sự xảy ra là một thành phần ưu tú tự gọi mình là chính trị gia chuyên nghiệp hay ứng cử viên của đảng, đi ra ngoài từ trung tâm tới ngoại vi, nhận được quyền hành từ nhân dân, và trở về trung tâm trang bị với cái quyền hành đó. Đó là một sự di chuyển từ chỗ cao nhất tới chỗ thấp nhất, thay vì ngược lại. Những kẻ tại chỗ cao nhất quyết định những điều người dân nên muốn - điều này gọi là chính sách, kế hoạch, hay lãnh đạo - và người dân không có nhiều quyền hành để ảnh hưởng tới những quyết định đó. Khi điều đó không chịu đựng nổi, thì có những cuộc cách mạng do những kẻ thuộc cái thành phần ưu tú đó gây nên và sắp đặt. Điều đó đã không xảy ra như vậy hay sao?

Hỏi: Nó như vậy, tôi đồng ý là trên thực tế thì còn hơn thế nữa. Nhưng như vậy thì đức Ki Tô đã không từng đi chung với người nghèo hay sao?

Đáp: Ông đã đi chung với họ. Nhưng khi nào đạo Thiên Chúa đã bành

23 Pyramidal order: từ chỗ thấp nhất có nhiều lên chỗ cao nhất có ít. Subud và chính trị.

trưởng trong dân gian? Chỉ sau khi hoàng đế Constantin cải đạo. Rồi giáo lí của đức Ki Tô bành trướng nhanh chóng. Điều đó luôn luôn như vậy. Ngay cả Cộng sản như một tôn giáo cũng đã bành trướng từ phía trên.

Hỏi: Tôi hiểu rồi. Tuy nhiên, theo chỗ tôi nhận xét, không phải những người xuất thân hèn mọn thường là những kẻ có đạo tâm hay sao?

Đáp: Quả thực là vậy. Nhưng điều này có là một sự kiện hay không, khi phần đông những kẻ gọi là có <đạo tâm> chỉ trước hết thích tôn giáo, vì đó là điều khiến mình chống lại tà thuật, những bùa chú làm hại mình và gia đình, hoặc để xin xỏ thánh thần ban cho mình những ân điển đặc biệt.>

Hỏi: Điều đó giải thích tại sao trong ngay cả những chùa chiền của Phật giáo, điều hấp dẫn chánh yếu là những chỗ thờ cúng nơi đó người ta thề nguyện (để được phù hộ) và những thánh thần đủ cỡ của đạo Hindu nhận được vật cúng lễ và được kêu gọi để can thiệp vào vận xui này hay vận xui kia của người ta.

Đáp: Bapak nói Subud dành cho những người có óc phân biện và phê phán có thể xét đoán sự thật của những điều mình tiếp nhận mà không mù quáng chấp nhận bất cứ gì, chỉ vì đó là điều Bapak hay một phụ tá nào nói. Khi những người đó tiếp nhận và tiến bộ về mặt tâm linh, họ có thể giúp đỡ những người khác kém may mắn hơn mình. Nếu họ không thể giúp đỡ, thì sự quan tâm của họ đối với <những người nghèo> bạn để cập tới, phần nhiều chỉ là tình cảm. Điều đó không là vậy hay sao?

Tôi chấp nhận sự công minh của điều khiển trách đó một cách không ngần ngại, bởi tuy điều đó nghe chói tai, nhưng nó minh bạch và được thể hiện mà không có ý xấu, một cách rất đơn giản và vô tư như những nhận xét của Bapak về những điều cho thấy con người luôn luôn là vậy.

Trong một dịp khác, tại trung tâm Subud ở Singapore, chúng tôi nói chuyện với Bapak lúc đó đang rất cởi mở thích nói về chính trị. Người chỉ cho tôi thấy cái quan hệ mật thiết có giữa những điều chúng tôi học được về những sức mạnh khác nhau, và cái chính quyền chánh đáng của một quốc gia:

'Một chính phủ cần bao gồm 5 bộ trưởng. Một bộ trưởng về năng lượng, công nghệ và thương mại [vật chất] một bộ trưởng về thực phẩm và nông nghiệp [thực vật] một bộ trưởng về công an và quân đội [thú vật] một bộ trưởng về công lí và giáo dục [con người] và một thủ tướng.' Người kết luận với một nụ cười toe toét: 'Không tới 15 hay 30 quốc gia ở phương Đông được một chính phủ như vậy.'

Trong lúc trò chuyện đó, Bapak nói với chúng tôi là nhìn chung, có 4 hạng người khác nhau. Người đếm từng hạng một: dưới cùng là những kẻ không thể sửa đổi được [những kẻ thích làm điều bậy, ngay cả khi biết điều gì là đúng] những kẻ tham lam của cải [những kẻ luôn luôn muốn đoạt được mọi thứ, ngay cả sự tiến bộ tâm linh] những kẻ muốn làm điều tối, và hạng hiếm nhất là những kẻ muốn là người tốt.

Bapak có lẽ đã biết tôi, trong lòng mình, đang nhanh chóng ước định coi mình thuộc hạng người nào, 3 hay 4, hay cả hai, vì người nhìn tôi cười toe toét và nói: 'Tất cả chúng ta đều có 4 trình độ đó bên trong mình, có một hay hai cái trội bật hơn những cái khác.'

Cái thí dụ hay nhất, theo chỗ tôi biết, về việc Bapak trong đời mình thực hành những tôn chỉ của Subud như thế nào - trong trường hợp này là những tôn chỉ căn bản về quy thuận, phục tùng, chân thành và kiên nhẫn - xảy ra tháng 11 1958 ở Colombo. Ông thủ tướng của Tích Lan lúc đó tướng Subud là một tổ chức có ý lật đổ chính quyền và liên kết với 'đế quốc Mỹ', một đoàn thể bí mật hoạt động, thực hành những hình thức kì quái của thần bí học và tà giáo, và có ý định huỷ hoại quyền hành của ông bằng phương thức huyền bí. Một buổi chiều, ngay trước khi latihan bắt đầu, ông cảnh sát trưởng, một người là hội viên Subud, chạy vào để thuật lại việc mình vừa từ văn phòng thủ tướng đến, nơi ông được thông báo cho hay cái hội đoàn của mình với một nhóm người 'có ý lật đổ chính quyền' không thể tha thứ được, và Pak Subuh phải bị trục xuất là một 'ngoại nhân phiền phức' ngày kế tiếp. Ông yêu cầu tôi chuyển cái tin đó cho Bapak và trở về công sở.

Lòng buồn nặng trĩu, trí óc âm ỉ với những tiếng báo động và những nỗi sợ vô hình thù, tôi phóng lên cầu thang tới chỗ Bapak ở. Tại đợt cầu thang phía bên kia, Dr.Musa Djoemena, đại sứ Nam Dương ở Tích Lan, một người đã gia nhập Subud ở Tích Lan, cũng đến với một sứ mệnh sâu thẳm. Ông đã được thủ tướng mời đến để cho hay là Pak Subuh, một

nhân vật nguy hiểm, phải đi ra khỏi nước 'lúc bình minh'. Bapak bước ra ngoài đến bàn ăn, nơi chúng tôi ngồi trước khi đọc những bản kịch của mình.

'Hãy tiếp nhận' người nói, chúng tôi nhắm mắt lại và trở nên yên tĩnh hơn.

'Bây giờ các bạn có thể nói cho Bapak những gì đã xảy ra' Icksan thông dịch.

Câu chuyện đó tuôn trào ra khỏi miệng tôi, và Dr.Musa Djoemena diễn đạt lại cuộc phỏng vấn trực tiếp của ông.

'Chúng tôi nên làm gì bây giờ?' tôi hỏi, háo hức hành động.

Bapak nhìn chúng tôi trong một lúc, mỉm cười như có ai đùa giỡn với cá nhân mình.

'Quy thuận' người đáp lại bằng tiếng Anh.

'Nhưng thưa Bapak' tôi năn nỉ 'nhân vật đó thực sự tin Subud là một tổ chức nguy hiểm, và cương quyết làm những điều mình nói.'

'Quy thuận' Bapak lặp lại.

'Chúng tôi chẳng còn gì để làm nữa hay sao?' tôi hỏi.

'Chẳng còn gì. Quy thuận', Bapak lặp lại.

'Sao? Quy thuận trong lúc này thì có nghĩa gì?'

'Nếu bạn chống lại, ông ta còn thù ghét thêm' Icksan thông dịch.

'Bây giờ Bapak sẽ làm gì, nếu thủ tướng thực hiện lời hăm dọa

của ông?' Dr. Djoemena hỏi.

'Bapak? Quy thuận. Nếu Bapak phải đi ngày mai, đó là ý muốn của Thượng Đế. Nếu đó không là ý Thượng Đế, Bapak sẽ ở lại. Tốt nhất, sau khi Bapak đi, các bạn gặp gỡ nhau trong một khoảng thời gian, theo từng nhóm nhỏ - 3 hay 4 nhóm tại những căn nhà khác nhau, những lúc khác nhau, đừng khiến cho người ta chú ý. Đó là một cách quy thuận. Nhưng hiện giờ, tốt nhất tập latihan.'

Như điều đã xảy ra, người ta chẳng làm gì hết liên quan tới Bapak. Người quả thực ở lại với chúng tôi lâu hơn 2 tuần, không như đã dự tính trước đó.

Đức tốt và tật xấu

Một người phái nữ trong nhóm Colombo hỏi làm sao chúng ta biết được khi nào mình tiến bộ trong latihan.

Bapak đáp là khi đã tiến bộ đủ để phân biệt được, chúng ta sẽ không cần hỏi như vậy. Chúng ta sẽ biết được. Người nói tiếp: 'Khi một hạt giống được trồng và cây bắt đầu mọc lên, nó không biết gì về việc nó lớn lên. Ngày hôm nay nó đến chỗ này, ngày kế tiếp nó đến chỗ kia - nhưng cái tiến trình đó xảy ra từ từ, và sự thay đổi thì chỉ có một chút. Nhưng mai kia, khi nó bắt đầu mang trái, thì có một sự thay đổi rõ rệt. Nó biết mình mang trái. Hôm nay có một trái, ngày kế tiếp có hai trái và vân vân. Sự tiến bộ bây giờ có thể đo lường được. Trong Subud thì cũng y như vậy.'

Một nữ hội viên khác nói một cách khá chán nản là mình không tiến bộ chút nào, vì chị không có những chứng nghiệm dị thường để thuật lại. Đó là một thái độ rất thường tình, nhất là ở những người đã đọc được

những chứng nghiệm phi thường của người khác trong tập Chronicle²⁴ hay trong những sách báo khác. Nhiều người trong chúng ta đã chưa từng nhận thức được chỉ có một thiểu số nhỏ bé những người trong Subud có những chứng nghiệm dị thường, và trong số những người đó cũng chỉ có rất ít người đã từng viết về những chứng nghiệm của mình. Thế cho nên, điều không thể tránh được là ta cảm thấy mình 'bị bỏ rơi', như người phái nữ nói trên.

Bapak đáp: 'Khi một dòng suối đang yên lặng chảy tới đích, nó không nhận thấy mình đang di động. Nó chảy như dòng suối phải chảy. Nhưng nếu có một vài đá cuội đặt trên đường đi của nó, nước sẽ xoáy quanh những cái đó, và sự tuôn chảy bị xáo trộn. Lúc này thì nó nhận thấy có điều gì dị thường. Sự tuôn chảy của sức mạnh Subud xuyên qua chúng ta thì cũng y như thế.'

Điều đó giải thích tại sao những hội viên lâu đời nhất trong Subud tương đối có ít những động tác lộ liễu trong latihan, và nói rất ít, nếu họ muốn nói về những chứng nghiệm của mình, vì những chứng nghiệm của họ đã được đồng hoá thành một phần không thể thiếu được của cuộc sống họ. Nhưng với cái trình độ của mình, chúng ta thất vọng, nếu không trông thấy những pháo bông tâm linh.

Tôi không bao giờ quên được việc cái anh chàng quân tử^{25(**)} trông rất tử tế ở Tích Lan đã than phiền với Sooty Banda là mình chẳng nghiệm được gì hết, kể từ lúc vào Subud. Lấy ra một cuốn nhật kí được biên chép kĩ lưỡng, anh nói: 'Coi này, 128 cái latihan cho tới nay mà không có gì để trình làng hết.'

Sooty hỏi một cách thông cảm: 'Chẳng có gì? Chẳng có gì đã thay đổi?'

'Không, chẳng có gì hết' người đó trả lời, và thân mật nói thêm: 'Trừ cái sự kiện tôi mắc bệnh táo bón cách đây 20 năm, và hiện nay đi cầu 2 lần mỗi ngày.'

Khi giảng giải cho phụ tá lúc họ khai mở cho người ta, Bapak khuyên:

24 Tập sách xuất bản hàng tháng viết về những sinh hoạt của Subud. Hiện nay đã đình bản.

25 Gentleman.

'Các bạn đừng tìm cách tự mình làm cho trí óc mình được yên tĩnh, trí óc sẽ tự nó yên tĩnh.' Điều này tạo nên những câu hỏi không cần thiết. Những người đã tập - hay đã từng nghe nói tới - lỗi thiên của đạo Phật hay Yoga, khó có thể tin lỗi tai mình khi nghe nói tới việc không nên cố gắng làm cho trí óc được yên tĩnh. Những người thường dùng trí óc rất nhiều, và nhận thấy như thường lệ những tư tưởng của mình đi theo mình trong lúc tập latihan, không thấy được làm sao trí óc có thể 'tự nó' yên tĩnh được, khi tư tưởng giao thông không ngừng.

Một phụ tá được Bapak phái tới, đã có một giải thích đáng nghi nhớ về điều đó, giúp ích cho tôi rất nhiều:

'Bapak bảo các bạn 'anh nói' coi mình như đang ngồi gần một cái ao , mặt ao bị xáo trộn. Nếu tìm cách ép nước xuống với bàn tay mình để nó được yên lặng, các bạn sẽ khiến nó bị xáo trộn thêm. Nếu thổi lên đó với ý định làm cho nó yên lặng - các bạn sẽ làm cho nó xáo trộn thêm. Nếu ép nó xuống với một tấm ván, các bạn sẽ còn làm cho nó bị xáo trộn nhiều thêm nữa. Tất cả những điều các bạn có thể làm là ngồi yên lặng càng lâu càng tốt, và đợi chờ. Như vậy lực hút, một biểu hiện khác về sức mạnh của Thượng Đế, sẽ làm cho ao được yên lặng. Tự nó.'

Một câu hỏi khác thường đặt ra liên quan tới việc hút thuốc của Bapak. Bất cứ lúc nào cũng có những kẻ đầy thiện chí lắc đầu một cách buồn bã và minh triết về sự lầm lạc hiển nhiên của một 'thánh nhân'. Coi hút thuốc là một tội lỗi đáng chết nhất, họ không thể hiểu được làm sao Bapak lại cho mình được phép làm điều đó.

Một người trong bọn họ là một người phái nữ có lần không thể tự chủ được, khi chị trông thấy Bapak hút hết điếu thuốc này tới điếu thuốc khác tại một buổi họp ở Anh:

'Bapak được cái gì mà hút thuốc nhiều như vậy?' chị hỏi, một cách khá châm chọc. Bapak mỉm cười khi câu hỏi đó được thông dịch cho mình. Nụ cười của Bapak trở nên toe toét, khi người đáp, hầu như thân mật:

'Chẳng được gì hết.'

Chẳng bao lâu sau khi Bapak đến thăm Coombe Springs, người ta hỏi mình có thể làm gì hơn nữa để Bapak được thoải mái. Có lẽ Bapak cần thứ gì đó trong phòng mình?

‘Có’ Bapak nói ‘một cái TV’.

Một người phái nữ vội vã giải thích truyền hình hoàn toàn không là thứ nên dùng; về mặt văn hoá, nó hơi thấp kém; chị có một cái TV ở nhà, nhưng đã để nó trong bếp - cho người ở và con nít coi. Bapak nói: ‘Nhưng Bapak thích coi truyền hình.’

Ta có thể nói - trời, nhưng đó là Bapak. Những điều đó ảnh hưởng tới người khác như thế nào?

Một kinh nghiệm với Icksan ở Colombo giúp tôi giải quyết được mối nghi đó. Một buổi chiều, Icksan và tôi đi bơi, khi chúng tôi hay hồ bơi của khách sạn vắng người, và chúng tôi được yên ổn trò chuyện. Khi chúng tôi đang ngồi nhâm nhi một li rượu, cô đào trong quán rượu của khách sạn, một trái bom tóc vàng lơ lửng trên mà tôi đã từng viết cho một vài bài trữ tình có tình thời sự, chợt bước ra để ngồi chung với chúng tôi. Khi ả vừa nói năng vừa có những cử chỉ cải lương, thân hình của ả như muốn nhô ra khỏi bộ bikini, tôi cảm thấy xấu hổ là mình đã đem Icksan tới đây, và khiến anh đối diện với sự ‘dơ bẩn’ đó. Tôi ngồi câm lặng, trong khi ả giúp vui cho chúng tôi với hết câu chuyện này tới câu chuyện khác về những thảm hoạ trên tình trường và những chinh phục tạm bợ của mình tại những nơi nóng bỏng của thế giới. Tôi càng lúc càng thấy bức tức, vì ả không để cho mình yên, nhưng tôi nhận thấy Icksan có vẻ như không bị giao động. Anh vừa gật đầu vừa nói: ‘Thực vậy sao! Có thể được sao! Thực vậy sao? Khôi hài thật! Khôi hài thật!’ và vân vân.

Khi cuối cùng ả để cho chúng tôi yên, tôi vội vã xin lỗi Icksan, vì đã đem anh đến đây và khiến anh chịu tất cả những ‘nặng nề’ đó.

Icksan nói: ‘Tôi không cảm thấy nặng nề. Anh cảm thấy nặng nề. Anh khiến mình cảm thấy nặng nề.’

Tôi hỏi ý anh muốn nói gì.

'Không lúc nào anh không nghĩ điều đó nặng nề với Icksan như thế nào, và anh cảm thấy nhức đầu. Anh nhớ không? Hay thật! Latihan. Icksan xin được che chở. Vậy không nhức đầu.'

Biến cố đó khiến tôi hiểu được một cách minh bạch những gì một phụ tá đã từng nói:

'Hiện nay chúng ta tập latihan 2 hay 3 lần mỗi tuần. Khi tiến bộ, chúng ta trở nên cởi mở hơn trong một trạng thái latihan. Chúng ta sáng suốt tiếp xúc được với linh hồn một cách thường xuyên hơn. Mỗi sau này, chúng ta mới có thể hi vọng đạt tới một giai đoạn trong đó nếu thiếu latihan, chúng ta sẽ hoàn toàn không thể sống được, như một con cá lên cạn thở hổn hển. Trạng thái (trong đó ta cảm thấy mình) có latihan là môi trường để con người sống trong đó - khi ta tiến tới cái trình độ của con người chân thực.

Điều đó cũng cho tôi thấy bởi là những người Subud, chúng ta không có lí do gì chạy trốn khỏi những điều tạo nên cuộc sống thông thường của mình. Ban đầu, như một số các bạn bè mình, tôi nghĩ mình không nên làm cùn cái lưỡi dao của những sở thích tâm linh mới tìm thấy, bằng cách phơi nó ra cái thế giới trong đó mình sống và làm việc. Đó là thứ gì quý báu, để ta đánh bóng nó và khiến nó trở nên tinh xảo hơn, nhưng trong cô liêu. Tôi nói về điều đó với một phụ tá ở Nam Dương. Anh nói: <Tuởng mình mạnh thì dễ dàng, khi không bị chống đối. Tuởng mình đạo hạnh thì dễ dàng, khi không bị cám dỗ.> Điều đó nghe có vẻ quan thuộc với người khác, nhưng với tôi thì không. Tôi càng lúc càng tin là mình không thể làm nghề báo - với những quan tâm từng phút tới những xấu xa trong những quan hệ của con người. Gia đình bà vợ tôi là chủ nhân của một hòn đảo nhỏ nhưng cô lập trong một cái hồ. Trên đó có một căn nhà với những tiện nghi cần thiết tối thiểu. Tôi còn được cung cấp cho tất cả những rau cải, lúa gạo và trái dừa mà một gia đình cần.

Tôi nói với Bapak là mình đã quyết định bỏ việc làm và dẫn gia đình mình lên sống ẩn dật trên cái đảo đó. Tôi nói là mình đã chán ngấy nghề báo và 'quyền lực của báo chí' với tất cả những gì liên quan tới nó.

Bapak nghe tôi nói, mỉm cười và nhận xét:

'Trong 6 tháng, bạn sẽ trở thành ông vua của đảo!'

Câu trả lời của Bapak làm tôi nhớ tới một giây phút huy hoàng khác của sự trong sáng rực rỡ xảy ra trong một buổi đàm đạo với Krisnamurti. Một chủ nhân người Đức của một công nghiệp lớn đã 'từ bỏ' cuộc sống vật chất để đến phương Đông sống trong những khu rừng ở Tích Lan như một 'swami'. Trong chiếc áo choàng và bộ râu trắng, ông đến dự một trong những buổi họp của Krisnamurti. Sau khi nghe xong buổi nói chuyện, ông bình luận: 'Tôi không nghĩ là ta đạt được tới cái chỗ ý thức không lựa chọn' mà ông nói tới, ngày nào vẫn còn sống trong cái thế giới vật chất. Điều thiết yếu là từ bỏ thế giới vật chất. Điều thiết yếu là từ bỏ mọi thứ trong đời sống, nếu ta muốn đạt được giác ngộ.'

Krisnamurti: 'Nhưng thưa ông, ông đã từ bỏ những gì?'

Swami: 'Tôi là một tay trùm công nghiệp ở Đức. Tôi có nhiều tiền của và quyền thế. Tôi từ bỏ tiền của và quyền thế của mình. Tôi có nhiều vợ. Tôi thường nghiện rượu. Tôi có nhiều tật xấu. Tôi từ bỏ những tật xấu của mình.'

Krisnamurti: 'Ồ! Nhưng thưa ông, ông đã từ bỏ những đức tốt của mình?'

Thời đen tối

Trong năm Subud thứ 4 của mình, tôi trải qua một kinh nghiệm hoàn toàn không mấy thú vị. Đột nhiên tôi không còn cảm thấy bất cứ động tác nào trong latihan, bên trong hay bên ngoài. Tôi tập latihan đều đặn như thường, nhưng không nghiệm được cái trạng thái latihan như tôi đã biết trước đây. Không có sự khác biệt giữa cái trạng thái thông thường trong đó tôi sống cuộc đời mình, và cái trạng thái trong nửa tiếng đồng hồ tập latihan. Những tư tưởng và cảm xúc chi phối tôi trong cuộc sống thường tình của mình được duy trì trong latihan.

Tôi cũng cảm thấy có lẽ mình đã mất điều gì quý báu. Icksan đã chỉ cho tôi làm cách nào cảm thấy 'bên trong' một cách thường xuyên trong lúc làm việc hàng ngày. Bất cứ lúc nào cảm thấy căng thẳng và được nghỉ trong giây lát mà không phải làm những công việc hàng ngày, tôi tập trung sự chú ý của mình và cảm nhận sự tồn tại của cái sức mạnh đã cư ngụ trong lòng mình. Ngay sau khi ý thức được nó vẫn còn đó, sống động, tôi được giải đáp một cách tự nhiên và thú vị, nhận thấy trong lòng

mình sự hiện diện của nó. 'À! Nó có đây rồi!' Chỉ có thể thôi. Khi điều đó xảy ra, những căng thẳng biến mất, và tình trạng nội tâm của tôi trở nên yên tĩnh hơn.

Cái khả năng đó cũng phai nhạt dần.

Tuần này qua tuần khác, tháng này qua tháng khác, tôi tìm cách lấy lại được cái cảm giác quen thuộc về cái sức mạnh của latihan. Nhưng nó tránh né tôi. Có một giai đoạn tôi thậm chí đã kết luận mình là trường hợp duy nhất phải được 'khai mở trở lại'. Tuy nhiên, thậm chí việc cho mình là trường hợp duy nhất đó cũng không nâng cao tinh thần tôi.

Hồi đó nhận thấy mình đang ở Zurich, tôi lấy máy bay đến London để hỏi ý kiến một phụ tá có kinh nghiệm. Anh rất thông cảm và gợi ý tôi đang trải qua một thời kì trong đó các nhà thần bí học của Thiên Chúa giáo gọi là 'đêm đen của linh hồn'. Tôi trở về nhà vẫn còn chán nản. Tôi thấy giải thích đó không đúng với mình. Trong tình cảnh của mình, tôi cảm thấy linh hồn mình không đáng ngay cả trải qua một đêm tối, vì nó phải nhỏ bé, nếu có nó.

Cái khía cạnh hắc ám nhất của lời nói có tính cách thần chú đó là điều khiến tôi dần dần lảng tránh latihan. Tôi bắt đầu du hành rất nhiều và nhận thấy, không như trong lúc những chuyến đi trước đây, mình không sốt sắng đi kiếm hội viên Subud với hi vọng được tập latihan chung với họ. Khi điều đó xảy ra, nỗi khốn đốn của tôi tăng cường một cách mãnh liệt trong lòng mình, khiến sau một khoảng thời gian, tôi cảm thấy mình cần latihan một cách tuyệt vọng. Có lần tôi đến Calcutta trong tình cảnh đó và nhận thấy, điều này khiến tôi cực kì thất vọng, nhóm Subud đã phân tán để đi nghỉ, những người bạn thân nhất của tôi ở Ấn Độ là Ian và Mariani Arnold đã đến một nơi nghỉ ở bãi biển tên là Puri. Tôi yêu cầu những đồng nghiệp của mình ở Calcutta lấy cho mình một tấm vé xe lửa khứ hồi đến Puri đêm hôm đó. Chỉ tới khi đến đó tôi mới nhận thấy Puri cách xa 250 miles. Chúng tôi có thời gian tập một xuất latihan đêm đó, và tôi lấy chuyến xe lửa kế tiếp để đi về. Tôi đã đi 250 miles cho một xuất latihan, nhưng tôi vẫn cảm thấy trống rỗng, và bị bỏ mặc bởi cái sức mạnh của nội tâm đã chống đỡ cho tình cảnh của mình trong nhiều năm.

Cơ chán nản đó của nỗi lòng mình không thể tránh được làm hư hại những quan hệ cá nhân của mình, khi tôi cúi kính đi lang thang. Nhưng khi tới chỗ cảm thấy mình không thể cứu vãn được nữa, tôi được một cơ hội khác đến thăm Bapak ở Nam Dương, và xin người giúp mình tránh được nỗi đau khổ của mình.

Bapak nghe tôi kể hết và nói [Prio Hartono thông dịch]: 'Tại trường học có lớp dạy thể dục, lớp dạy toán. Bạn thích tập thể dục. Vậy, bạn luôn luôn thích vào lớp dạy thể dục. Nhưng đôi khi cũng phải vào lớp dạy toán.'

Một phụ tá kì cựu nhất ở Nam Dương giải thích thêm cái quá trình đó xảy ra như thế nào: 'Latihan tác động nơi những thành phần khác nhau của bản chất, theo điều nó thấy việc làm đó là cần thiết do ý Thượng Đế. Có lúc đó là thể xác, có lúc đó là cảm xúc, lúc khác nữa đó là trí óc và vân vân. Những người tiếp nhận được cái biểu hiện đầu tiên về sự hoạt động của Subud trong thân thể mình, do đó là những kẻ may mắn. Ngay lúc sơ khởi, họ đã có cái bằng chứng hiển hiện về điều gì đang xảy ra. Họ có thể trông thấy và cảm được nó trong những động tác bên ngoài của mình. Những người mà cái sức mạnh đó trước hết bắt đầu hoạt động trong óc não, không được may mắn cho lắm. Họ không thể trông thấy bất cứ biểu hiện bên ngoài nào của một sức mạnh đang hoạt động. Tuy nhiên, sự thanh lọc của óc não có thể diễn tiến mà chính đương sự có thể nói chính mình không cảm thấy bất cứ gì. Cái khó khăn thực sự trong trường hợp đó là sự thanh lọc của óc não là việc tẩy sạch cái nội dung tâm lí của óc não - đó là những y nghĩ của một người nào đó. Những ý nghĩ đó là gì, nếu không phải là những điều đương sự thường nghĩ tới? Vậy, trong latihan, đương sự nhận thấy mình tiếp tục suy nghĩ theo những ý nghĩ mà mình thường có ngoài latihan. Đương sự không thấy sự khác biệt giữa cái trạng thái trong latihan và cái trạng thái thông thường của mình. Cho nên đương sự thất vọng. Điều đương sự không nhận thức được là trong trạng thái latihan mình thực ra chỉ cần ý thức được những ý nghĩ đó, để nhận thấy chúng là những ý nghĩ thông thường. Trong cái trạng thái thông thường của mình, đương sự không mấy khi ý thức được những ý nghĩ của mình. Đương sự là những ý nghĩ của mình. Đó là sự khác biệt giữa hai trạng thái đó nơi một người như thế. Nhưng chính đương sự lại không nhận thức được điều đó.'

Những giải thích đó khiến đầu óc tôi lập tức được giải thoát khỏi nỗi

buồn chán mình đã chịu đựng trong nhiều tháng. Nhưng chúng không đem trở lại được cái mùi vị của latihan. Bây giờ tôi biết mình không nên lo lắng nữa, nhưng tôi mong ước một lần nữa nghiệm được một cách rõ rệt hoạt động của latihan trong lòng mình.

Một buổi chiều trong một xuất tập ở Karachi, điều này khiến tôi mang ơn nhiều, latihan trở lại. Nhóm người Subud không đông đảo ở đó yêu cầu tôi tham gia việc khai mở một hội viên mới. Trước khi latihan bắt đầu, chúng tôi ngồi trò chuyện trong một lúc. Người hội viên dự bị cho chúng tôi hay mình đã là hội viên của nhiều đường lối tu tập khác nhau, và tả những kinh nghiệm của mình. Tôi nghĩ: 'Chúa ơi, tình trạng mình hiện nay rất thấp. Tại sao mình lại để cho những nặng nề của người này ảnh hưởng tới mình?' Tôi đã chưa trợ giúp khai mở bất cứ ai trong gần một năm. Tôi thấy đó là điều bất hạnh, vì nó là cái kinh nghiệm đầu tiên của mình, sau khi đã lâu không khai mở cho người khác.

20 phút sau khi latihan bắt đầu, người dự bị hội viên đó chợt lớn tiếng nức nở, và đột nhiên anh Bill Smith, một phụ tá khác trong phòng, và tôi bắt đầu ca hát. Tôi cảm thấy latihan một cách mãnh liệt trong lòng mình sau gần một năm. Ngay sau khi latihan chấm dứt, người hội viên mới đến chỗ chúng tôi để bày tỏ lòng cảm ơn. Nhưng tôi nói với anh là mình nên cảm ơn anh mới đúng, vì anh đã giúp tôi cảm được latihan một cách rõ rệt sau một khoảng thời gian lâu. Tôi cảm thấy mình đã hiểu được điều Bapak muốn nói, khi người bảo với chúng tôi là một người mới được khai mở có thể thực sự giúp đỡ một người đã vào Subud lâu hơn, vì người hội viên đó có thể có một linh hồn già hơn. Tôi cũng tin có một bài học khác cho mình trong cái kinh nghiệm đó: một phụ tá phải giúp đỡ nếu muốn tiếp nhận được sự giúp đỡ.

*A REPORTER'S
ASSIGNMENT
IN SUBUD*



*Varindra
Vittachi*

Khúc Ba Lát¹, khúc ca dài và ngắn

Khi trang cuối cùng của tập sách này viết xong, một phần của đời tôi đã đến một đoạn cuối. Trong 5 năm qua, tôi đã sống cuộc đời của một gípxi ² thế kỉ 20 cắm trại trong 2 ngày tại Calcutta, Bangkok, Singapore, Hongkong, Jakarta, Manila, Tokio, Cairo, Zurich, Paris, London, New York, hay San Francisco. Tháng 1 1960 Bapak đã nói tôi nên rời khỏi Tích Lan để nhận một việc làm đem mình 'từ nơi này tới nơi khác' [coi: Một kí giả trong Subud] Và người nói thêm, hình như để an ủi, vì đã khuyên tôi theo cái lối sống du mục đó: 'Hãy đến thăm những nhóm Subud. Bạn là người đưa tin.' Quả nhiên người ta cho một việc làm theo nghề nghiệp của mình, điều tất nhiên đem tôi từ nơi này tới nơi khác, và cũng tất nhiên khiến tôi và toàn gia trở thành những kẻ lưu vong sống ngoài quê hương ở Tích Lan.

1 Ballad: bài thơ gồm một đoạn hay nhiều đoạn, mỗi đoạn có 7, 8 hay 10 dòng, và một đoạn ngắn ở cuối.

2 Thành viên của một dân tộc lang thang có nguồn gốc ở Châu Á, sống theo từng đoàn bộ hành.

Trong 30 tháng qua, tổng cộng tôi ở nhà được 4 tháng, gồm những đoạn 4 ngày, một tuần, 10 ngày hay 2 tuần. Có lần, mới đây, tôi có thể ở nhà lâu hơn - 40 ngày và đêm trọn. Điều đó là việc lạ lùng nhất. Tôi cảm thấy khó xử như một người bán cổ phiếu tại một trại của thiếu nhi. Những cậu con trai của tôi không còn coi mình là một ông bác lưu động chợt đến để đặt xuống một gói đầy đồ chơi khiến cuộc sống chúng bị gián đoạn, để rồi biến mất trong đám mây. Chúng khám phá thấy mình có một người cha. Điều đó thật vui, nó độc điệu, khiến phấn chấn, buồn chán, nó bổ ích, đôi khi chẳng có nghĩa lí gì, đôi khi có nhiều ý nghĩa một cách tuyệt vời - tất cả những điều đó đồng thời hay từng lúc xảy ra. Tôi đã học được và quên đi nhiều điều, về bản thân mình và người khác.

Là 'một người đưa tin', nên tôi nhận thấy không có nhiều điều mà mắt mình trông thấy được. Tôi thấy mình chưa từng có một năng khiếu nào, khiến mình có tư cách nhận được một chức vụ như vậy. Tôi có một công việc khiến mình đến thăm Jakarta và những trung tâm Subud khác một cách thường xuyên hơn phần đông những người khác, bởi lẽ đó, tôi được cơ hội đem tin từ nhóm này tới nhóm khác, và thỉnh thoảng là tin của Bapak cho người khác hay ngược lại. Đó là việc làm của tôi.

Nhưng còn có điều gì khác: tôi nhận thấy những người trong Subud phải đóng một vai trò nào đó - người có vai trò tích cực, người có vai trò tiêu cực, người có một vai trò kéo dài trong không gian và thời gian, người có một số những vai trò ngắn ngủi, người có những vai trò khó nhọc, người thì dễ hơn.

Hussein Rofé đã phải đóng vai trò của mình - đem sự giao tiếp Subud tới Âu Châu. Meredith [hiện nay là Roland] Starr, Ronimund von Bissing, Aubrey Walton, Reginald Hoare, Douglas Kibble, những bà vợ của họ và một vài người mà tôi không quen biết, đã phải đóng vai trò của mình - chuẩn bị chỗ đặt chân ngoài Nam Dương cho bước tiến đầu tiên và chánh yếu của Subud. John Bennett đã phải đóng cái vai trò của mình: ông là người đã đem tới cho Subud số người động đảo đã được ông rửa tội, và tặng cho Bapak căn nhà đầu tiên và chỗ thờ phụng³ của người. Pierre Eliot đã có vai trò của mình - cái tài tổ chức của ông đã được tận dụng ở Paris và London. Margaret Witchman, June Sawrey Cookson, Sheila Ross, Maria [sau này là Olive] Kibble, Olga de Nottbeck và nhiều người khác đã đóng cái vai trò của mình trong những năm tháng đầu

3 Tác giả dùng chữ «tabernacle» là chỗ phụng thờ của những người Thiên Chúa giáo không theo quốc giáo. Đây là một lối chơi chữ của tác giả khó dịch sát ý được.

tiên ở Anh. John Ross đã có cái vai trò ngăn ngủi và độc đáo của mình. Eva [hiện nay là Iaina] Bartok đã có cái vai trò tế nhị mà cô chưa từng đóng trong đời mình - ta không thấy một dấu vết hoá trang nào. Bob Prestie có cái vai trò của anh - làm cho Subud bắt đầu hoạt động ở Hoa Kỳ. Victor Gebers đóng cái vai trò của mình ở Nam Phi, Ian và Mariani [sau này là Bulbul] ở Ấn Độ và Tích Lan, Isaac Gerson và Sooty Benda có những vai trò của họ ở Tích Lan - một người chuẩn bị cái thành phần cốt lõi gồm những người có thể tiếp nhận Subud, người kia thì duy trì trong lòng họ cái niềm tin về sự màu nhiệm của Subud, điều kích động họ và khiến họ mong chờ sự xuất hiện của Subud. Icksan Ahmed đóng cái vai trò ngăn ngủi, lổn lạc của mình, và từ biệt sân khấu, Dan Cahill được cho cái vai trò của một Robinson Crusoe⁴ đơn độc đi đi lại lại với bộ râu giữa cái hoang đảo⁵ của mình trên đỉnh của Manhattan và thế giới bên ngoài.

Nhưng những điều đó đã xảy ra cách đây lâu. Chỉ cách đây 7 năm - nhưng đã là cách đây lâu thật lâu. Kể từ lúc đó đã có thêm nhiều diễn viên mới và vai trò mới. Mỗi hội viên Subud của thế hệ chúng ta đều có một vai trò. Và khi nhìn trở lại 5 năm qua, tôi nhận thấy cái vai trò của mình là của một kẻ đi hát rong đây đó, mặc một bộ đồ tâm linh may vá và rách nát tả tơi, luôn luôn đi từ quốc gia này tới quốc gia khác, từ nhóm này tới nhóm khác, để kể những câu chuyện về những kinh nghiệm Subud và những người Subud. Một số những câu chuyện đó vẫn còn mới và để lại trên lưỡi tôi cái mùi vị của những đồng tiền vừa đúc. Một vài câu chuyện đã để lộ lớp rì của thời gian. Một vài câu chuyện tôi đã kể đi kể lại, thường cho những thính giả như nhau. Nhưng chúng hình như chưa từng trở nên nhàm chán với tôi và với thính giả - không phải do nghệ thuật kể chuyện, mà có lẽ do việc khi lớn tuổi trong Subud, chúng ta nhận thấy có những ý nghĩa mới và những tương quan phong phú hơn.

Khi Một Kí Giả trong Subud viết xong, tôi nghĩ mình đã kể hết những câu chuyện của mình. Nhưng tôi đã lầm, còn có nhiều thêm chuyện để kể và đây là những chuyện đó. Có lẽ đây là sự xuất hiện cuối cùng của tôi với tư cách là người kể chuyện. Tôi đã học được những kinh nghiệm của những người Subud khác, và điều thiết yếu là nhận thức được cái vai trò của mình, đóng cái vai trò đó, và khi xong xuôi thì sẵn sàng bỏ nó. Không có gì tồi tệ hơn việc một diễn viên bám chặt vào vai trò của mình, sau khi

4 Nhân vật tiểu thuyết của nhà văn D. Defeo bị đắm thuyền và lạc trên một hoang đảo. Thường là điển hình của mẫu người đơn thương độc mã và tự lập tự cường.

5 Một lối chơi chữ của tác giả để ám chỉ nơi ở của anh Dan Cahill.

tuồng kịch đã diễn xong, mà còn đi ngâm Hamlet⁶ trong một quán rượu. Trong Subud thì cũng như vậy. Chúng ta phải cởi bỏ những bộ đồ của mình, và sẵn sàng đóng một vai trò khác nếu được kêu gọi - ngay cả khi điều đó chỉ là một vai trò thụ động của một diễn viên phụ.

Bapak đã cho tôi thấy hiện nay là lúc ở nhà, tuy chỗ tôi ở sẽ là một quốc gia khác.

Khi trang cuối cuốn sách này viết xong, cái vai trò của tôi đã thay đổi. Và trong cái khoảng thời gian cuốn sách này xuất bản, các bạn có lẽ sẽ tìm thấy tôi ở nhà, nếu gõ cửa.

6 Một kịch bản nổi tiếng của Shakespeare.

Càng đông càng tốt

Ban đầu, phần đông chúng ta đều rất khoái thấy hội viên trong nhóm mình gia tăng. Khi nhận được sự giao tiếp, tôi cảm thấy mình như thắng được một canh bạc; là một kẻ tiêu tiền như rác, nên tôi tiêu pha phung phí, vung vít những thắng lợi của mình tại bất cứ chỗ nào mình đến. Một người khác sẽ diễn tả những phản ứng của mình một cách khác biệt: hẳn cảm thấy mình đã tìm được một đồng vàng đủ để thỏa mãn những nhu cầu của mọi người, và hẳn coi việc chia sẻ cái bí mật của mình với mọi mình gặp được, là bổn phận của mình. Một nhóm người Hồi giáo ở Tích Lan có một đáp án khác. Mỗi năm cho nhiều năm, họ đã gặp một người Hồi giáo là một 'sứ giả' - theo điều họ gọi - xuất hiện mà không báo trước trong những khu đất có nhiều rừng ở miền Nam, để nói với họ về sự xuất hiện của một đảng cứu thế mới, và người đó chợt biến mất - không ai biết đi đâu. Năm Subud đến Tích Lan, người sứ giả đó không xuất hiện tại những nơi thường lui tới. Họ cho đó là cái thông điệp mình phải mang tới cho những người Hồi giáo khác. Nhưng khi đã được khai mở trong Subud, họ ngạc nhiên nhận thấy, lần đầu tiên trong kinh nghiệm của mình, họ cũng có thể nói về những vấn đề tâm linh với những người không là Hồi giáo.

Họ đem cái thông điệp đó tới cho những bạn bè, bà con và khách hàng trong những tiệm bán đồ của mình, và trong vòng một tuần Subud xuất hiện ở Tích Lan, nhiều người Hồi giáo, Phật giáo, Thiên Chúa giáo, đạo Hindu, với những nghề nghiệp và sở thích khác nhau, đã nhận được sự giao tiếp. Trên một chuyến xe buýt đông người, một kẻ sốt sắng trong cái giai đoạn đầu đó tìm cách thuyết phục một người bạn của mình vào Subud. Người bạn đó kháng cự lại bằng miệng một cách kiên cường. Nhưng một kẻ không quen biết ngồi gần đó đã nghe được tất cả những điều đó, và ngay hôm đó đến hội xin được khai mở.

Một vài người bạn lâu đời nhất của chúng tôi tránh né vợ chồng tôi như bệnh dịch, vì chúng tôi đã khổ công bán Subud cho họ. Chúng tôi diễn thuyết một cách hùng hồn, chúng tôi thề thốt, chúng tôi cầu xin và năn nỉ, chúng tôi vuốt ve và hăm dọa và lập luận với cặp mắt toé lửa và những ngôn từ rục rở trên miệng lưỡi mình. Một vài người đến chỉ để khiến chúng tôi bình tĩnh trở lại. Song thân tôi, chẳng hạn, im lặng nghe tôi nói. Họ có lẽ đã lấy làm lạ về điều gì đã xảy ra cho đứa con yêu quý của mình, biết nó là một trong những kẻ chống đối tôn giáo hung hãn nhất trong thời của họ; đứa con trai của họ [lúc 16 tuổi tự nhận mình là một kẻ theo thuyết bất khả tri⁷, lúc 17 tuổi là một kẻ vô thần, lúc 18 tuổi là một kẻ theo thuyết hư vô⁸, giữa 18 và 24 tuổi là một kẻ theo chủ nghĩa Trotsky] lần đầu tiên có vẻ như thiên về một cái gì đó. Điều đó có lẽ đã khiến họ xúc động và buồn cười rất nhiều. Một vài ngày sau, tôi nhận thấy ba tôi trong phòng latihan đang đợi chờ khai mở, và nghe nói mẹ tôi đã lên lầu để nhận được sự giao tiếp từ Mariani Arnold. Sau nhiều năm, buổi chiều đó tôi đã có thể khóc. Tôi cảm thấy ăn năn và một nỗi biết ơn về việc mình được phép đền đáp đôi điều song thân mình, những người đã khoan dung đối với lòng hăng say hãn học của tôi, với một sự nhẫn nại tuyệt vời pha trộn với, có lẽ vậy, một sự hoài nghi khiến họ vui thích. Ba tôi đã tìm cách cho tôi thấy được trước khi muốn xây dựng lại theo hình ảnh của mình, cái hình ảnh của tôi phải được xây dựng lại, nhưng ông đã không nói gì thêm nữa. Một vài ngày sau, anh bạn của tôi là Mohammed Sideek cho tôi hay ba tôi đã nói: 'Tôi vẫn chưa hiểu gì hết về Subud, nhưng tôi cảm thấy đích xác nếu Subud đã nhập vào Tarzie, thì đó phải là một điều gì không tầm thường.'

Lòng sốt sắng thu phục tín đồ của mình, sau này chúng tôi nhận thấy

7 Agnostic: người cho không thể biết gì hết về sự tồn tại của Thượng Đế, hoặc bất cứ điều gì ngoài vật chất.

8 Nihilism: thuyết bác bỏ hoàn toàn mọi tín điều tôn giáo và luân lí.

điều đó, đã có một động cơ đơn giản hơn mà chúng tôi không chịu nhìn nhận lúc đó. Càng đông đảo thì càng được an toàn. Những tổ chức lớn cho những kẻ nhỏ bé cảm thấy họ được an toàn và có thứ gì lớn hơn mình. Với tư cách là cá nhân, chúng ta dễ trở nên lỗ bịch, và thậm chí còn bị đàn áp về mặt chính trị. Số lượng của mình càng lớn, tuy không lớn về mặt linh hồn, chúng ta càng ít bị xúc phạm.

Lúc đó chúng tôi đang ngồi quanh trong phòng khách thuộc căn nhà của Lesly Jayatilaka (hiện tên là Ronald) nghe Icksan Ahmad - một trợ tá đầu tiên của Bapak đến thăm Tích Lan - giải thích về kinh nghiệm Subud, thì tôi chợt nhớ tới một cuộc hẹn gặp với một nhóm người nếu có thể được thuyết phục hay bị hăm dọa theo chúng tôi vào Subud, điều này sẽ củng cố tổ chức của mình về mặt tài chánh. Khi tôi đang tính đi ra ngoài, Icksan kêu tôi lại: 'Tarzie, bây giờ anh đi đâu?' Tôi nói với anh về cái sứ mệnh của mình. 'Tốt hơn ngồi xuống' anh nói. 'Thư giãn. Có thể gặp họ lát nữa. Ngày mai hay tuần tới.' Tôi hăm hở muốn thực hiện ý định của mình. 'Không cần thiết làm việc nhiều cho Subud' Icksan nói. Sự hăng say của tôi xiu xuống. Tôi ngồi lại và hờn dỗi.

Buổi chiều, ngồi dưới những hàng cây tại câu lạc bộ của tôi, Icksan yêu cầu chúng tôi tiếp nhận trong một lúc. Khi cái cặn bã của sự thất vọng được lấy đi từ trong lòng tôi, Icksan giải thích tại sao chúng tôi không nên lo quá nhiều tới việc đem nhiều hội viên mới vào hội.

'Có lúc nên vào Subud. Có lúc không nên vào. Nếu các bạn đem một người nào đó vào không đúng lúc, hẳn sẽ đến để coi phép lạ, hay tiếp nhận được lối chữa bệnh, hoặc coi Icksan thôi miên với khói thuốc của tẩu thuốc Dunhill! Bởi không có phép lạ, không được chữa bệnh, không thấy thôi miên, hẳn sẽ bỏ đi và không trở lại nữa. Bên trong khai mở, nhưng thân cây đó cần cỗi. Một ngày nào đó, tới đúng lúc người đó tiếp nhận được đặc ân tâm linh. Như vậy hẳn sẽ cần. Nhưng hẳn không vào Subud, vì tự nói với mình: 'Chà, tôi đã biết Subud rồi. Vô ích. Tôi đi chỗ khác. Như vậy, các bạn mất một khách hàng!' Chúng tôi được hiểu biết thêm, và cười lớn tiếng. Đám người rao truyền cho Subud không còn đi lảng vảng nữa, hay nếu có đi nữa thì cũng không hăng say làm việc đó.

Chúng tôi bắt đầu cảm được khi nào nên nói về Subud, và khi nào không. Bapak đã có lần nói là chúng tôi sẽ biết được khi nào nói và nói với ai. 'Đừng tuyên truyền' Bapak nói. 'Tuyên truyền chỉ cho chính trị.

Thượng Đế không cần tuyên truyền.'

Nhưng Bapak lại bảo nói về Subud cũng là bổn phận của chúng tôi, khiến cho có thêm nhiều người có thể nhận được sự giao tiếp. Như thế nào mình có thể làm điều đó, chúng tôi hỏi, trừ phi mình đi kiểm thiên hạ để nói chuyện với họ về Subud.

'Thiên hạ sẽ đến kiểm các bạn' Bapak nói.

Và họ sẽ hỏi về Subud?

'Không. Về những điều khác. Về thuê mượn nhà cửa, về con cái, về cưới hỏi, hay [người quay về phía tôi] về tin này tin nọ. Nếu các bạn nói chuyện một cách đúng đắn về những điều đó thì, nếu đó là Ý Thượng Đế, các bạn nhận thấy họ sẽ nói về những điều khiến mình tự nhiên có thể nói cho họ về Subud.

Sooty Benda là người đầu tiên hiểu được điều đó, một người mà tôi quen thân ở Colombo. Anh có thể hiểu được khi nào nên mở sờ, khi nào nên tắt nó. Anh nói:

'Nếu một người đau bao tử đến coi bác sĩ, người ta có thể khuyên hẳn ăn chuối. Nếu thực sự đau bao tử, hẳn sẽ ăn chuối và đặt câu hỏi sau đó. Nhưng nếu hẳn không đau bao tử và hỏi bác sĩ: 'Bác sĩ, thứ gì tốt cho bệnh đau bao tử?' Và bác sĩ nói: 'Hãy ăn một trái chuối', thì hẳn sẽ nói: 'Nhưng thưa bác sĩ, tại sao một trái chuối khá hơn một trái dưa cho bệnh đau bao tử?' Rồi thì loạn xà ngầu. Hết lập luận này tới lập luận khác, và những lập luận chống đối. Vậy, chúng ta chỉ nên nói về Subud, khi đương sự cảm thấy mình đau bao tử. Rồi hẳn mới chịu ăn chuối và đặt câu hỏi sau đó.

Chậu trồng cây và cây trồng

Một hôm, chính quyền Tích Lan phái người kiểm toán tới sở thú để làm một cuộc kiểm kê. Người phụ trách kiểm tra cho hay có một món đồ - một cái hộp chứa những con giun được nuôi cấy để nuôi cho chim ăn - đã không được liệt kê, và do sự ngu xuẩn của lối làm việc quan liêu, người đó phái một thuộc cấp tới để kiểm kê những con giun. Ông giám đốc của sở đứng gần đó, và rất vui cười nhìn việc làm đó. Những con giun đếm xong được để qua chỗ khác, khi việc kiểm kê tiến hành. Sau một khoảng thời gian, ông giám đốc yêu cầu viên thuộc cấp đó kiểm lại số lượng đã đếm. Kinh ngạc, người đó nhận thấy có nhiều giun hơn con số đã đếm trước đây. Rồi khuôn mặt của anh loé lên ánh sáng, khi anh hiểu được giun đã gia tăng sinh sản trước mắt mình. Câu chuyện đó hiển nhiên chẳng có gì đáng cười, và nhân viên kiểm toán đi về mà thấy hơi buồn, nhưng anh cũng trở nên khôn ngoan hơn, vì hiểu được nhiều điều hơn trên trời và dưới đất mà những điều lệ tài chánh của chính quyền không ngờ tới. Tôi thường nghĩ tới những con giun và anh chàng kiểm toán chán nản đó, khi trực diện sự thay đổi thường trực trong việc hiểu được cái kinh nghiệm Subud và những giảng giải của Bapak nơi mình và nơi những anh chị em khác trong Subud.

Chẳng hạn, cách đây lâu, tôi cũng như phần đông những người chung quanh mình, đã coi Bapak là một người hướng dẫn mình được thành công và an toàn trên thế giới, một loại Dale Carnegie⁹ tâm linh. Latihan là một loại chủ nghĩa Pelman không biết khóc là gì¹⁰, và trắc nghiệm là cây đèn thần của Aladin. Tôi hỏi Bapak về mọi điều mà đầu óc mình có thể tưởng tượng [điều anh Mohammed Usman gọi một cách rất đúng là 'những câu hỏi tâm linh do trí óc'] về việc làm của mình, về tình hình chính trị liên quan tới những triển vọng thế gian của tôi, về an ninh kinh tế, tất cả những câu hỏi đó chỉ làm cho Bapak an ủi tôi là tình cảnh của tôi không đến nỗi quá tệ, nếu không quá lộng lẫy trên thực tế. Tôi nghĩ mình vẫn còn đặt câu hỏi, nhưng không với một vẻ vô tư lự suốt từ lúc mình tranh luận điều đó với một phụ tá kì cựu nhất ở Nam Dương, một buổi chiều sau đám tang của Icksan.

Người phụ tá đó nói: 'Tôi lấy làm lạ có nhiều người đặt những câu hỏi về đời sống thế gian, về thể chất của họ, về những điều vật chất khác. Bapak chỉ quan tâm tới sự trưởng thành tâm linh của chúng ta, tới cái linh hồn, chứ không là cái bản chất vật chất của chúng ta. Người quan tâm tới thân cây đang mọc trong lòng chúng ta, chứ không là chậu cây. Thực ra, nhiều khi ta phải đập bể chậu cây để cho cây mọc được, theo sự phát triển của nó ... như Icksan.'

Bapak nói ngày kế tiếp: 'Linh hồn của Icksan phát triển tới cái khả năng tối đa của nó trên thế gian trong 4 năm của Subud. Linh hồn của anh vẫn là một đứa bé khi anh sống nơi đây, hiện nay thì nó có thể lớn lên.'

Và có lẽ thấy tôi vẫn tỏ vẻ buồn, người nói thêm với vẻ buồn cười nuông chiều:

'Icksan hiện được giải thoát khỏi cái thế gian này. Anh có thể đến thăm bạn mà không cần vé máy bay BOAC.'

Cái quan niệm đó, theo tôi nhận thấy, vẫn còn khó hiểu được, và chúng tôi vẫn còn những nhận xét như: 'Ông X đã vào Subud. Nhưng ông đã mất việc làm một cách không hiểu nổi.' Hay: 'Ông A và bà A, cả hai đều

9 Tác giả của cuốn Đắc Nhân Tâm do Nguyễn Hiến Lê dịch, trong đó ông chỉ cho ta những bí quyết để thành công trên đường đời.

10 Pelmanism without tears: có lẽ tác giả nói tới một nhân vật nào đó đã thành công nhờ hai bàn tay trắng, chỉ trông cậy vào bản thân mình.

vào Subud, nhưng họ đang tìm cách li dị.' Hay: 'Ông Y tập latihan chuyên cần. Nhưng ông đã bị một tai nạn nghiêm trọng nơi đây.'

Tôi cũng nhận thấy quả thực rất khó chấp nhận được cái khái niệm cho chậu cây kém giá trị hơn cây trồng. Chậu cây có nơi đây và lúc này, rành rành ra đó, chắc nịch và có thật. Còn thân cây? Cây trồng vẫn còn trong lãnh vực của thi ca. Nhưng qua kinh nghiệm của chính mình và người khác, chúng ta bắt đầu hiểu được cái ý nghĩa tương đối của cây trồng và chậu cây.

Jim Dawson [đó không là tên thật của anh] là một chuyên gia ngoại quốc làm việc cho một chính quyền Á Châu. Những người làm việc chung với họ hiển nhiên đã hay được vợ chồng Dawson không được hạnh phúc cho lắm - với bản thân mình hay với nhau. Jim là một sư tử trong công việc của mình, và anh làm việc một cách chu đáo và tỉ mỉ. Nhưng anh là một kẻ nghiện rượu. Tại mỗi buổi liên hoan anh đều uống rượu - không nhiều lắm, nhưng quá nhiều đối với anh. Những người bạn của anh hết hoảng nhận thấy sự khác biệt giữa một anh Jim tại công sở, và một anh Jim sau khi uống một vài chai. Anh là một người có văn hoá rất cao và làm việc tận tâm, rượu đã biến anh thành một kẻ tự thương hại mình và chỉ biết than thân trách phận.

Pam, bà vợ của anh, được đúc theo một khuôn khác. Chị nhìn mặt thấy rõ, khi nhận thấy anh đang uống rượu. Chị tỏ vẻ khinh bỉ về điều chị gọi là 'cái tính đàn bà' của anh, nhưng lại không bao giờ nghĩ mình đang làm cho anh sợ với cái tính đàn ông của chị. Chị khinh miệt anh, và đối xử với anh một cách thậm tệ vì cơn nghiện rượu của anh, chị than phiền về sự kiện điều đó 'xổ đẩy mình té' mà không bao giờ nhận thức được cơn say của rượu là chỗ trú thân duy nhất của anh đối với lỗi cư xử tồi tệ của chị. Jim cũng bắt đầu uống rượu trong công sở. Anh giấu một chai rượu trong ngăn kéo của bàn giấy, và như điều anh nói, 'uống ngầm một hộp rượu mỗi nửa tiếng đồng hồ.'

Anh đã tìm cách gia nhập Hội Người Nghiện Rượu Vô Danh và nhóm Gurdjieff ở Âu Châu, nhưng Pam đã ngăn chặn điều đó với một lô những lời nói chua cay nhằm tới đúng chỗ. Tất cả những gì không đúng là của Giáo Hội, theo quan niệm của chị, là một mớ những nghi thức lồi thối. Một buổi sáng, Jim điện thoại cho một người quen, và hẹn gặp người đó tức khắc. 'Anh phải giúp tôi' Jim nói. 'Tôi đến gặp anh, vì nghe nói anh

đã vào Subud. Anh hãy cho tôi hay về điều đó.'

Jim nghe một cách chăm chú và nói:

'Tôi muốn nhận được sự giao tiếp. Nhưng tôi lấy làm khiếp, nếu Pam không chấp thuận. Tôi sẽ làm điều đó mà không cho bà ấy hay biết gì.' Người bạn đề nghị nói chuyện với Pam về Subud. Nghe tới điều đó, Jim thất kinh. Anh biết việc đó sẽ tệ hại. Người ta cho anh hay nếu cả hai đều vào Subud chung với nhau, thì tốt hơn. Chuyện đó không thể được. Người bạn đề nghị Jim nên đợi chờ, vì Bapak sẽ đến đây trong một vài tuần. Anh lén lút uống trong những giờ làm việc và được phỏng vấn Bapak. Bapak khuyên anh tập latihan buổi chiều đó, khi anh có thể nhận được sự giao tiếp. Jim nói là vợ mình sẽ tức giận, và đợi chờ cho tới khi bà ấy chịu chấp nhận Subud. Bapak nói trong trường hợp của anh, thì điều nên làm là nhận sự giao tiếp ngay lập tức, và vợ anh có thể thay đổi thái độ sau này.

Buổi chiều đó anh được khai mở, và lập tức cảm thấy tác động của latihan. Anh đến tập latihan bất cứ lúc nào có thể đến. Mỗi lo chánh yếu của anh là làm thế nào đến tập latihan, chứ không là chạy trốn trong sự an toàn hấp dẫn của chai rượu. Anh bắt đầu làm quen với sự thiếu thốn rượu trong những lúc dài lâu hơn. Một hôm, anh nhận thấy, một cách rất thân mật, mình đang báo cho Pam hay mình sắp đến trụ sở Subud tập latihan. Anh thẳng thắn trả lời những câu hỏi của Pam, và nghe chị nói: 'Em nghĩ đó là điều thật hay, nếu anh thích điều gì ngoài việc say sưa tuý lúy.' Sau vụ đó, anh tập latihan một cách thường xuyên và rất công khai.

Một vài tháng sau, Jim và Pam đi xe trên một con lộ vắng tanh, trên đường đến chỗ nghỉ hè. Buổi trưa vắng vẻ và oi bức, Pam đang lái xe cảm thấy buồn ngủ trên tay lái. Chiếc xe chạy ra ngoài đường đâm vào một bụi cây trong khu rừng phía trước. Bị thương trầm trọng, cả hai đều bất tỉnh. Một vài phút sau, một bác sĩ của bệnh viện tại chỗ nghỉ hè cách đó 80 miles tình cờ đi ngang qua và trông thấy chiếc xe bị lật ngược. Ông cứu họ và đem họ tới bệnh viện, nơi sau khi được chăm sóc họ tỉnh lại. Pam bị gãy một cánh tay và có những vết thâm tím trầm trọng. Jim bị gãy xương tại nhiều chỗ trên đôi chân và một cánh tay. Họ được chuyển tới bệnh viện để mổ.

Khi người bạn của Jim đến bệnh viện thăm mình, Jim nói hơi hồi hận: 'Thượng Đế đã phái y sĩ đến ngay đúng lúc, đó có phải là may mắn không?' Người bạn gật gù thông cảm, và nói khẽ về điều là sự che chở trong Subud. 'Nhưng anh có thể giải thích cho tôi tại sao Thượng Đế đã không có ý che chở chúng tôi 5 phút trước đó?' Jim hỏi, chìm đắm trong một sự cảm lặng cay đắng.

Người bạn nhận xét đùa cợt một cách uyên thâm về việc Trời Đất phải canh cho đúng giờ, nhưng điều đó không gây nên một tiếng vang nào.

Pam xuất viện trong vòng 2 tuần, nhưng Jim phải mổ nhiều lần và lưu lại bệnh viện nhiều tháng. Người bạn đến thăm anh một cách thường xuyên và tập latihan bên cạnh anh. Cuối cùng Jim có thể đi đứng nhờ một cây nạng, và trải qua một quá trình đau đớn để bắt thịt hoạt động lại - kể cả những bắp thịt cứng nhắc trên hông - khiến mình dùng được cây nạng. Tai nạn đó đã không khiến cho quan hệ của Pam với anh trở nên khả quan hơn. Chị càng lúc càng thấy bức bối vì sự bất lực của thân thể anh, và sự khinh bỉ của chị đối với anh biến thành một nỗi oán giận mãnh liệt, vì mình phải chung thân với một kẻ tàn phế.

Trong lúc Jim nằm dài hạn ở bệnh viện, Pam lãng mạn say mê một người đàn ông khác. Khi cuối cùng tới lúc về nhà ở Âu Châu, họ tìm cách hàn gắn tình vợ chồng, điều đó không thể được. Chị trở về Á Châu và tiếp tục say mê người đàn ông nọ. Đột nhiên Jim cảm thấy mình được tự do. Anh đã chưa từng làm bất cứ gì để được giải phóng khỏi người vợ mình. Cái tình trạng giải phóng đó có một nguồn gốc thâm sâu hơn. Anh không làm những điều mà một người đàn ông thường làm, khi bị vợ mình bỏ để chạy theo một người đàn ông khác. Không có chuyện tự ái bị tổn thương, hay sự đối nghịch thường xảy ra với người đàn ông kia, hoặc oán giận vợ đã bỏ mình, khi thân thể mình bị tàn tật. Anh có thể chấp nhận cảnh ngộ mới của mình trong đời sống, và sự chấp nhận đó khiến anh được tự do.

Anh có thể nhận lấy tình trạng của mình một cách thản nhiên và thậm chí với lòng cao thượng đáng phục. Điều quan tâm duy nhất của anh là tình cảnh và tương lai của vợ mình.

Về phần mình, anh có latihan, anh đã trở lại với công việc xưa kia của

mình và làm việc đặc lực; điều kì diệu hơn hết là lần đầu tiên trong kinh nghiệm của mình, anh nhận thấy đứa con trai và con gái mình có thể cảm thông với mình mà không giả dối và theo những quan niệm sai lầm đã được xã hội an bài. Jim không uống rượu nữa. Anh trong sáng bên trong và bên ngoài, lần đầu tiên trong đời mình. Những bức thư của anh cho hay anh được hạnh phúc một cách tích cực và sáng suốt. Thậm chí anh còn gia nhập Hội Người Nghiện Rượu Vô Danh, để giúp đỡ những kẻ khiếp sợ chạy trốn trong men rượu. Những người bạn cũ của anh nhận thấy gặp mặt anh là một niềm vui. Họ chưa từng thấy một người nào được hạnh phúc một cách nhất quán như vậy.

Jim nhận xét mới đây: 'Bây giờ tôi biết được đôi điều về những lỗi hành xử kì bí của Thượng Đế,' và cặp mắt của anh lấp lánh vui vẻ.

Đối với Jim quả thực câu chuyện về chậu cây và cây trồng chắc chắn đã được hiểu thật rõ.

Nhưng điều này thì sai, theo tôi nghĩ, nếu ta coi, như các pha-kia¹¹ và những vụ đem người tế thần, Ý Thượng Đế đối với mình tất nhiên phải khắc nghiệt. Kể từ lúc vào Subud, tôi thấy được điều mà mình chưa thể biết được giá trị trước đây: đó là tình thương của Thượng Đế bắt buộc phải có, sau những khắc nghiệt và bạo tàn chúng ta nhận thấy trong cuộc sống.

Để cho câu chuyện của Jim và Pamela Dawson được cân bằng, các bạn hãy để cho tôi được thuật lại một câu chuyện khác xảy ra cách đây không lâu, một vài ngày trước Hội Nghị Thế Giới ở New York.

Tôi đến đó một vài ngày trước khi Hội Nghị khai mạc, và ở chung với anh chị Sherman và Laura Labby trong một căn phòng dưới trần nhà tại đường West 22. Một buổi sáng, cả hai đều đi vắng vì những công việc gì đó. Tôi còn đang lười biếng nằm trên giường, thì đột nhiên điện thoại reo lên. Giọng của một phụ nữ nói: 'Tên ông là Tarzie? Ông đến đây mau lên trên đường số 22 và số 5, có một tai nạn khủng khiếp.' Tôi hỏi: 'Cái gì? Ai...' nhưng người đàn bà đó đã cúp máy. Tôi vội mặc quần và chạy tới chỗ dựng xe. Có một đám người đông đảo giữa đường, lưu thông bị kẹt hai bên đường, và một chiếc taxi bị bẹp đậu giữa đường. Một người đến gặp tôi và nói với tôi chị Laura đã nhờ mình kêu điện thoại cho tôi.

11 Thầy tu khổ thực ở Ấn Độ, được coi như thánh nhân.

Trái tim tôi như muốn nhảy khỏi lồng ngực, tôi hỏi bà điều gì đã xảy ra. Bà cuống loạn bật khóc, nước mắt nói: 'Ôi thôi, ôi thôi, tội cho ông ấy, tội cho ông ấy...' Bà ta hiển nhiên không giúp gì được cho mình, nên tôi chen chúc qua đám đông và hỏi viên cảnh sát điều gì đã xảy ra.

'Ông ấy chạy qua đường, và bị chiếc taxi này đụng. Bị bắn lên trên 7 feet và rơi xuống ngay tại đây.'

'Ông ta bị thương trầm trọng như thế nào?' tôi hỏi.

'Ông hãy coi chiếc taxi đi. Cứ coi chiếc taxi kia. Ông ấy hầu như không tỉnh lại, khi tôi đem ông tới bệnh viện St. Vincent. Nếu nhanh chóng, ông có thể tìm thấy ông ấy.' Ngồi trên taxi trên suốt đoạn đường tới bệnh viện, tôi cầu nguyện cho anh Sherman có đủ thời gian tiếp nhận latihan trước khi chết. Cô y tá không chịu cho tôi vào phòng khám nghiệm. 'Tai nạn nguy kịch' cô nói 'bác sĩ hiện đang coi ông ta. Bà vợ ông ta có mặt nơi đây trong phòng đợi. Ông đợi ở đây. Tôi sẽ báo tin cho ông.'

Tôi gặp chị Laura đang ngồi thẳng người, trong một trạng thái bị kích động sâu đậm. Tôi ngồi gần chị và sau một lúc, thử tiếp nhận. Tôi cảm thấy một cơn đau âm ỉ nơi hông bên trái, trong lòng tôi hình như có điều gì tươi đẹp và thanh thoát. Tôi nói cho chị hay về điều đó. Nhưng ngay sau khi nói, tôi hoảng hốt nghĩ tới việc đó có thể mang nghĩa anh Sherman đã bị đụng vào phía bên trái, và nội tâm anh được thanh thoát cảm thấy tươi đẹp, nhưng anh đã chết. Tôi liền điện thoại đến nhà của Withmore Ovington, nơi Bapak hiện đang ở khi đến đây cách đây vài ngày, và xin Usman nói với Bapak điều gì đã xảy ra.

Bapak khuyên: 'Hãy bảo Laura cứ yên tĩnh. Bạn cứ tập latihan của mình trong 10 phút. Đừng nghĩ tới Sherman. Anh ấy sẽ không có gì hết.' Được thanh thản, tôi nói cho Laura những điều mình được cho hay.

Một lần nữa, nỗi kinh hoàng lại chạy qua đầu óc tôi. Tôi nghĩ, Bapak chỉ quan tâm tới linh hồn của chúng ta, chứ không tới thể xác. Có lẽ Bapak muốn nói là tuy Sherman sẽ chết, nội tâm anh không bị gì hết. Nhưng như điều chị Laura chắc chắn đã cảm thấy, tôi thích có một anh Sherman sờ sờ ra đó, có mặt đây đó trên cái thế gian mình đang sống, còn hơn một người được thanh thoát và tự do tại thế giới bên kia. Một vài phút

sau, cô y tá bước vào và long trọng yêu cầu chúng tôi đến phòng cấp cứu.

Nơi đó anh Sherman đang ngồi trên giường trong chiếc quần và áo sơ-mi của mình, và mỉm cười một cách không ngờ được: 'Thế nào!' anh chào hỏi chúng tôi. 'Hãy nhìn những tấm hình này!' bác sĩ đưa cho chúng tôi coi những hình chụp tia quang tuyến X. 'Không có một cái xương gãy', bác sĩ nói, vẫn còn ngạc nhiên. Tôi nhìn thân thể của anh Sherman. Không một vết trầy. Không một giọt máu. Chị Laura vẫn còn cứng họng, khóc và cười như cơn mưa xuyên qua lúc mặt trời mọc. Anh Sherman quả thực có thể đi đến một chiếc taxi. Chúng tôi về nhà và tập latihan.

Sau này Sherman kể cho chúng tôi là trong lúc bị đụng, anh ý thức được mình bị bắn lên không trung và ở trong trạng thái latihan. Khi rơi xuống đường nhựa, anh nói năng trong latihan. Laura lúc đó ở gần anh và nhận thức được điều đó, nhưng tất cả những người khác thì chắc chắn điều đó là mê sảng.

Buổi chiều kế tiếp, ba người chúng tôi đi bộ tới trụ sở Subud, cách đó một vài khu nhà. Bapak và Ibu đi ngang qua trong một chiếc xe hơi trên đường tới tập latihan. Chúng tôi đứng lại trên lề đường, Sherman và Laura hầu như không thể không chảy nước mắt vì biết ơn. Bapak chỉ cho Ibu thấy anh Sherman, và cười vì tất cả những điều khiến mình hài lòng.

Ngày hôm sau, viên cảnh sát đang đi tuần trên khu vực của mình nhận ra tôi, và hỏi thăm Sherman. Tôi cho anh hay là chẳng có chuyện gì hết, và Sherman đã về nhà ngay từ bệnh viện.

'Quái lạ' anh kinh ngạc kêu to. 'Không thể như vậy được. Trên 7 feet rơi xuống, không thể như vậy được.'

Trên đường về nhà, tôi trầm ngâm nghĩ nếu có thể trối buộc, Thượng Đế cũng có thể tháo gỡ.

Nhanh hơn Thượng Đế

Những khác biệt liên tục trong những hiểu biết của chúng ta về Subud trở nên hiển nhiên trong nhiều giai đoạn của cuộc sống, khi thời gian trôi qua. Ban đầu tất cả chúng ta đều hấp tấp. Chúng ta cảm thấy mình đã trúng số độc đắc tâm linh, nhưng chúng ta phải mất thời gian mới nhận thấy những kết quả phải mất thời gian mới coi Bapak và các phụ tá đã nói về việc latihan thanh lọc cơ thể chúng ta như thế nào bên trong và bên ngoài, chân tay chúng ta trở nên 'sống động và có trách nhiệm.'

Icksan đã có lần nói: 'Khi cơ thể chúng ta có sự sống, cái nhìn, cái nghe, cái ngửi, cái nếm, cái sờ, tất cả đều là phụng thờ Thượng Đế.'

Nhiều người trong chúng tôi đã mong đợi những thay đổi đó xảy ra trong một năm hay hai, hoặc tối đa bốn, điều chúng ta đã ngây ngô nói là thời hạn cuối cùng, vì Icksan đã chỉ vào Subud được bốn năm. Tôi mong không làm tổn thương bất cứ ai, khi kể một câu chuyện đã làm trò vui cho nhiều người, bất cứ lúc nào được kể. Năm 1958 khi ông John Bennett đến thăm chúng tôi ở Tích Lan, một vài người trong chúng tôi dẫn ông và bà vợ ông là Elisabeth đi coi Anuradhapura và Sirigiya, những di tích cổ của những vương quốc Sinhalese xưa.

Đêm hôm đó chúng tôi lưu lại Túc Xá Sirigiya nằm dưới bóng của <Tàng Đá Con Cọp> - cái lâu đài là thành trì xây trên trời của vua Kasyapơ. Vừa ở Jakarta một tuần với Bapak, ông John Bennet sau bữa ăn để tiêu khiển kể cho chúng tôi nghe những điều Bapak đã nói với ông về tác động của latihan. Chúng tôi nghe nói về sự đảm bảo của Bapak là thân thể chúng tôi - tay chân, những bộ phận bên trong và bên ngoài của chúng tôi, sẽ trở nên 'sống động' và có trách nhiệm', khi chúng tôi tiến triển trong đời sống tâm linh qua việc tập latihan. Chúng tôi đi ngủ trễ đêm đó, mệt mỏi nhưng vui vẻ vì những gì mình nghe đã nói Sooty Benda và Mohammed Sideek ngủ chung một phòng. Buổi sáng lúc ăn điểm tâm, Sooty, kể luôn luôn chọc ghẹo Sideek, khiến chúng tôi phá lên cười với câu chuyện về cái 'chúng nghiệm' mà Sideek đã 'tiếp nhận' được sau khi họ đi ngủ. Khoảng 2 giờ sáng, Sooty nghĩ mình nghe Sideek kêu khế tên mình. Cho chắc chắn mình đã tưởng tượng, anh tiếp tục ngủ. Nhưng anh lại nghe Sideek kêu khế tên mình - lần này tiếng kêu hơi khàn.

'Câm mồm lại. Sooty nói những lời khả ái mình thường với người bạn của mình là Sideek.

Câm lặng trong một lúc.

Rồi một lần nữa, tiếng nói khế của Sideek lại nghe thấy, lần này khàn hơn, và thậm chí hơi bị kích động.

'Cái gì vậy. Sooty hỏi 'Thấy ma hã'

'Sooty, Sideek nói khế với một giọng kì lạ 'Bộ phận sinh dục của tôi!'

'Nó bị gì?' Sooty hỏi.

'Nó sống động!' Sideek thờ hớn hển. Cuối cùng cái sự thật kì diệu đó đã lộ diện.

'Anh bảo nó 'sống động' có nghĩa là gì?' Sooty hỏi, giọng của anh tỏ vẻ hoài nghi, thận trọng không để cho Sideek chơi xỏ mình.

'Nó sống động mà Sideek nói. 'Tôi có thể cảm thấy sự rung động.'

'Cái gì?' Sooty nói 'Anh có thể cảm thấy sự rung động?'

'Tôi còn có thể nghe thấy nó nữa. Sideek thở nhanh.

Điều cho hay đó khiến Sooty giật mình, gây ấn tượng đối với anh, tuy anh hoài nghi. Anh tởm chổ bật đèn và bật đèn lên; từ đồng chần có cái gì chuồn khỏi giường chạy tới cửa sau. Con mèo của túc xá đã sượt ầm trên thân thể của Sideek.

Vui cười theo mọi người, Sideek phản đối là Sooty đã phóng đại câu chuyện, nhưng về mặt của anh cho chúng tôi thấy anh đã học được việc chúng ta phải đợi chờ một khoảng thời gian lâu để thân thể mình trở nên 'sống động và có trách nhiệm.'

Lòng ham muốn tiến bộ nhanh chóng tồn tại nơi tất cả chúng tôi. Theo lời nói của Bapak, chúng ta đang tìm cách 'đi nhanh hơn Thượng Đế. Một vài người trong chúng ta muốn thấy tiến bộ trong lòng mình, một vài người khác thì muốn tìm thấy những dấu hiệu về hiệu năng của latihan nơi những thay đổi nhanh chóng trong tình hình chính trị và thế giới.

Việc chúng ta quan tâm tới sự chuyển hoá tức khắc là điều, tối thiểu một phần nào, xuất phát nhiều hơn từ những điều mình hiểu được, chứ không từ cái thực tế của việc tại sao Subud đã phát triển nhanh chóng. Có người đã hỏi Bapak tại sao không một truyền thống tâm linh cổ xưa nào đã bành trướng được nhờ một phương tiện dễ dàng như điều có thể thấy trong Subud. Trong Subud một người đã được khai mở chỉ trong một thời gian ngắn có thể truyền sự giao tiếp tâm linh cho nhiều người khác, và những người này về phần họ cho nhiều người khác nữa Bapak mỉm cười trả lời: 'Thời này là thời đại nguyên tử. Thế nên, Thượng Đế đã cung cấp một phương tiện để tiến bộ với tốc độ nguyên tử.

Một buổi chiều nọ, Bapak có một buổi nói chuyện thân mật với chúng tôi về khả năng tâm linh của những con người trên thế gian này. Bapak nói mỗi người nam và nữ trên thế gian này đều có một giới hạn khác nhau liên quan tới sự phát triển tâm linh có thể đạt được trong đời sống

của người nam hay nữ đó. Qua việc chân thành tập latihan, chúng ta tìm cách đạt tới cái giới hạn đó. Một vài linh hồn, người nói, đạt được cái tiềm năng của mình, ngay sau khi được khai mở, có người thì trong vòng vài năm, có người thì trong 32 năm, người khác thì trong 42 năm. Là một người có một trí óc chính xác một cách tự nhiên, anh Vadiv Siriwardana không thể thỏa mãn với sự mập mờ đó và hỏi với một giọng đầy lo ngại:

‘Bapak, có chắc chắn tôi phải đợi tới 42 năm không?’

Cái cười của Bapak tự nhiên và không bị kiềm chế, vẻ mặt của người luôn vui cười thể hiện tình người. Anh Vadiv cho chúng tôi hay sau đó mình không cần giải đáp thêm cho câu hỏi của mình.

Về phương diện đó, sự khác biệt giữa chúng ta và những hội viên Nam Dương được cơ hội ở gần Bapak, là điều đáng kể. Chị Vivienne Pop sống ở Cilindak hơn một năm đã nhận thấy điều đó một cách rõ rệt. Có lần gặp chị ở đó, tôi hỏi điều gì đã gây ấn tượng nhất đối với chị liên quan tới những đồng nghiệp Nam Dương của mình. Chị trả lời sự khác biệt nổi bật nhất mình đã quan sát được trong lối cư xử của họ, là không có ai thắc mắc về việc mình đã tiến bộ nhiều như thế nào trong đời sống tâm linh. Phần đông chúng ta đều thường trực quan tâm tới những thay đổi, khiến mình khá hơn tất nhiên, xảy ra trong lòng mình trong vòng 5 năm qua, và hiện nay thì trong vòng năm ngoài và năm này. Chúng ta luôn cân đo trong nội tâm mình. Nhưng trong trường hợp của hội viên Subud Nam Dương, Subud đã đồng hoá với cuộc sống của họ, và họ hình như đã trưởng thành mà không làm cái công việc kiếm kế bản ngã mình, để tự làm khổ cho mình, như điều chúng ta làm. Nếu trong những chứng nghiệm của mình, họ chứng tỏ được một cảm nhận thâm sâu hơn và sự phát triển của nội tâm, thì họ cảm tạ Thượng Đế vì những ân phước đó. Nếu phạm một lỗi lầm, họ cảm tạ Thượng Đế vì có một phương tiện để thanh lọc mình. Không có những vụ nặng nề đấm vào ngực mình, hoặc công khai thú tội. Thắng bại hay rút lui, họ đều tập latihan và sống cái cuộc đời bình thường của mình.

Điều nhận thấy đó giúp tôi hiểu được điều mà có lần Bapak đã nói với tôi với vẻ đăm chiêu, khi chúng tôi đứng trên đỉnh của núi Faber, một buổi chiều mát mẻ vùng nhiệt đới, nhìn xuống thành phố Singapore:

Quả thực những người Subud thật phúc đức. Khi được may mắn, họ biết ơn Thượng Đế, và khi không được may mắn, họ cũng nhớ tới Thượng Đế.

Tôi cảm tạ Thượng Đế cho mình có đủ lương tri để không làm cho cái giây phút đó trở nên chán ngấy với những câu hỏi này nọ.



Varindra Tarzie Vittachi

Sự sống trong Subud

Khi nào chúng ta có thể nói latihan đã hoàn toàn sát nhập vào cuộc sống hàng ngày của mình? Một câu trả lời nhanh chóng là: khi chúng ta không cần nói tới điều đó. Như tất cả những câu trả lời đại loại như vậy, nó khiến ta sáng trí nhanh chóng, nhưng cái ánh sáng nó tạo nên cũng nhanh chóng mất đi. Tôi thường nghĩ đối với phần đông chúng ta, điều đó không thể là điều không đạt được trong cái khoảng thời gian sống trên thế gian này.

Có một vài chúng cứ khiến ta nghĩ điều tôi mong ước hoàn toàn không là điều đại đột và sắc lảo. Tôi thẳng thắn nói cái chứng cứ đó không do kinh nghiệm của bản thân mình, mà do một hay hai điều nói bóng nói gió của Bapak tôi được nghe, do những điều tôi quan sát thấy ở Jakarta cũng như ngoài Nam Dương.

Bapak nhận xét tại Hội Nghị Biarrrcliff cái sự kiện có nhiều hội viên tham dự và đã có thể điều hành tất cả những công việc liên quan tới Hội Nghị mà không hiềm thù, cay cú, giận ghét nhau, hoặc 'có ý muốn hiểu lầm',

là điều chúng tỏ việc latihan đã ảnh hưởng được một phần nào tới đời sống nội tâm của họ.

Nhưng tất nhiên chúng ta có thể làm hại bản thân mình bằng cách phạm cái lỗi lầm để cho trí tưởng tượng thổi phồng điều đó tới cái mức quá cỡ của nó. Chúng ta có thể chẳng hạn phạm cái lỗi lầm tồi tệ là không màng tới cái sự thật trong đời sống của cá nhân mình, điều chúng tỏ sự cách biệt giữa những gì mình là thực sự và những gì mình mong ước trở thành, và điều đó vẫn còn là một con đường dài để chúng ta đi. Việc tự đánh lừa mình đó thường khiến chúng ta đau buồn thất vọng, khi không thể tránh được việc những sự kiện không thú vị đó nhào vô tâm thức của chúng ta trong những lúc gay gắt trong quan hệ của mình với bản thân mình, với người khác và Thượng Đế.

Bapak có lần đã nói với chúng tôi: 'Các bạn tập latihan 2 lần mỗi tuần trong nửa tiếng đồng hồ. Sau này, các bạn sẽ cần tới 3 cái latihan, và sau nữa các bạn sẽ cảm thấy cái nhu cầu tập latihan thường xuyên hơn. Khi tiến bộ các bạn có thể đến cái thời kì trong đó việc không trong trạng thái tiếp nhận sẽ khó chịu như việc ở ngoài nước đối với một con cá. Latihan là một môi trường thích đáng cho một con người mà phần bên trong và bên ngoài thường xuyên tiếp xúc với nhau.'

Điều đó gây ấn tượng sâu đậm với tôi tới nỗi ngay khi được dịp, tôi nói với Bapak là mình không muốn làm nghề viết báo nữa.

Tại sao? Bapak hỏi.

'Bởi trong nghề của mình tôi phải chỉ trích thiên hạ mỗi ngày, đôi khi nói rất nặng. Một người chủ bút phải đam mê tin tưởng một vài ý kiến và tư tưởng nào đó, và để bảo vệ những cái đó ta phải công kích người khác. Làm điều đó mỗi ngày trong đời sống của mình, đối với tôi là điều rất khó khăn trong Subud. Tôi đem vào công việc của mình thêm nhiều dơ bẩn, thay vì có thể dứt bỏ những cái đó đi trong latihan. Đó là một cuộc chiến khiến tôi bị thua, trừ phi tôi thay đổi nghề nghiệp.' Bapak đáp: 'Nghề nghiệp của bạn là viết báo, và đó là điều đúng, khi bạn chỉ trích người khác theo đường lối tờ báo của mình. Nhưng bạn chỉ có vấn đề, không phải do việc bạn chỉ trích, mà do dục vọng của mình. Bạn không cần bỏ nghề báo để tiến bộ trong đời sống tâm linh. Bapak nói

theo cách khác. Một người nào đó có thể làm nghề bán thịt, vì ông mình hay cha mình trước đó làm nghề bán thịt. Hoàn cảnh đã khiến người đó trở thành một kẻ bán thịt¹². Nhưng điều đó không ngăn cản đương sự tiếp nhận được ân huệ của Thượng Đế và tiến bộ trong latihan, tuy đối với mình thì điều đó khó hơn. Đương sự không cần thôi làm nghề bán thịt. Đương sự phải trở nên một người bán thịt tốt. Đương sự nên học được lối thái thịt một cách có hiệu quả và tốt đẹp hơn, và đương sự chỉ có thể làm được điều đó, nếu mình làm nó mà không có dục vọng. Cái nội tâm của mình không nên tham dự vào hoạt động đó. Chỉ cái tài nghệ của mình.'

Tôi mong mình có thể cho hay lời khuyên của Bapak đã gây nên một sự thay đổi tức khắc và thâm sâu trong những thành tích nghề nghiệp của mình. Sự thật là tôi vẫn còn y hệt như trước đây, và vẫn còn tham dự vào những điều mình viết. Đương nhiên, sự việc trở nên tôi tệ tới nỗi một năm sau, tôi hỏi Bapak một lần nữa làm thế nào chúng ta có thể mong tiến bộ tâm linh, nếu không tránh né những bụi bặm của đời sống vật chất.

Theo chỗ tôi hay, Bapak là người duy nhất có thể cười nắc nẻ: vui vẻ, thản nhiên và khoan dung. Người cười:

'Nếu có ý định khiến bạn trở thành một nhà tu khổ hạnh, Thượng Đế đã đặt bạn vào một hang động.'

Chúng ta lại trở về cái câu hỏi cố hữu của Subud: bạn đang ngồi trên chiếc ghế, hay chiếc ghế đang ngồi trên bạn? Bạn đang uống cái whisky này, hay cái whisky đó đang uống bạn? Bạn đang điều hành một tờ báo, hay tờ báo đang điều hành bạn?

Kể từ lúc đó, tôi theo một lối sống khác của nghề viết báo: làm việc trong những phòng lấy tin ở Madras, Bangalore, Kerala, Orissa, Lahore, Dacca, Karachi, Chittagong, Kuala Lumpur, Manila, Hong Kong, và tổ

12 Chú thích của tác giả: Trong lần thăm Paris tháng 7 năm 1964, Bapak khuyên anh Laurence Petric ở Chí Lợi, một người có một cửa tiệm bán thịt, tự nuôi bò của mình để có thể kiểm soát sự cung cấp và chất lượng (của những thứ mình bán). Một phụ nữ hiện diện lúc đó nói chị ta nghĩ việc làm nghề bán thịt và vào Subud không xứng hợp với nhau. Bapak đáp: <Thà là một người bán thịt tốt còn hơn một thầy tu tồi.>

chức những khóa hội thảo và xêmina¹³ về báo chí từ Karachi tới Tokio. May thay, tôi luôn luôn vắng mặt ở Colombo và không làm báo ở Tích Lan, bởi tôi không đủ sức mạnh để hành nghề của mình mà không theo dực vọng; và hiện nay tôi được một công việc chỉ đòi hỏi cái tài nghệ đó.

Trong quá trình đó, tôi được cái đặc quyền quan sát hội viên Subud nơi này và nơi kia, những người mà cuộc sống càng lúc càng được cái sức mạnh lấy từ latihan thấm nhập vào, và được cái tri thức tâm linh của nội tâm hướng dẫn.

Đó là một kinh nghiệm khiến mình học hỏi được nhiều, khi tôi gặp những anh em Subud ở Nam Dương, những người sống cuộc đời hàng ngày của mình và thiếu những tiện nghi mà phần đông chúng ta coi là tự nhiên. Tôi quen biết một gia đình Subud với 6 đứa con mà sự thu nhập tương đương với số tiền 4 đô trong một tháng¹⁴ và họ còn được coi là những người tương đối khá giả. Chỗ nương tựa đích thực của họ là latihan. Sự hướng dẫn xuyên qua cuộc sống của họ là sự tiếp nhận qua trải nghiệm.

Một hôm, tôi cũng có mặt khi một hội viên Subud ở Anh đến gặp Bapak với một vấn đề trọng đại của cuộc sống: giải đáp cho điều đó sẽ ảnh hưởng tới tất cả tương lai của gia đình người đó. Tất cả những điều anh hỏi là: <Bapak, sự chỉ dẫn tôi nhận được có đúng không?>

Bapak gật đầu. Không có điều gì nói thêm, và hiển nhiên cũng không có điều gì cần thêm. Tôi biết sự chỉ dẫn đó đã được tuân hành một cách ngoan ngoãn mà không dối trá quanh co, hay tính toán lí giải để làm nhẹ bớt sự đau khổ gây nên nơi trái tim con người của người anh em Subud đó. Cái đức tin đơn sơ đó là điều gây ấn tượng nhất đối với tôi.

Trong một cuộc viếng thăm Jakarta mới đây, tôi nhận thấy anh Sjafrudin đang chăm chỉ học để lấy bằng luật. Tôi hỏi anh có thấy khó khăn không, khi tập trung đầu óc vào một cuốn sách luật dày cộm sau 6 năm bỏ học. Sjafr nói việc đó dễ hơn những điều bình thường. Anh nhận thấy trí óc mình 'khép lại' khi đọc một đoạn không quan trọng, và 'mở ra' khi đó là một đoạn phải nhớ để đi thi. Những vị thầy giáo già của chúng ta sẽ

13 Seminar: hội họp để thảo luận hay nghiên cứu một đề tài nào đó.

14 Tác giả cho hay mình viết bài này vào năm 1964, khi lương của một công chức cao cấp là 6000 Rp một tháng, giá chính thức của một đô là 45 Rp, giá chợ đen là 6000 Rp.

thấy điều đó là khủng khiếp, nếu họ nghe nói tới lỗi tiếp cận kì lạ đó đối với những vấn đề linh thiêng như thi cử và luật lệ. Nhưng tôi biết chúng ta không phải lo lắng anh Sjaif sẽ không thi đậu¹⁵.

Cái đức tin bình dị đó - theo chỗ tôi biết - là điều được cuộc sống của Icksan diễn tả một cách khá nhất. Anh có một tiệm nhập cảng nhỏ bé mà anh mở được nhờ vay tiền của ngân hàng. Đó là phương tiện sinh sống duy nhất của gia đình anh. Nhưng khi Bapak muốn anh là người trợ tá của mình trong chuyến đi lần đầu tới Anh, không chút do dự Icksan đã cài một cái khoá móc vào cửa tiệm mình và lên đường đi London. Trong khoảng gần 2 năm, anh tham dự vào việc khai mở hội viên mới, và hướng dẫn thay thế cho Bapak những nhóm ở London, Hoà Lan, Đức, Thụy Sĩ, California, Tích Lan và Singapore, và tới lúc trở về nhà, công việc làm ăn của anh bị tiêu tan. Anh đang chuẩn bị làm nó hồi sinh lại, thì Bapak lại lôi anh một lần nữa tới Colombo và Singapore, nơi anh qua đời.

Những hội viên rất thân với Icksan hỏi Bapak họ có thể giúp gì được cho Ismana, cô vợ trẻ của Icksan trở thành góa phụ.

Bapak nói: 'Ismana là con gái của Bapak. Chính Icksan là người cần được giúp đỡ. Những món nợ anh có trên thế gian này không được khiến cho trở thành gánh nặng tại nơi anh đang ở.'

Trong vòng một vài tuần, tất cả những điều đó được giải quyết. Cái đức tin bình dị và trực tiếp của Icksan, xin cảm tạ Thượng Đế, thậm chí đã được chứng minh qua số lượng vật chất.

Có những hội viên Subud khác tại bất cứ đâu, những người tuy không được cơ hội sống gần Bapak, có lẽ đã cho tôi thấy có nhiều lí do để mong ước cuộc đời mình cũng có thể càng lúc càng được Subud điều khiển trong nội tâm. Đó là những gia đình tôi đã gặp ở Hoa Kỳ, Anh, Đức, Ấn Độ và Tích Lan. Họ làm những công việc bình thường của cuộc đời mình - thương mại, y khoa, kế toán, công nghiệp - nhưng những thái độ nội tâm của họ, đối với những người họ tiếp xúc và hoàn cảnh của những công việc trong cuộc sống mình, đã trải qua một sự chuyển hoá đáng kể. Việc họ tin cậy sự hướng dẫn mình tiếp nhận được và sự cương quyết theo đó họ tuân hành những chỉ dẫn của nội tâm - ngay cả khi điều đó thảm hại đối với trí óc - thường khiến tôi bái phục. Tôi thường nghĩ việc

15 Tác giả cho biết anh ta đã thi đậu.

trở thành con nít đối với họ kì diệu như thế nào.

Nhưng điều gây ấn tượng nhất là như con nít, họ không thấy cần thiết chạy trốn cuộc sống hay xã hội theo một cách làm người ta chú ý quá đáng tới mình, hoặc làm hại cho địa vị nghề nghiệp của mình.

Họ tham dự vào những sinh hoạt của xã hội mà tập quán và công việc làm ăn của mình buộc mình phải làm, và thậm chí còn khiến cho mình thích thú làm việc một cách tận tâm và chu đáo hơn trước đây - luôn luôn từ một tình cảnh hỗn độn trở về cái thánh đường của sự tiếp nhận. Họ là những kẻ thực sự 'láu cá' đã khám phá được cái bí mật của sự quên mình - đó là cái hang của nhà tu khổ hạnh và đền chùa của một tín đồ, những cái có thể được tìm thấy trong lòng mình. Họ có lẽ đã hiểu được lời nói bí ẩn của một vị Lạt Ma được một kí giả của một tờ báo nào đó hỏi việc ông bay trên mây có là sự thật không. Vị Lạt Ma đó đáp:

'Tôi có thể làm cho mình không bay được trên mây.'¹⁶

16 Chú thích của tác giả: Trong lúc đến thăm Colombo gần đây, Bapak được hỏi: Một siêu nhân là một kẻ tự tạo mình, thay vì được tạo, có đúng không? Bapak đáp bằng tiếng Anh: 'Superman normal. God is normal' (Siêu nhân bình thường. Thượng Đế bình thường)

Đẹp bỏ trí tuệ

Tôi nghe nói một vài hội viên Subud than phiền họ không nhận thấy bất cứ một sự thay đổi đáng kể nào nơi mình, sau 3 hay 4 năm trong Subud. Điều đó luôn khiến tôi ngạc nhiên, vì tôi thấy những kẻ trong chúng ta tự cho phép mình làm điều gọi là kiểm kê tâm linh, phải nhận thấy một vài khác biệt. Do sự kiện đơn giản những kẻ than trách về tình trạng bất động của mình vẫn còn kiên gan tập latihan, chúng ta có thể kết luận một cách chính đáng có điều gì đó phải xảy ra nơi họ, khiến họ trở lại tập latihan hết lần này tới lần khác. Nếu không thì tại sao họ lại còn đến tập? Những trụ sở của Subud, đặc biệt trong những năm đầu tiên, không là những nơi chốn vui thú và hấp dẫn nhất để ta đến đó chơi hai chiều mỗi tuần. Việc tiếp tục sát vai kẻ cánh với những người Subud đã chưa từng đưa bất cứ ai lên nấc thang của xã hội, hay khiến họ làm ăn phát đạt hơn. Trái lại, hội viên Subud thường bị coi là những kẻ cùng khổ của xã hội, hay những kẻ không có chỗ đứng trong chính trường; nói chung, những nhóm Subud gồm những người túng thiếu khá trầm trọng.

Tập latihan và đập đầu trên sàn nhà - như điều tôi làm trong nhiều tháng - hoặc lắc lư cánh tay hay thân thể, hết tuần này tới tuần khác, hết tháng này tới tháng khác, hết năm này tới năm khác, không thể coi là điều vui thú. Khác với những nhà thờ và chùa chiền theo truyền thống, latihan không có 'thánh nhạc', không có đội hợp ca đồng đảo, hay tiếng trống vang lên với một nhịp dai dẳng. Những phòng tập latihan cũng không được trang trí lộng lẫy, hay có nhiều đồ cổ. Không có những gì sắp đặt trước, không có những ngày lễ lạc, không có ngay cả những diễn văn trịnh trọng và cảm động để tưởng niệm, không có những thuyết pháp hùng hồn để nâng cao đạo đức. Latihan không đem chúng ta ra khỏi bản thân mình - đúng hơn, nó đem chúng ta trở về với chính mình - điều này khó có thể coi là một viễn cảnh vui thú.

Thế thì tại sao chúng cứ tiếp tục đi tiếp tục lại, cho tới khi tiếp nhận được một giá trị nào đó? Và ta có thể tiếp nhận được một giá trị nào đó mà không nhận thấy một vài thay đổi, khiến mình thấy đáng tiếp tục?

Một buổi sáng nọ, chị Carmen de Silva thuộc nhóm Colombo hỏi Bapak làm sao chị biết chắc được mình đã tiến bộ. Do lòng thiết tha của mình khi chúng tôi vờn cổ để nghe giải đáp của Bapak, cái vấn đề đó hiển nhiên cũng là vấn đề của mọi người. Bapak nói: 'Khi một hạt giống được trồng và bắt đầu mọc lên, sự xuất hiện của nó trên mặt đất có thể là một 'chứng nghiệm'. Kể từ lúc đó nó mọc lên mà không cho thấy rõ rệt có gì thay đổi. Nhìn bề ngoài, ta có thể thấy nó tới chiều cao này một ngày nào đó, một chiều cao kia tuần kế tiếp và một chiều cao nọ tháng sau và vân vân. Nhưng trong một thời gian lâu dài, cái cây đó không biết được nó đang lớn lên. Sau này khi bắt đầu mang trái, trái này và trái nọ, nó mới nhận thấy có sự thay đổi đáng kể trong đời sống của nó. Bapak khuyên các bạn kiên nhẫn.'

Do những kết quả của mình, ta sẽ tự nhiên biết được.

Nhưng tôi cảm thấy thường có khó khăn, vì không như một cái cây, những thay đổi đó thường là những thay đổi của nội tâm. Chỉ sự thay đổi về bề ngoài là điều dễ nhận thấy được, và đôi khi thậm chí còn là điều gì ngoạn mục. Sự thay đổi của nội tâm tương đối tinh tế hơn. Và như Bapak đã giải thích, những giác quan cùng với tâm và trí của chúng ta - đóng thành một lớp vỏ cứng vì ảnh hưởng của những sức mạnh thấp hơn cái sức mạnh thích đáng của con người - trở nên vô tri vô giác tới

nổi không cảm nhận và đo lường được sự phát triển của tâm linh. Chúng ta có lẽ phải có một dụng cụ của nội tâm, để ước định được sự thay đổi của nội tâm.

Prio Hartono có lần đã cắt nghĩa cho chúng tôi một cách tương tự: 'Khi bạn đang lái xe, sự chú ý của bạn tập trung vào bên ngoài, trước mặt mình. Bạn không thể trông thấy những gì xảy ra ngay đằng sau mình hay chung quanh mình. Để cảm được điều đó, bạn được cho một tấm gương chiếu hậu phản chiếu những gì trước đây giấu kín mà mình không nhận thấy.' Latihan kedjiwan, nếu đó là Ý Thượng Đế, sẽ tạo cho chúng ta một cái gương tâm linh, khiến ta cảm được những gì xảy ra bên trong. Chúng ta tập latihan càng chân thành bao nhiêu, sự phản chiếu đó càng rõ rệt bấy nhiêu.'

Khi nghe được lời giải thích đó, tôi vui mừng vì sự sáng sủa của nó, và biết chắc sẽ không còn có những câu hỏi day dứt trong lòng mình nữa. Nhưng tất nhiên điều đó không chỉ đơn giản như vậy. Lòng ham muốn điều gì xác thực trở lại một cách gay gắt và khẩn trương hơn. Trí óc nói: 'Tất cả những điều đó thì hay thật - nhưng tất cả những cái đó đều trong tương lai, tới một ngày nào đó, lúc xa lắc xa lơ. Điều đó có gì hay ho đối với tôi nơi đây và lúc này?'

Khi tôi cho Prio Hartono hay những phản ứng của mình, anh lại giúp tôi được nhiều khi nói: 'Bapak nói con người hiện đại muốn bằng chứng. Họ có thể được bằng chứng ngay cả hiện nay nếu chịu tìm hiểu!'

Và tất nhiên bằng chứng có khi ta tìm kiếm. Một phần của sự khó khăn đó là chúng ta tìm kiếm quá khắt khe, quá thâm sâu, quá gần gũi.

Khi nhìn vào đời sống Subud của mình, tôi nhận thấy một vài thay đổi nhỏ bé nhưng rõ rệt mà mắt phàm không dễ gì thấy được.

Tôi thấy chẳng hạn có một cuộc cách mạng trong thái độ của trí tuệ đối với những vấn đề chính trị, với xã hội, những trị giá của truyền thống và tiền bạc. Tôi nhận thấy cái thói tranh đấu và không tuân theo tục lệ xã hội của mình đã khiến mình trở nên cứng nhắc và cố chấp như những hình thức và những con người mình chống lại. Tôi cảm thấy cái lòng nhiệt thành về chính trị và cách mạng của mình đã khiến mình bị mắc

kẹt như một con sóc trong một lồng quay. Tôi nhận thấy không có một giải pháp chính trị nào cho bất cứ vấn đề trọng đại nào của loài người, nếu không có một sự thay đổi trọng đại nơi con người¹⁷.

Tôi nhận thấy mình đã mang một chiếc áo choàng rộng với những giá trị khắt khe của đô thị, những điều không cho mình cảm thụ được những cảm xúc và nhu cầu của giới bình dân. Chỉ sự sáng chói về trí thức và lối diễn đạt lạnh lùng bằng lời nói mới kích thích tôi được. Tôi nhận thức được cuộc sống của chúng ta đã được tập luyện để coi trí tuệ như một hiện tượng tinh tế nhất trong vũ trụ, và nhìn cảm giác và xúc động một cách nghi ngờ và khinh bỉ, trừ phi những cái đó được đóng khung trong nghệ thuật cao siêu. Tôi thấy mình đã hoảng sợ về việc chứng tỏ và chấp nhận tình thương - ngay cả cái từ đó cũng khiến tôi phân vân, vì nó động chạm tới chỗ thâm sâu nhất của mình.

Khi một đồng nghiệp ở Phố Báo Chí¹⁸ có lần nói chuyện với một nhóm người đang uống bia tại quán The Feathers và nhận xét chúng ta không thể nói điều gì khác hơn ngoài rượu và gái, tôi đáp lại với một niềm xác tín không biểu lộ xúc động: <Có gì khác nữa?> Cái cười của người đô thị. Khôn ngoan. Bất chấp đạo lí. Gay gắt. Đời là thế, Koestler¹⁹, Kafka²⁰, Kierkegaard²¹. Ban đầu là Trí Tuệ và Trí Tuệ là Thượng Đế...

Và bây giờ, chỉ một vài năm sau đó, chúng tôi bắt đầu tin cậy nhiều hơn những cảm xúc của mình, và ngay cả cái cảm quan của thể xác, thay vì những lập luận chính trị của trí tuệ. Sau Hội Nghị Briarcliff 1963, nơi có 350 người trên khắp thế giới đã càng lúc càng chân thành dựa vào sự hướng dẫn của nội tâm do trải nghiệm trong latihan, anh John Lake ở Los Angeles lớn tiếng nhận xét một cách chán nản: 'Chúa ơi! Có lẽ bây giờ tôi phải vận ốc để khoá đầu óc của mình lại.'

17 Chú thích của tác giả: Bapak đã có lần hỏi chúng tôi: 'Một người thợ mộc có thể làm được một cái bàn khá hơn mình?'

Lời nói của Bapak là: 'Trừ phi phần bên trong và bên ngoài gặp gỡ nhau.'

18 Fleet Street: một phố ở trung tâm London, nơi nhiều tờ báo lớn có trụ sở.

19 Nhà văn Anh, 1905-1983, nổi tiếng vì những tác phẩm chỉ trích chủ nghĩa Stalin và chế độ Phát Xít.

20 Tác giả của một số những tác phẩm bằng tiếng Đức, trong đó ông mô tả cái thế giới hàng ngày của con người bị những quyền lực siêu thực chi phối mà ta không có cách nào thoát khỏi.

21 Triết gia 1813-1855. Tác phẩm của ông đề cập tới tình trạng cô đơn của con người hiện đại, và ta chỉ có thể thoát khỏi nỗi cô đơn đó nhờ ân huệ của Thượng Đế

Tôi thấy như thế nào đối với mình và phần đông hội viên Subud - như thế nào chúng tôi càng lúc càng chịu đặt trí tuệ của mình vào cái nơi chốn thích đáng của nó là một máy vi tính tương đối kém công hiệu trong việc tính toán đường đi của mình xuyên qua cuộc sống thế gian, nhưng nó cũng không làm gì hơn được.

Chúng ta còn cần cái bằng chứng có sức thuyết phục nào thêm nữa? Nhưng tôi mong nhiều người trong chúng ta sẽ tiếp tục, như cá nhân tôi, đòi hỏi rất nhiều bằng chứng thêm nữa, cho tới khi latihan được đồng hoá, không phân biệt được với cuộc sống hàng ngày của mình.



Đá Vàng

Trong cuộc viếng thăm Jakarta gần đây của tôi, Bapak nói với một nhóm người ở Đức hỏi trắc nghiệm có là trọng tâm của kinh nghiệm Subud không. 'Quả thực là vậy,' Bapak bình luận. 'Nếu không có cái kinh nghiệm của trắc nghiệm, ta không thể tin sự phát triển của nội ngã mình.'

Sau này tôi tranh luận về điều đó với Sudarto, Brodjo và Prio mà kinh nghiệm và lòng tin ở trắc nghiệm thật phi thường. Họ sẽ không do dự trắc nghiệm. Brodjo cho chúng tôi hay ban đầu anh không thể làm cho mình tin những điều mình tiếp nhận là đáng tin cậy - trừ phi mình làm trắc nghiệm với sự hiện diện của Bapak. Brodjo nói: 'Tôi trắc nghiệm ngay cả những điều nhỏ nhặt. Nếu muốn đi thăm một người bạn, tôi sẽ trắc nghiệm coi 'Hắn có nhà không?' Và ngay cả khi tiếp nhận được 'không', tôi cũng đi đến nhà hắn để kiểm chứng cái trắc nghiệm của mình. Ở Jakarta thì điều đó không dễ. Chúng tôi không có điện thoại hay xe hơi. Và betjas [xích lô] thì mắc đối với chúng tôi. Như vậy, tôi càng lúc càng biết chắc nội tâm là một phương tiện tiếp nhận được sự hiểu biết trực tiếp mà trí óc không có.'

Đối với một người như tôi, kể từ lúc chúng tôi còn là những đứa bé,

đã được giáo dục để coi trí tuệ của con người là cái tinh hoa tối thượng trong vũ trụ, thì đó là một thái độ khó chấp nhận được ngay cả như một giả thuyết tạm thời. Làm sao chân lí có thể đến với chúng tôi, chỉ khi trí tuệ ngưng hoạt động? Và làm sao có thể <hiểu biết> được - trực tiếp hay gián tiếp - mà thiếu sự vận dụng của trí tuệ?

Tôi nhớ tới một hội viên Subud mà trang bị trí tuệ thật đáng kể một cách không chối cãi được, đã nói với mình 5 năm trước đây: 'Cái vụ trắc nghiệm này. Đó là điều duy nhất trong Subud mà tôi không chấp nhận được. Nếu trắc nghiệm là sự thật, thì cuối cùng chúng ta đã tìm được đá vàng. Cái bí mật tối thượng mà những kẻ nghiên cứu thuật luyện kim đã không tìm thấy được, được trao cho mình để chúng ta xin nó. Điều đó phi lí một cách rành rành.'

Tôi phải nói hồi đó mình có xu hướng đồng ý với anh ta. Cái khó khăn của tôi là việc hiểu được tại sao một kẻ ăn không ngồi rồi như mình lại được ban cho cái đặc ân kì diệu đó, trong khi những kẻ hi sinh cuộc đời mình cho việc tầm sư học đạo lại bị bỏ quên. Và làm sao chúng ta biết chắc được trí tuệ không can thiệp vào trong tiến trình trắc nghiệm từ bên trong và sai khiến nội tâm trong việc nó sẽ giải đáp như thế nào? Tôi nhớ tới một dịp đầu tiên khi Bapak làm trắc nghiệm với một người phái nữ trong nhóm Colombo. Chị nhắm mắt lại và làm một vài cử động cực kì nhẹ nhàng nơi bàn tay và thân thể mang nghĩa, hình như vậy, giải đáp cho câu hỏi đặt ra là 'tốt' hay 'thanh thản' hoặc 'được.' Tôi thì thăm với Icksan: 'Một diễn viên Subud có tài.' Icksan thì thăm trả lời: 'Anh có chắc chị ta đang trình diễn không?'

Tôi câm miệng một cách kín đáo, nhưng không thể chấp nhận cái trò trình diễn đó là sự thật về việc người đàn bà đó đã tiếp nhận được chân lí.

Icksan thường dùng tôi làm vật thí nghiệm cho việc tập làm những trắc nghiệm đầu tiên trong đó chúng tôi được huấn luyện. Tôi chân thành 'thả lỏng' theo cách mình làm được, và đáp ứng những trắc nghiệm đó. Nhưng trí óc như một trái bom nổ chậm đang tíc tắc, sẵn sàng nổ tung thành những lời tố cáo thống thiết coi tất cả những cái đó là giả mạo và mê tín dị đoan.

Khi Bapak đến Colombo thăm chúng tôi, có một kẻ hỏi người về tình trạng linh hồn hiện nay của một vị tôn sư nổi tiếng về tâm linh mà một vài người trong chúng đã theo trong nhiều năm. Bapak bảo tôi đứng lên làm trắc nghiệm về điều đó. Tôi nhắm mắt lại, thư giãn, chợt nhiên cảm thấy một sức nặng cực kì lớn đè lên mình. Tôi cảm thấy mình như một khúc cây bị hạ. Điều đó tôi không giả vờ hay tự lựa chọn. Tôi té xuống một cách nặng nề và không duyên dáng.

Bapak nói, tôi thấy có vẻ khá buồn, 'Vẫn còn nơi đây, trên thế gian này.'

Và trí óc tôi bắt đầu giãy vò: 'Mình đã làm như vậy, hay được khiến cho làm như vậy? Mình đã tự tạo nó ra hay điều đó là sự thật?' Nếu tôi tự ý té xuống, chắc chắn điều đó sẽ nhẹ nhàng hơn, duyên dáng hơn. Nhưng có lẽ trí óc đã khôn ngoan hơn. Nó có thể tránh một bước để đóng cái vai trò của mình một cách tinh xảo hơn. Nhưng chắc chắn đó không là cái giải đáp mà tôi muốn ? Và vân vân. Trong suốt lúc đó có điều gì thâm sâu trong đáy lòng biết chắc đó là sự thật, việc cái sức mạnh không cưỡng lại nổi khiến tôi ngã xuống, việc những cử động của tôi được tự nhiên, và việc có một cảm giác buồn chán và dày vò chạy qua lòng mình. Nhưng trí óc chối bỏ tất cả những sự thật đó. Nó không chịu coi điều gì là sự thật mà những chân lí, trị giá và khái niệm căn bản về công lí không chấp nhận được.

Sự nghi ngờ có tính cách trí thức đó có vẻ được một cuộc đàm thoại hỗ trợ xảy ra tại Singapore một khoảng thời gian sau.

Tôi hỏi: 'Bapak, điều tôi nghĩ có đúng không, không ai trong chúng tôi có thể trắc nghiệm đúng cách?'

Bapak mỉm cười và gật đầu đồng ý. Tôi tiếp tục: 'Như vậy thì tại sao Bapak lại làm trắc nghiệm với tất cả chúng tôi?'

Nụ cười của Bapak nở lớn hơn: 'Tiêm thuốc', người nói một cách ngắn gọn, dùng ngón tay diễn tả cử chỉ của việc đâm một mũi chích.

Kể từ đó tôi cảm thấy mình có lí, khi từ chối làm trắc nghiệm đơn độc hay coi mình là thành phần của một nhóm. Trong một thời gian lâu

dài, tôi tích cực nhạo báng những kẻ làm trắc nghiệm. Tôi chỉ chịu làm trắc nghiệm với Bapak, hay một trợ tá có thẩm quyền của người. Mặc dù vậy, trong suốt lúc đó, có một nỗi nghi ngờ thâm sâu, dai dẳng, day dứt, khiến tôi coi việc làm trắc nghiệm mà không được tiêm thuốc để có thêm sức mạnh, là thiết yếu - việc tiêm thuốc đó không luôn luôn có sẵn - khi có điều gì quan trọng. Bởi đối với tôi cái khía cạnh hấp dẫn nhất của Subud như một lối sống, là sự quan tâm tới trách nhiệm và sự trưởng thành của cá nhân, nên điều cần thiết là học hỏi được cách dựa vào cái khả năng của nội tâm mình. Thế cho nên, bất cứ lúc nào tập latihan với vợ chồng Arnolds ở Calcutta và những hội viên New York coi trắc nghiệm là trọng điểm, tôi đều tham dự (vào trắc nghiệm). Những chứng nghiệm đó, đôi khi được Bapak đặt diu, cuối cùng thuyết phục tôi việc học được cách tuân theo những giải đáp tiếp nhận được, cũng là điều cần thiết và quan trọng. Tôi xin được nhanh chóng nói thêm nơi đây là mình chưa từng thể quy thuận nhiều trên phương diện đó - tuân theo những chỉ dẫn được trắc nghiệm ban cho - như nhiều người khác mà tôi quen biết, hay như điều mình thường mong ước.

Điều đáng kể nhất là trải qua được cái giai đoạn tin việc hoặc ta nên trắc nghiệm hoàn hảo, hoặc hoàn toàn không trắc nghiệm. Điều này như viết văn. Nhiều người muốn viết văn, chưa từng viết bất cứ gì, vì họ chờ đợi cho tới khi có thể viết được một tuyệt tác. Tất nhiên, hậu quả là họ chẳng viết được gì hết.

Cách đây không lâu, chúng tôi nhận được một bài học thực tế của một hội viên trong nhóm Kuala Lumpur. Peter Kibble - một người rất trẻ trung nhưng già đời trong Subud - [anh đã được khai mở cách đây 6 năm khi gần được 18] đưa ra một vấn đề để trắc nghiệm. Loại câu hỏi đó có vẻ là điều gì tầm thường, và 'không tâm linh' chút nào, nhưng bởi đó là điều quan trọng đối với anh, nên chúng tôi đồng ý tham dự trắc nghiệm. Peter là người trách nhiệm về một ban của một công ti thương mại ở Singapore. Buổi sáng hôm đó, anh nhận được một điện tín bảo mình lấy một chuyến bay cho hai ông xếp của mình ở Kuala Lumpur. Peter thấy có hai chuyến bay từ Bangkok, một chuyến buổi sáng và một chuyến buổi chiều. Anh mong biết được nên lấy chuyến nào. Anh có nhiều việc làm tới nỗi chỉ lấy được một chuyến - chứ không cả hai. Chúng tôi 'trắc nghiệm' chuyến đầu tiên. Mọi người đều nhận được là KHÔNG. Kế đến, thay vì theo lôgích cho anh lấy chuyến thứ hai, chúng tôi cũng trắc nghiệm chuyến đó. Mọi người có vẻ như tiếp nhận được một giải đáp mập mờ [Sau này, chúng tôi nhận thức được sở dĩ vậy vì trí óc chúng tôi

đã xen vào, vì coi chuyến bay thứ nhì là tốt] Chúng tôi đề nghị với Peter là anh nên trải nghiệm một mình, trong khi những người còn lại tiếp nhận cái sức mạnh trong lòng họ. Cái trải nghiệm của Peter cho thấy là cũng KHÔNG nên lấy ngay cả chuyến thứ hai. Điều đó rõ rệt với mình tới nỗi anh quyết định không lấy bất cứ chuyến nào.

Tôi phải nhìn nhận mình sợ Peter sẽ liều mạng, vì những ủy viên quản trị trẻ tuổi như anh không được phép phạm những lỗi lầm trên căn bản của những điều, điều mà giới thương mại cho là đồng bóng.

Buổi chiều hôm sau, Peter đến trông như một mèo đã đớp được một đôi chim hoàng yến. Anh nhận được một bức điện tín cho mình hay cuộc viếng thăm đã hoãn lại.

Tôi đặc biệt thuật lại cái kinh nghiệm đó không để cho thấy cái trải nghiệm của chúng tôi là đúng, mà để ghi nhận lòng biết ơn với Peter, vì một người trong chúng tôi đã tới được cái mức độ tin tưởng trải nghiệm của Subud - điều đó được làm, tôi nhận mạnh, không có sự hiện diện của Bapak để trợ giúp, hay ngay cả với một trong những trợ tá của Bapak.

Tôi thực sự tin một cách chắc chắn vào hiệu lực của trải nghiệm trong một buổi tập với nhóm New York. 15 phụ tá có mặt và một người làm trung gian đọc những câu hỏi đưa ra cho nhóm. Phụ tá trải nghiệm trong một lúc và quyết định bằng cách biểu quyết. Có bao nhiêu cái được, bao nhiêu cái không được, bao nhiêu cái bàng quan? Những cái được có nhiều hơn, hay cái không được nhiều hơn, khi trải nghiệm tiếp diễn. Tôi phải bóp chết những phản đối bộc phát trong lòng mình. Cái quan niệm về sự quyết định của số đồng đó khiến tôi phát sợ. Theo kinh nghiệm thông thường của tôi, số đồng thường sai lầm – thiếu số thì thường đúng hơn, khi đến chỗ quyết định những việc trọng đại. Thay vì phản đối, tôi quyết định tham gia cái trải nghiệm kế tiếp, và tự mình kiểm chứng giải đáp.

Một vị giám mục Công giáo đã viết thư yêu cầu nhóm trải nghiệm câu hỏi của ông.

Ông đã xin trở thành hội viên Subud cách đó không lâu. Ông là một

người biểu tình phản đối bom Banthe²² và bị kết án gây cản trở cho công an, gây hại cho sự an hoà của quần chúng và vãn vãn. Ông đã quyết định khai mình có tội khi ra toà, và chắc chắn sẽ bị án ngồi tù trong một thời hạn nào đó. Ông nhận thức được hoà bình không thể có qua một hành động như vậy, mà do sự quy thuận từ bên trong, và ông nóng lòng muốn gia nhập Subud. Nhóm sẽ bỏ qua cái thời kì dự bị 3 tháng và khai mở ông ngay lập tức, để ông có thể được <niềm an ủi của latihan trong ngục tù.>

Trí óc nói: 'Tại sao lại thắc mắc cái trắc nghiệm đó? Hiển nhiên ta nên nhượng bộ trong trường hợp này.'

Tâm tư nói: 'Ông ấy là một người thật tinh tế. Tất nhiên phải khai mở cho ông ngay lập tức.'

Nhưng khi tôi đem ra trắc nghiệm, nội tâm nói không được. Điều đó cương quyết và dứt khoát - không được.

Giải đáp đó tự nó không liên quan tới tôi. Sự trong sáng của điều được giải đáp và cái sự kiện nó qua mặt những ước vọng của tâm và trí, đã ảnh hưởng tới tôi.

Cho nên sau này, tất cả những chỉ trích của tôi đối với những phương pháp dân chủ của nhóm New York đều lắng chìm và chết hết. Tôi nhận thức được, nơi cái mức độ tiếp nhận của chúng ta, những phương pháp thô kệch và có sẵn như đếm đầu người, là một phương pháp duy nhất chúng ta dùng được cho tới nay. Sau này, nếu Thượng Đế muốn, sẽ có những chỉ dẫn sắc bén hơn và sự đồng nhất của những giải đáp trong nội bộ của nhóm phụ tá, như giữa những phụ tá kì cựu ở Jakarta.

Kinh nghiệm của tôi được xác nhận một cách sâu đậm, khi những thành viên của ủy ban chấp hành của tổ chức Dịch Vụ Subud Quốc Tế được lựa chọn qua trắc nghiệm. Trong 10 tên tuổi được Hội Nghị đề cử, tôi đặc biệt chăm 5 người được coi là nhóm hiệu năng nhất cho công việc trước mặt. Một người mà tôi loại bỏ là bạn bè của mình, anh ấy cũng đồng ý với tôi mình là người cuối cùng được chọn vào ủy ban đó. Trong buổi trắc nghiệm, sự phán đoán của trí óc tôi bị một cái tát nặng:

22 Có lẽ là một loại vũ khí nào đó.

4 trong số 5 người tôi chọn đều bị loại trừ. Và tôi được Bapak kêu lên coi là một trong những người trải nghiệm sự ứng cử của người bạn tôi. Một lần nữa, đầu óc tôi nói không được, cảm xúc tôi nói không được, nhưng ngay sau khi bắt đầu tiếp nhận, cơ thể của tôi vươn lên và bàn tay tôi đưa lên cao trong sự chấp nhận sâu đậm người đứng cho nhiệm vụ đó.

Tôi học được hai bài học đáng giá từ cái kinh nghiệm đó: điều đó giải thích cho tôi về sự thất bại thường xuyên trong thế giới của chính trị, khi ta tìm kiếm những người thích hợp cho nhiệm vụ thích hợp. Việc đó cũng cho tôi thấy không một chút nghi ngờ là hiện nay chúng ta có một khả năng đích thực để khiến những phán đoán của mình có giá trị nhờ một dụng cụ đáng tin cậy hơn mà tâm và trí chưa từng chứng tỏ được. Thêm một câu chuyện về trải nghiệm. Một người bạn, tôi cảm thấy như vậy, thích được nặc danh ở đây, kể cho chúng tôi một kinh nghiệm tâm linh anh đã tiếp nhận được trước khi vào Subud. Anh ở trong trạng thái cực kì căng thẳng thần kinh và phiền não, khi quyết định cầu nguyện. Khi đang thâm trầm cầu nguyện, anh trông thấy một ánh sáng tinh trong, sáng chói màu xanh lam pha lẫn màu xanh lục trên đầu mình; điều đó càng lúc càng đến gần và có vẻ như tràn vào đầu anh và tắm đôi vai anh. Anh nói mình cảm thấy cái đó như 'trên thiên đàng!'

Ngay sau khi vào Subud, anh kể cho Icksan cái biến cố đó và hỏi điều đó có là 'chứng nghiệm đích thực' không.

Icksan nói là mình có thể trải nghiệm điều đó cho anh.

Trước hết, Icksan trải nghiệm sự đáp ứng của người bạn tôi về 'nhẹ' và 'nặng' mà theo sự hàm ý của Icksan là Được và Không Được. Rồi Icksan bảo anh trải nghiệm điều đó có là một trải nghiệm đích thực không.

Điều nhận được là <nhẹ nhàng> - được.

'Đúng vậy, chứng nghiệm đích thực' Icksan nói. Nhưng có điều trong giọng nói của anh tỏ vẻ bất thường, vì người bạn của tôi hỏi:

'Icksan, cái đó là gì vậy?'

Icksan: 'Anh muốn trải nghiệm coi cái ánh sáng đó do Thượng Đế hay không?' Đúng, anh muốn được trải nghiệm điều đó.

Anh tiếp nhận. Điều nhận được là một cái Không dứt khoát. Anh phản đối: 'Nhưng Icksan, điều đó nói là Không! Làm sao có thể như vậy được. Cái chúng nghiệm đó như thiên đàng.'

Icksan: 'Anh trải nghiệm lại.'

Một lần nữa, điều đó là cái Không rõ rệt. Tâm và trí người bạn của tôi muốn điều nhận được là Được, nhưng nội tâm của anh nói là Không Được.

Rồi Icksan bảo anh trải nghiệm coi cái chúng nghiệm đó có đến từ một cảnh giới của con người không.

Không.

Cái chúng nghiệm đó đến từ một cảnh giới thú vật? Không.

Nó đến từ một cảnh giới thực vật?

Đúng. Điều đó đến từ cảnh giới thực vật.

Rồi Icksan giải thích nếu được thanh lọc, con người nên sống trong cái cảnh giới thích đáng là của con người. Nhưng chúng ta sống trong cái cảnh giới vật chất. Những màu sắc biểu tượng cho cảnh giới thực vật là màu xanh lam và xanh lục. Như vậy, khi tiếp nhận được từ một trình độ thực vật, chúng ta tiếp nhận điều đó từ một trình độ thực ra cao siêu hơn cái trình độ của mình. Ngay cả một chúng nghiệm từ một trình độ thực vật cũng được coi như 'thiên đàng', khi chúng ta đang sống trong cái cảnh giới vật chất.

Kể từ đó, tôi bớt có xu hướng ăn nói một cách ngọt sớt như thường làm về <sức mạnh hạ đẳng>. Ngay cả trong Subud luật tương đối cũng đúng.

Không thuyết giáo mà học hỏi

Icksan đưng vào bàn tay của tôi trong một xuất latihan tập thể trong tuần thứ nhất khi anh đến thăm Colombo, trong đó có 300 người được khai mở trong 3 tuần. Icksan đem chúng tôi vào những bí ẩn đơn sơ của nhiệm vụ phụ tá. Anh chỉ vào một thanh niên vừa được khai mở. Mắt nhắm chặt, anh ta đang tụng kinh Koran, ngắt quãng những tụng niệm của mình với những khẳng định Allah, Allah, Allah.

Một cách rất nghiêm trọng, Icksan nói khẽ: 'Coi kìa, anh ta đọc danh hiệu của Allah một cách dễ dàng như thế nào. Khôi hài! Anh để ý coi tuần tới có lẽ sẽ không được dễ như vậy.'

Một vài tuần kể tiếp, Icksan chỉ vào người thanh niên đó một lần nữa. Tất cả những điều anh chàng có thể làm là phát ra một tiếng the the như Augh, Augh, Augh, như đang đau đớn bên trong. Không có một dấu

hiệu nào xác minh sự thắng lợi trên khuôn mặt của Icksan. Nó vẫn còn nghiêm trọng, khi anh nói: «Bây giờ khá hơn. Bây giờ đích thực. Không đẹp đẽ như Allah, Allah, Allah, như trước đây. Bây giờ xấu xa nhưng đích thực. Do nội tâm, không do thuyết giáo.»^{23'}

Chúng tôi học được rất nhiều ở cái thái độ từ chối thoả hiệp với giá trị của những chân lí mà ta học được từ kinh nghiệm. Một cách hoà nhã nhưng cương quyết, anh ngăn cản mọi nỗ lực của một vài phụ tá theo những truyền thống cũ của giáo hội và không cưỡng lại nổi những cảm dỗ của sự thuyết giáo.

Icksan nói với chúng tôi:

'Subud không là thuyết giáo. Subud là tiếp nhận. Nếu thiên hạ tiến bộ qua latihan, Bapak vui mừng. Icksan không ganh tị. Trong Subud chỉ có kinh nghiệm. Bapak nói:

'Nếu là một ông thầy và biết được 10 điều, thì Bapak chỉ dạy có 9 điều. Bởi nếu dạy cả 10 điều, thì sẽ không còn đệ tử. Không đệ tử, không thầy! Khôi hài!'

Tôi thường nghe Icksan, Sjafrudin, Asikin và Prio nói: 'Bapak nói cái tội lỗi duy nhất là thuyết giáo. Tôi cảm thấy mình hiểu được, nhưng cái trí óc cố lỗ của tôi đòi được an ủi, và ngay khi được dịp, tôi hỏi Bapak tại sao người coi thuyết giáo là một trọng tội. Bapak giải thích [Anwar Zakir thông dịch] : 'Nhờ tập latihan chúng ta càng lúc càng khiến được cho trở nên nhạy cảm hơn, để tiếp nhận một cách trực tiếp, với mỗi cá nhân - tuỳ theo những nhu cầu đặc biệt của cá nhân đó theo lối nhìn của Thượng Đế. Như vậy, mỗi người nhận được sự hướng dẫn thích hợp với mình, trong lúc đương sự cần điều đó. Một ông thầy có thể thuyết giáo chỉ theo trí óc mình. Ông thầy đó có thể cho ta biết điều này nọ và hướng dẫn ta theo cái lối dùng được một cách khái quát cho mọi người. Điều này như sự khác biệt giữa loại thuốc 'đặc biệt' và loại dùng cho mọi người. Nhưng trong loại thuốc 'đặc biệt', điều gì tốt cho người này có thể hại cho người khác. Vậy, trong Subud mỗi người tiếp nhận được điều mình yêu cầu, và bất cứ ai thuyết giáo về Subud, đều làm trái với

23 Nguyên văn là 'teaching'. Chúng tôi dùng chữ 'thuyết giáo' với ý nghĩa là dạy cái hay, cái đẹp, cho người khác.

Ý Thượng Đế, vì những gì người đó thuyết giáo có thể không là điều thực sự dành cho một người đàn ông hay đàn bà nào đó.' Nhưng dần dần những cái giả tạo nằm sâu kín trong lòng chúng ta sẽ bộc phát qua những hành vi và suy nghĩ của mình. Chẳng hạn, chúng ta hay dùng từ ngữ 'tình huynh đệ' mà không có một nội dung đích thực nào trong cảm xúc. Ngay cả trong lúc nhóm của chúng tôi trải qua những đợt thanh lọc tập thể, lúc chúng tôi đi ngang qua nhau trên cầu thang mà khó đẹp được cơn thịnh nộ, lúc những phe phái đối nghịch, không mắc vào những mẫu mực giả tạo của xã hội, chúng tôi đã sỉ nhục nhau - chúng tôi vẫn còn cho mình là một hội coi mọi người là huynh đệ. Cái quan niệm về tình huynh đệ thật vĩ đại, nhưng ta có vấn đề khi một vài người trong chúng mình muốn làm huynh trưởng.

Đó là điều xấu. Nhưng hiện nay chúng tôi có thể nhìn ngược lại, và nhận thức được tuy vậy nó đích thực. Chúng tôi là như vậy trong lòng mình, và nó được tống ra ngoài: những miếng ăn cứng nhắc của những học hỏi không tiêu hoá, những hận thù méo mó trước đây được phủ lên bởi một lớp mỏng của phép lịch sự trong xã hội, bởi những mảnh dị hình của lòng ích kỉ được đè nén dưới cái nắp của những tập tục xã hội, những mảnh vụn của những quan hệ vô nghĩa - tất cả những cái đó đều được đổ vào những cuộc ăn chơi chè chén xum xuê về tâm linh.

Khi tôi đến nhà Bapak để chào tạm biệt trong chuyến viếng thăm Nam Dương đầu tiên, Bapak hỏi tôi: 'Cái ấn tượng chánh yếu mà bạn đem theo mình từ Jakarta là gì?'

'Tình huynh đệ, Bapak', tôi đáp, 'tôi vừa thoáng thấy được tình huynh đệ đích thực có nghĩa là gì. Nhóm của chúng tôi không là một hội có tình huynh đệ. Tranh cãi rất nhiều. Tôi không hiểu điều gì đang xảy ra với chúng tôi. Tôi là một kẻ tội bại nhất!' Bapak cười khi nói: 'Không có gì đáng lo hay ganh tị với nhóm Jakarta. Bạn đáng lí đã nên ở đây để nhìn thấy cái nhóm đó cách đây vài năm - lúc ban đầu. Còn tệ hơn các bạn ở Colombo!'

Điều Bapak giải thích về cái quá trình mà hầu hết mỗi nhóm trên thế giới đều nhận thấy, là điều đơn sơ và rõ rệt hết cỡ: <Hãy lấy một cái giếng nước đầy bùn và cát dưới đáy. Bạn bắt đầu rửa sạch nó. Bạn khoét một đồng bùn và liệng nó lên bờ. Nước trước đây có vẻ trong, bây giờ bị xáo trộn và có bùn. Nhưng cái giếng thì được sạch sẽ hơn một

chút.>

Việc rửa sạch giếng mang nhiều hình thức kì lạ theo đó ta học được một lỗi về bản thân mình và những người chung quanh mình.

Một người bạn lâu đời của tôi - ta cứ gọi anh ta là Anil - đã vào Subud. Cuộc sống của anh có vẻ không chệ vào đâu được. Anh là một sinh viên gương mẫu và một tay chơi thể thao tài ba hết cỡ. Anh chưa từng nói một lời nặng nề, và người ta thường gọi anh - theo lối nói câu nệ của nhà trường - là một 'chân quân tử.' Anil đã lập gia đình khi vào Subud, và vợ anh cũng gia nhập cùng một lúc. Một vài tháng sau anh đến gặp tôi với một câu chuyện làm tôi ngạc nhiên, vì điều đó trái với cái bản tính mà chúng tôi thường thấy ở anh. Anh đã yêu một cô gái khác và quyết định li dị vợ mình, để lập gia đình một lần nữa. Anh muốn hỏi ý kiến về cách làm thế nào mình có thể làm điều đó mà không khiến vợ mình bị xúc phạm, một người anh rất kính mến.

Điều may mắn là Bapak ở gần chúng tôi lúc đó. Tôi đề nghị anh nên nói cho Bapak hay về cái tình trạng khó xử đó, nhưng anh kinh hãi chùn bước lại. Tuy nhiên, tôi đã thuyết phục được anh kể lại sự việc của mình cho Icksan. Anil ngồi trên giường của Icksan, Icksan và tôi ngồi trên ghế khi sự việc đó được kể lại. Khi Anil sắp kể hết, chúng tôi nghe thấy Bapak bước xuống hành lang trên phòng của Icksan.

Anil ngưng kể nửa chừng, và vội chuẩn khỏi phòng.

Bapak bước vào hút một điếu cheerot²⁴ và ngồi trên chiếc ghế tôi mời người. Có một lúc cảm lặng dài lâu trong đó Icksan và tôi cố ý không nhìn mặt nhau. Bapak ngược lông mày lên dò hỏi chúng tôi. Chúng tôi tìm cách tránh lối nhìn chòng chọc của người. Rồi Bapak hỏi chúng tôi có vấn đề gì vậy. Tôi nói lí nhí là chúng tôi vừa trò chuyện với nhau. Rồi chỉ với điếu xi-gà vào chỗ lõm trên chần gối do Anil để lại, Bapak nói:

'Bảo anh ấy là không cần thiết hiểu cái tình cảnh đó. Thiên hạ trước khi khai mở lấy nhau vì dục vọng và ham muốn. Thế nên, người ta có thể chọn một người bạn đời không thích hợp với mình. Sau này người đàn ông vào Subud. Nội tâm của anh bắt đầu trưởng thành. Rồi người đó

24 Một loại xi-gà.

cảm thấy: 'Hừ, A không là người vợ đích thực của tôi. B nên là người vợ của tôi. Cho nên, anh ta li dị A và lấy B. Nội cảm anh ta tiếp tục trưởng thành. Anh ta có thể sau này cảm thấy B không là người vợ đích thực của mình, cho nên anh ta li dị B và lấy C, một người bây giờ anh cảm thấy gần hơn với cái li tưởng của mình. Sau đó, anh ta có thể cảm thấy C cũng không là người vợ đích thực của mình, và có thể thậm chí cảm thấy, dù sao đi nữa, mình nên ở lại với A. Anh ta có lẽ đã lấy A do dục vọng, và họ có thể là một cặp không xứng đôi. Nhưng khi cả hai đều vào Subud, nếu đó là Ý Thượng Đế, họ có thể được thay đổi theo một cách nào đó khiến mình trở thành một cặp xứng đôi với nhau.'

Trong một trạng thái nửa kinh ngạc, tôi nói cho Bapak hay về vấn đề của A. Bapak nói: 'Bảo anh ấy nói với cô gái đó về Subud.'

Một vài ngày sau, cô ta được khai mở trong cùng một căn phòng trong đó người vợ của A đang tập latihan. Một vài tuần sau, A cảm thấy mình không còn hứng thú li dị nữa, và cắt đứt cái quan hệ mới của mình. Anh nói với cô ta 'Em có thể nghĩ xấu về anh, nhưng anh mong em đừng thôi tập latihan.'

Điều cô ấy đáp lại khiến A ngạc nhiên.

'Tại sao anh phải khuyên em tiếp tục tập latihan? Subud không là tài sản của anh. Nó cũng là của em. Tất nhiên, em sẽ tiếp tục tập latihan.'

Hiện nay trôi đã mất tung tích của họ, và không còn biết một chút gì về việc họ đang làm gì. Nhưng tôi luôn biết ơn họ về những điều mình học được do cái kinh nghiệm của họ.

Biểu tượng trong Subud

Tôi nhớ mình vừa đọc một nhà thần học Tin Lành viết về điều ông gọi là 'cái kích thước bị đánh mất của tôn giáo.' Ông đề cập tới ý nghĩa của những biểu tượng trong Thiên Chúa giáo. Ông nói giáo hội hiện đại đã thua trận trong cuộc chiến chống lại thuyết vô thần, vì giáo hội tìm cách giải thích trên một bình diện hàng ngang những ý tưởng chỉ đứng vững trên một bình diện hàng dọc. Nói cách khác, việc tìm cách giải thích những biểu tượng của tôn giáo ở mức độ của sự kiện là điều vô ích và lỗ bịch. Chẳng hạn, ông bảo nếu tìm cách giải thích cái huyền thoại cao quý nhất của Thiên Chúa giáo - câu chuyện về sự sa ngã của con người - thì trên thực tế ta sẽ phải coi là khoảng 6000 năm trước đây, một cặp vợ chồng tên là Adam và Eva bị lưu đày vì một tội ăn cắp chẳng đáng gì, và họ lấy làm rất lúng túng. Kể từ đó, con cháu của họ đã chưa từng quen được sự si nhục có tính xã hội đó...

Một đêm khuya trong căn phòng của Bapak ở Paris, tôi hỏi Bapak về cái ý nghĩa đích thực có tính biểu tượng của câu chuyện về sự trục xuất của Adam và Eva khỏi vườn Eden. Bapak hỏi: 'Bạn muốn nói tới câu chuyện con rắn và cây táo?' Người nhắm mắt lại trong một lúc không lâu, suy nghĩ cách trả lời. Rồi người ngả thân về phía trước, và nhỏ nhẹ nói riêng với tôi: 'Tối Mật'. Chúng tôi phá lên cười vì cái ý kiến vè vang về việc một câu chuyện đã được kể nhiều lần trong nhiều tín ngưỡng từ

mấy ngàn năm, vẫn còn là một điều tối mật. Việc không ai trong chúng tôi biết được ý nghĩa của câu truyện đó, hiển nhiên là vậy, hay có triển vọng hiểu được, là điều tha thứ được do cái cười và sự khôn khéo nhờ đó Bapak tránh né câu hỏi đó. Nhưng ngược lại trong 7 năm qua, có những lúc Bapak đã chia sẻ với chúng tôi sự hiểu biết của người về những biểu tượng và huyền thoại của kinh nghiệm tâm linh. Tôi không lúc nào không hết ngạc nhiên về sự kiện cái kinh nghiệm của Bapak không chỉ giới hạn trong đạo Hồi, mà còn bao gồm ngay cả những sắc thái của những ý nghĩa có tính biểu tượng của đạo Thiên Chúa, đạo Phật, đạo Hindu và đạo Do Thái. Tôi có lẽ sẽ không bao giờ hết ngạc nhiên và vui mừng về việc cảm nhận được những phát hiện trong lòng mình do những xác định trong sáng và tối đa chính xác liên quan tới những biểu tượng và lối loại suy của Bapak. Điều đó như một pháo sáng magiê²⁵ toả chiếu một cách rực rỡ và nhanh chóng.

Sự hiểu biết của tôi về những giải thích của Bapak liên quan tới sách Phúc Âm đã được thuật lại [Một kí giả trong Subud] Có những lúc khác lời nói của Bapak đã tiết lộ những chân lí tiềm tàng trong những biểu tượng của những tín ngưỡng khác. Và khi những cái đó được chỉ cho mình thấy, chúng tôi cũng thấy được những huyền thoại lớn và biểu tượng đã trợ lực cho nhân loại trong nhiều thế kỉ, có nhiều tầng lớp về ý nghĩa, mỗi tầng lớp đều có giá trị và khiến ta thoả mãn trong mức độ của nó. Khi đến thăm chỗ này chỗ nọ, Bapak đều nói chuyện trong cái ẩn dụ quen thuộc với thính giả: về những biểu tượng của Thiên Chúa và đạo Do Thái ở Tây phương, những biểu tượng của đạo Hindu hay đạo Phật ở Nhật hay Ấn Độ, về những biểu tượng của đạo Hồi ở Nam Dương.

Trong lúc đến New Dehli tháng 9 1964, Bapak chỉ cho thấy chúng tôi đã hiểu lầm những biểu tượng của đạo Phật và đạo Hindu như thế nào. Ngay cả những kẻ dùng những biểu tượng đó hàng ngày cũng đã quên mất những ý nghĩa ban đầu khiến chúng có giá trị và sự sống.

Chẳng hạn, tượng của đức Phật tạc hình Ngài loã lồ hay ăn mặc rất sơ sài, là điều tượng trưng cho việc Ngài đang trong trạng thái quy thuận. Thể hiện chân dung của Ngài trong một trạng thái tam muội²⁶ hay thanh tịnh không mang ý nghĩa là 'định tưởng' hay 'tham thiền', những việc đòi hỏi nỗ lực, mà đúng hơn là hoàn toàn quy thuận và phục tùng Ý Thượng Đế, vì ta chỉ có thể đạt được tam muội hay sự thanh tịnh khi ý muốn của

25 Magnesium

26 Samadhi

mình phục tùng Ý Thượng Đế, khi hai cái đó trở thành một.

Trong một ngày khác rất lợi ích cho chúng tôi, sau buổi nói chuyện chính thức, Bapak trò chuyện thêm với chúng tôi về ý nghĩa của bộ cà sa màu vàng mà những thầy tu theo đạo Phật và những pha-kia²⁷ mặc.

Bộ cà sa màu vàng, Bapak nói, tượng trưng cho sự kiện người mặc nó đã tiếp nhận được trị giá cao nhất, ân huệ của Thượng Đế. Một cách tượng trưng, một người tiếp nhận được ân huệ của Thượng Đế có tư cách mặc một chiếc áo màu vàng. Đã tiếp nhận được trị giá cao nhất, nên người đó không cần phô trương, hay khiến người khác chú ý tới cái vỏ bề ngoài của mình. Đương sự có thể khiến mình trở nên bình thường. Đương sự có thể sống như những người bình thường khác và ăn mặc bình thường. Nhưng điều không may là thiên hạ đã quên cái ý nghĩa có tính biểu tượng đó, và sống xa lánh những người khác, chối bỏ cái thế gian Thượng Đế đã đem mình tới.

Một người phái nữ ở Delhi nói mình muốn vào Subud, đã lôi theo một swamiji - sư phụ của chị ta - để định giá Bapak về mặt tâm linh, trước khi mình gia nhập nhóm. Hiển nhiên Bapak đã không qua được cuộc thử nghiệm đó, vì chị ta không bao giờ trở lại. Nhưng Bapak đã để ý thấy vị swamiji đó đem theo một cái apamada, hay một tràng hạt để tụng niệm trong cái darshan [cuộc diện kiến] mà Bapak dành cho ông và người được ông bảo trợ về tâm linh. Về phần mình, tôi mang ơn chị ta và vị swamiji đó vì đã đến thăm Bapak, bởi điều đó tạo cơ hội cho tôi được cắt nghĩa thật rõ rệt về một hiện tượng tôn giáo khác - chuỗi hạt.

Ý nghĩa đích thực và ban đầu của tràng hạt là mỗi hạt tượng trưng cho một cơ quan bên trong của mình đã được latihan, quyền năng của Thượng Đế, chạm vào. Khi cảm thấy sự rung động của cái quyền năng đó trong một cơ quan đó, chúng ta nên đếm một hạt. Khi cảm thấy sự rung động trong một cơ quan khác, ta đếm một hạt khác và vân vân. Vậy, căn nguyên là sự tiếp nhận quyền năng của Thượng Đế từ bên trong, chứ không là những khuôn mẫu về ngôn từ. Những bộ phận đó gắn liền với nhau do cái quyền năng của Thượng Đế đi ngang qua chúng, qua từng cái một, do đó có cái mala hay chuỗi hạt đeo quanh cổ.

Những người trong chúng ta mà giáo dục đã tập luyện cho mình suy
27 Thầy tu khất thực ở Ấn Độ, được coi như thánh nhân.

ngĩ theo phạm trù và tinh thần cạnh tranh, sẽ không bao giờ nhận được của Bapak những giải đáp theo mình muốn. Tôi thấy hình như Bapak là một con đường truyền dẫn cho Nguồn Đại Sinh Lực có trước vạn vật trong vũ trụ, người không thể có lối suy nghĩ hay cảm giác theo phạm trù là sự loại trừ một điều để chấp nhận điều khác. Mọi sự việc đều được cho chỗ đứng đích thực của mình, khi Bapak lên tiếng nói. Điều này dẫn tới điều kia.

Có lần, nhiều năm trước đây, khi Bapak ở Colombo, Coombe Springs gửi cho Bapak bản in thử trang đầu của tập Chronicle sắp được in, để được sự chấp thuận của Bapak. Trang đầu có hình cái biểu tượng 7 vòng tròn của Subud, và phần giữa có in một kiểu chữ lồng²⁸ của Subud, SBD. Bapak bảo tôi viết thư cho Coombe Springs đề nghị bỏ kiểu chữ lồng đó. <Subud không độc quyền về Thượng Đế> Bapak nói.

Hồi đó tôi cũng nhớ tới có người đã hỏi Bapak điều này có đúng không: do sự kiện Muhammad đến sau Jesus, nên ông 'cao siêu' hơn Jesus. Bapak mỉm cười về điều đó và nói: 'Không có vấn đề cao hay thấp. Chỉ có trước và sau. Điều đó giống như thế này nhiều hơn: biểu tượng của Abraham là nước - nước trắng. Nó tượng trưng cho tinh dịch. Nước trắng đó tuôn chảy và được truyền dẫn tới cho Moses, người tạo nên luật lệ. Rồi cậu bé Jesus sinh ra. Jesus luôn luôn được gọi là con cừ non, cậu con trai non trẻ của bà Maria. Cậu bé đó lớn lên thành Muhammed; Muhammed có nghĩa là con người. Hiện nay con người phải khiến cho linh hồn mình trưởng thành.

Tôi cảm thấy mình đã thoáng nhìn thấy những khả năng tiến hoá cho con người. Tôi bắt đầu cảm nhận được cái giai đoạn tiến hoá kế tiếp của con người không nằm trong việc thích nghi cơ thể mình với những biến đổi kĩ thuật, mà là phát triển những khả năng nội tâm của mình.

Bapak thường nói cái ý nghĩa có tính biểu tượng của cây giá chữ thập. Cây giá chữ thập có một ý nghĩa mang nhiều khía cạnh. Một buổi chiều, Bapak bảo tôi tiếp nhận 'đức Ki Tô' bên trong mình, khi người đang làm trải nghiệm với chúng tôi. Tôi ngần ngại: 'Làm sao có thể được?' tôi hỏi. Cái ý tưởng về đức Ki Tô trong lòng mình là điều vô lí đối với ngay cả cái Tôi mạnh khoẻ của mình. <Không sao hết. Cứ thanh thản và tiếp nhận,>

28 Monogram: hai hay nhiều chữ (nhất là chữ viết tắt tên họ của một người) kết hợp với nhau thành một hoạ tiết để đánh dấu trên khăn tay, trang giấy...

Bapak nói. Ngay sau khi nhắm mắt lại và trở nên <cởi mở>, tôi nhận thấy một cảm giác mãnh liệt ở vú, và bàn tay tôi chỉ cho thấy điều đó. <Yah> Bapak nói.

‘Bây giờ hãy tiếp nhận Muhammed bên trong bạn.’ Lập tức tôi cảm nhận được một quyền lực dâng trào lên trong bộ phận sinh dục, điều đó mãnh liệt tới nỗi tôi chộp lấy nó trong một thái độ che chở có tính chất lại giống²⁹.

Tôi nghe Bapak cười và nói: ‘Yah, yah, chấm dứt.’ Bapak giảng giải [Icksan thông dịch] ‘Đức Ki Tô tiêu biểu cho nguyên lí âm trong các vị thiên sứ. Đó là điều tại sao Jesus được gọi là cậu con trai của bà Maria, cậu Jesus hiền lành và hoà nhã. Muhammed tiêu biểu cho nguyên lí dương. Chữ Muhammed có nghĩa là con người. Trong con người toàn diện, hai nguyên lí đó được cân bằng.’

Có những lần khác Bapak nói cây giá chữ thập đã có thật lâu trước đức Ki Tô, và tượng trưng cho con người. Mới đây người kể cho chúng tôi hay là đức Ki Tô và cây giá chữ thập tiêu biểu cho sự quy thuận tuyệt đối và phục tùng Thượng Đế.

Bất cứ chỗ nào Bapak đến, các biểu tượng đều tiết lộ những bí mật của chúng. Lái xe chở Bapak đi qua Delhi, tôi chỉ về phía những mái vòm màu xanh của chất cyanose trên toà đại sứ của Pakistan và trên những mồ mã của dòng họ Mogul³⁰ của những khu vực Safdarjang và Tughlak, luôn luôn cho thấy những mái vòm và những tháp của chùa Hồi. Bapak nhận xét [Usman phiên dịch] ‘Biểu tượng. Mái vòm tượng trưng cho vú. Những tháp chùa Hồi là biểu tượng của dương vật. Đó là những hình tượng về khả năng sinh sản cho thấy nội tâm, linh hồn, nên có khả năng sinh sản và phải trưởng thành ngay cả sau cái chết. Đó là điều đã khiến họ dùng biểu tượng trên mồ mã.’

Ở Calcutta, ngồi dưới bóng một thân cây soài Bapak trả lời những câu hỏi về các vị thần của đạo Hindu. Krishna, Parvati, Visvakarma, Kali, hay những vị thần khác, không là những sinh linh thực sự, mà là những hiện thân có tính biểu tượng về một vài đức tính và đặc tính của con người.

29 Atavistic.

30 Dòng họ vua chúa cai trị Ấn Độ từ 1529 tới 1857.

Một buổi sáng trong lúc Bapak thăm Delhi, tôi lái xe chở người đi coi cái Qutub Minar nổi tiếng, một cái tháp thời trung cổ cao 80 thước được những vua chúa Mogul cho xây cất. Người ta cho là nó đã được xây để tưởng niệm một chiến thắng quân sự. Nhưng có một truyền thuyết cổ xưa kể lại một câu chuyện thú vị hơn. Tôi thuật lại cho Bapak điều đó: cô con gái của hoàng đế đau ốm nặng và các y sĩ đã không thể chẩn đoán bệnh tình của cô. Mẹ cô khuyên cô tắm gội 7 lần tại sông Jumna. Cô khỏi bệnh. Cô nguyện thề trong tương lai sẽ nhìn xuống mỗi sáng, để tỏ lòng biết ơn. Nhưng bởi con sông cách rất xa chỗ cô ở, nên hoàng đế đã cho xây cất một cái tháp tại đó cô có thể nhìn thấy con sông, để hoàn thành lời thề nguyện.

Cái ý nghĩa có tính biểu tượng của truyền thuyết đó khiến chúng tôi vui thích. Căn bệnh của cô công chúa là cái nhu cầu muốn lấy chồng của mình. Con sông là biểu tượng của khả năng sinh sản và khiến cho sự sống mới được trưởng thành. Khi lấy chồng, cô 'lành bệnh.' Cái tháp là biểu tượng của dương vật, cái công cụ khiến cô lành bệnh.

Năm 1960 ông Carl Jung³¹ đã hỏi nhiều về Subud. Bệnh tình của ông nặng tới nỗi khiến ông không tiếp khách được, đặc biệt các nhà báo. Cho nên, các câu hỏi của ông đã được đưa tới cho một trung gian là môn đồ của ông ở Zurich. Điều khiến ông muốn biết nhất là cái quá trình khai mở trong Subud và những giảng giải của Bapak về những huyền thoại và biểu tượng của tôn giáo. Tôi cho hay bất cứ những giải đáp nào mình biết được. Sau nhiều cuộc 'phỏng vấn' từ một chỗ xa theo kiểu đó, tiến sĩ Jung nhận định: 'Những người đó có vẻ như về mặt cảm xúc đạt tới cái chỗ mà chúng ta đạt được về mặt trí thức.'

Tôi không hay biết chút gì về điều đó. Nhưng tôi đã thử suy đoán về việc đã có thể có một lễ lạc về huyền thoại, thần thoại và biểu tượng, nếu ông Jung đã được gặp Bapak.

Nhất là gần đây Bapak đã đề cập thêm về cái thế giới của hồn ma. Trong cuộc viếng thăm Paris tháng 7 1964, Bapak nói: 'Cái trần gian này là lãnh vực của ma quỷ. Đó là cái Ailam Saitonia.'

Tôi nhận thấy người Tây phương thường hỏi mình về loại chứng nghiệm

31 Nhà tâm lí học Thụy Sĩ nổi tiếng của tiền bán thế kỉ 20

có tính siêu nhiên, hay thuộc về linh hồn, của người Đông phương. Chẳng hạn như câu chuyện mà Mas Sudarto đã kể lại trong tập *Pewarta* về một người đàn bà Nam Dương đã nôn mửa ra những con rắn trong lúc latihan, là điều đã gây nên những bình luận khắp nơi, tỏ vẻ hoài nghi, tại Châu Mỹ và Châu Âu. Nhiều người có vẻ như lấy làm xấu hổ về việc Subud pha trộn với những điều mà họ cảm thấy chắc chắn là tưởng tượng, hay những điều không thích hợp thuộc về thông linh học. Cái thế giới của đường phố, cao ốc, xe hơi, máy bay và những điều luật của chính quyền, là cái thế giới trong đó họ có quá đủ điều để làm rồi mà không khiến cho những kinh nghiệm của mình bị một thế giới khác đè nặng, cái thế giới trong đó họ thấy mình thích nghi được một cách khó khăn hơn. Nhưng bởi tôn kính Subud và những phụ tá già đời như Sudarto, nên họ tìm cách giải thích những con rắn đó chỉ có 'tính biểu tượng' hay 'siêu linh'. Ta khó hay không thể hiểu câu chuyện theo đúng nguyên văn, như điều anh Sudarto hình như muốn. Lời bình luận của Bapak về tất cả những điều đó là: 'Quả thực đó là những con rắn. Những con rắn đích thực mà ta có thể trông thấy và sờ mó. Rồi người nói tiếp: 'Những con rắn tâm linh đích thực.' Khi trông thấy vẻ bối rối của chúng tôi, người giải thích [Usman thông dịch]: 'Những con rắn đó là những biểu hiện đích thực của vẻ bên ngoài của sức mạnh hạ đẳng đã chế ngự nội tâm của người đàn bà đó. Chúng mang hình thức của những con rắn sống đích thực, để cho chị ta thấy cái bằng chứng về thực chất của những sức mạnh hạ đẳng đã chế ngự mình. Ta có thể trông thấy chúng và người khác cũng có thể sờ mó chúng. Nhưng chúng tự biến mất, vì có tính chất tâm linh.'

May thay, cũng còn có những sinh thể siêu nhiên khác trên cái thế gian này, những sinh thể có một tính chất khác biệt và tử tế hơn. Trong một buổi nói chuyện khái quát ở Paris, Bapak đột nhiên tự ý ngưng nói để nhận xét: 'Các bạn có lẽ sẽ ngạc nhiên, nếu biết được có nhiều thiên thần hiện diện trong phòng họp này. Họ có nhiều hơn các bạn nơi đây. Bapak có thể trông thấy họ. Nhưng các bạn có lẽ thì chưa thể.'

Ma quỷ đến những nước Tây phương

Bất cứ lúc nào Prio, hay Brodjo, hay Sudarto, đề cập tới 'những sinh linh của thế giới ma vương', tôi thường cau mày một cách lúng túng. Nhưng bởi thương mến và ngưỡng mộ họ, nên tôi để những phát biểu đó vào trí óc trong chỗ dành cho 'những tư liệu về truyện giựt gân'. Đã được nuôi nấng để coi 'thái độ khoa học' là cái quan điểm duy nhất cho giới trí thức của thế kỉ 20 - tôi không nghi ngờ mình là một kẻ trong bọn họ! - trí óc tôi phản đối lại những khái niệm loại đó, những điều có vẻ thích đáng hơn cho thời đại và cuộc sống của ông bà mình, thay vì cho những kẻ tân thời như chúng tôi. Những điều đề cập tới một thế giới là cõi âm ti tồn tại song hành với cái thế giới của chúng ta, đối với tôi là điều có vẻ không thích hợp, thậm chí có hại cho sự hiểu biết về Subud của mình. Tôi có xu hướng giải thích những điều loại đó là thành phần của điều gì cốt yếu có tinh thần Nam Dương - như việc họ thích một cách không thể hiểu nổi Pat Boone³² Coca Cola và sữa đậu nành.

Nhưng tôi không bao giờ chắc chắn. Và khi một hôm Bapak tự mình nói, 'Khi được khai mở, một người nào đó lập tức tiếp nhận được một

32 Ca sĩ Mỹ nổi tiếng của thập niên 60

phương tiện chống lại tà thuật', tôi nhận thức được điều này còn có gì nhiều hơn việc người Nam Dương quan tâm tới phù thủy, những kẻ buôn bán pháp thuật và hạng người bán thánh³³.

Hai năm trước khi đi khỏi Tích Lan, chúng tôi từ căn nhà nhỏ bé mình đã tự xây cất chuyển tới một nơi chốn rộng lớn hơn gần trụ sở Subud. Vợ chồng chúng tôi tập latihan trong phòng ngủ chánh. Sau một vài ngày, chúng tôi nhận thấy có một mùi kì lạ lan tràn vào phòng. Những đứa con và người ở của chúng tôi, những người khách đến nhà chúng tôi, mọi người đều nhận thấy điều đó. Chúng tôi đã lau chùi sàn nhà và trần nhà, sân nhà thì được chùi cọ sạch bóng, những chỗ chung quanh nhà được sự chăm lo của những người thuộc ban vệ sinh của chính quyền thành phố. Nhưng mùi đó vẫn còn.

Một buổi chiều khi Prio Hartono ở Colombo, với Joe Perera và Vadic Sitiwardene anh đến nhà tôi thật trễ sau latihan, để ngồi quanh quần uống Cola và nghe một vài đĩa nhạc của Pat Boone. Sunetra đã đi ngủ sớm, nên không biết Prio đã đến. Bà bước xuống cầu thang và nói giữa chừng trên cầu thang: 'Tôi không thể ngủ được trong căn phòng đó. Cái mùi ghê tởm đó đã trở lại. Prio lập tức khựng lại như một kim đồng hồ.

'Có mùi?' anh nói, chỉ về phía trần nhà dưới phòng ngủ của chúng tôi. 'Căn phòng này?'

Chúng tôi ngạc nhiên về điều mình nghĩ anh đã đoán đúng.

'Tarzie, Vadic, Joe, các bạn hãy đi theo tôi, Sine cứ ở đây,' Prio nói và chúng tôi đi điều tra. Căn phòng đó có mùi nồng nặc - điều đó hầu như rành rành, như khói. Prio lập tức ra hiệu cho chúng tôi bắt đầu làm latihan. Sau một hay hai phút, mùi đó biến mất. Nó không để lại một dấu vết nào.

Prio nói: 'Có một con ma trong căn phòng này. Đừng nói cho Sune hay, vì chị ấy đang mang thai. Nhưng căn phòng này là chỗ ở của con ma đó. Có lẽ là kẻ đã xây căn nhà này, vì anh tập latihan nơi đây, hẳn cảm thấy bất an. Thế nên, hẳn đã tìm cách phát ra mùi hôi đó, để đuổi anh khỏi

33 Bomo: những kẻ đạt được một vài pháp thuật gì đó và trở thành tuyên ngôn của một thánh thần nào đó.

căn phòng này. Hẳn là một hồn ma rất yếu hèn, và không làm được điều gì nguy hiểm hơn ngoài việc phát ra mùi hôi đó để đuổi anh khỏi nơi đây. Có lẽ bây giờ hẳn sẽ không trở về trong một vài ngày, nhưng không biết chừng, hẳn sẽ tái xuất hiện. Nếu hẳn trở lại, chỉ việc tập latihan như đêm nay, và hẳn sẽ tan biến.'

Tôi vội vã để điều đó vào những tư liệu 'truyện giết gân' của mình. Nhưng cái tốc độ theo đó mùi đó tan biến, là điều không dễ gì thuật lại. Chúng tôi đặt tên cho hiện tượng đó là 'Tên Hôi Thối' và trông chờ nó trở lại. Quả nhiên là vậy, 3 ngày sau khi đi làm về và đang treo chiếc áo vét-tông, tôi ngủ thấy sự hiện diện của Tên Hôi Thối. Tôi lập tức làm latihan, và trong vòng nửa phút, Tên Hôi Thối biến mất. Hẳn xuất hiện trở lại nhiều lần sau đó, nhưng điều chúng tôi học hỏi được là hiện nay mình có một sức mạnh trong lòng có thể áp đảo một hiện tượng như vậy mà không tốn công sức, lấy đi tất cả những nỗi sợ hãi và lo lắng. Tôi còn có thể kể cho bà vợ mình hay về điều đó mà không khiến bà lo âu. Tôi hỏi những người thuê nhà trước đây và những người đến sau này, khi chúng tôi đổi nhà một lần nữa, nhưng không ai đã gặp Tên Hôi Thối. Hẳn chắc chắn được ẩn nấp trong căn phòng thích nhất của mình, mà không có sự hiện diện của những kẻ ác ôn như bọn Vittachis với lối cầu nguyện bất chính thống của họ.

Cùng một lúc, chúng tôi được xác nhận về việc có một vài sức mạnh hình như bị latihan khuấy phá. Anh Wadic Siriwardene thường than phiền là không bao giờ có thể buồn ngủ trong những đêm latihan. Trong những đêm khác, anh khiến cho cơn ngủ của mình được bảo đảm bằng cách uống một hay hai li bia. Anh kể cho Prio hay về vấn đề của mình: trong những đêm latihan, bất cứ lúc nào sắp ngủ gật trên giường, một điều gì là ánh chớp, như một luồng điện, chạy qua trí óc mình, và anh thức giấc, kinh ngạc; cho tới những giờ đầu tiên của sáng sớm, cuộc chiến đó trở nên ác liệt. Vadic thấy mệt mỏi và khốn khổ trong toàn ngày kế tiếp. Chúng tôi đặt tên cho hiện tượng đó là 'Ánh Chớp'.

Điều được giải thích khiến chúng tôi ngạc nhiên. Ánh Chớp, Prio nói, là một sinh linh rất tinh khôn của thế giới ma vương, nó đã chọn anh Vadic để làm lợi cho chính mình. Nhưng việc anh Vadic gia nhập Subud đã đảo lộn những kế hoạch của nó. Ánh Chớp tinh khôn tới nỗi nó đã suy nghĩ được cách khiến Vadic bỏ Subud. Trong những đêm latihan khi những 'bụi bặm' trong nội tâm của Vadic được quét bỏ, Ánh Chớp

khuấy phá giấc ngủ theo một cách khiến anh thấy khó chịu và đau đớn. Nhưng trong những đêm khác khi có hơi men của rượu trong đầu óc của Vadic, Ánh Chớp thích điều đó, cái đó như điều gì còn hơn là chỗ ở của mình. Ánh Chớp cũng thấy bối rối và đi ngủ với Vadic. Nhưng qua một khoảng thời gian nào đó, Vadic hầu như chần chẫn bị khiến cho tin là chính latihan đã khiến mình đau ốm và khổ, khiến mình phải bỏ lối tu tập nguy hiểm đó, để trú ẩn trong men say quen thuộc của bia rượu. Việc Vadic nhanh chóng hiểu được giải thích đó khiến cho sức lực của Ánh Chớp bị suy yếu tức khắc, sau 'khóa huấn luyện' được ấn định về việc tập latihan mỗi ngày. Ánh Chớp ra đi để tìm kiếm một chỗ ở mới.

Đồng thời một hội viên Subud khác đang có một cuộc chiến liên tục với một hiện tượng mà chúng tôi gọi là <Tên Bóp Cổ>. Anh bạn trẻ tuổi Raman sống đơn độc trong một căn nhà tranh cách trụ sở Subud không xa. Một trong những trợ tá của Bapak đến thăm đã bảo anh tập latihan mỗi đêm vào khoảng nửa đêm trước khi đi ngủ, để giúp mình trấn áp được nỗi sợ kinh khiếp mình nhận thấy kể từ lúc khai mở. Chúng tôi thường ngồi thẳng đơ với Raman tại trụ sở Subud, để giúp anh tỉnh ngủ cho tới gần sắp tới nửa đêm, khi anh có thể về nhà tập latihan và đi ngủ.

Điều đó không có gì trục trặc với anh, nhưng giữa lúc theo <khóa huấn luyện> đó, một buổi sáng anh thuật lại việc khi sắp bước vào nhà, anh đã < bị ép buộc khiến cho ngủ tại ngưỡng cửa, > nơi anh đã ngủ suốt đêm mà không tập được latihan. Một buổi tối anh đã đi ngủ sớm, mong thức dậy được trước nửa đêm, để tập xuất latihan được ấn định trước khi đi ngủ tiếp. Anh thức dậy với một cảm giác bị nghẹt thở, một sức ép nặng nề trên ngực và một cảm xúc rối rắm có điều gì đang tìm cách bóp cổ mình. Anh cầu xin sự che chở của latihan, và sau đó có thể ngủ yên lành. Do Ý Thượng Đế, anh Raman cũng loại trừ được kẻ quen với mình, Tên Bóp Cổ. Anh tiến hành việc lập gia đình, dẫn hôn thê của mình vào Subud, cưới hỏi ngay sau đó, và hiện nay sống không bị sự tác hại của những hiểm họa không trông thấy được tìm cách khiến anh trở thành nô lệ.

Tôi hỏi Prio tại sao người Đông phương có vẻ ý thức được nhiều hơn về hiện tượng tâm linh, hơn người Tây phương. Một cách hài hước tôi lấy làm lạ về có ít ma quỷ ở Tây phương, vì điều đó không mấy hiển nhiên. Prio giải thích:

'Có hiểu biết ở Tây phương cũng như ở Đông phương. Người Đông

phương hướng hiểu biết của mình về việc nghiên cứu những vấn đề tâm linh, trong khi người Tây phương hướng sự hiểu biết về việc khám phá trong thế giới vật chất. Việc nghiên cứu và chế ngự sức mạnh vật chất trở thành mối quan tâm đặc biệt của họ. Điều đó gọi là Khoa Học và Kỹ Thuật. Nhờ những lối tu tập tâm linh, người Đông phương có thể có những khám phá trong thế giới tâm linh, và nghiệm được hiện tượng tâm linh. Nhờ đường lối khoa học, người Tây phương có thể khám phá thấy các phân tử và nguyên tử. Chẳng hạn, cái bàn này trông có vẻ rắn chắc và chúng ta cảm thấy là vậy, nhưng họ sẽ nói với bạn là nó không rắn chắc. Nó không gì khác hơn là việc các phân tử chuyển động nhanh chóng trong không gian. Chúng ta không trông thấy điều đó. Và họ không trông thấy cái hiện tượng tâm linh mà chúng ta nói tới. Đặc tính của hai điều đó khác nhau, và cách nghiệm được thực tại của hai cái đó cũng rất khác nhau.' Một vài tháng sau những vụ đó, tôi gặp Bapak trong lúc người đến thăm Bombay. Tôi nói cho người hay về Tên Hôi Thối, Ánh Chớp và Tên Bóp Cổ, về những câu chuyện ma quỷ mà Prio đã kể lại cho chúng tôi. 'Prio là chuyên viên trong những vụ đó' Bapak tủm tỉm cười. Tôi nói mình thấy ngạc nhiên về tần số của những điều trong đó chúng tôi bắt gặp cái thế giới của 'ma quỷ'. Khuôn mặt của Bapak trở nên nghiêm trọng khi người nói [Anwar Zakir thông dịch]: 'Điều ta nên nhận thức được là chúng có nhiều hơn chúng ta. Những sinh linh của thế giới ma vương đông đảo hơn nhiều những con người trên thế gian này. Đó là cái thế giới của sức mạnh vật chất, cái thế giới chính đáng cho con người không là nơi đây. Ở một chỗ nào đó khác.'

Một sự thoáng hiểu thế nào là nơi luyện ngục³⁴ được bộc lộ. Có lẽ nơi luyện ngục và địa ngục đích thực có nơi đây và hiện nay - trên cái thế gian này, chứ không trong một kích thước khác, một cuộc sống khác. Nếu là vậy thì nhiều biến cố trong cuộc mà ta không hiểu nổi theo một quá trình của lí trí, là những điều có thể giải thích được. Tôi cảm thấy mình bắt đầu đã thấy được đó là điều chống lại lí trí, điều đáng lí không xảy ra, cái lôgích của những sức mạnh hạ đẳng đang thực sự điều khiển cái thế giới vật chất của chính trị và thương mại trong đó chúng ta sống - cái thế giới trong đó lòng bất nhân của người là điều thường tình, nơi sự bạo ngược phát đạt và những kẻ lưu manh thành công, nơi tính hiền lành, nhân bản, ân cần, bị coi là yếu hèn và chắc chắn khiến thất bại.

Tôi còn nhớ, chẳng hạn, những phản ứng của mình trong ngày (tổng

34 Purgatory: nơi hay tình trạng các hồn người chết được tẩy rửa sạch sẽ bằng đau khổ để chuẩn bị lên thiên đàng.

thống) J.F Kennedy bị giết chết. Buổi sáng hôm đó tôi ở Manila khi cái tin đó loan truyền. Tôi thấy thật khủng khiếp hơn là đau buồn. Điều đó phi lí, phi lôgích, đáng lí không xảy ra, khiến cho tình hình của loài người trên cái thế giới này bị hành động đơn độc của bệnh hoang tưởng³⁵ làm cho biến chuyển nhanh chóng và dễ dàng. Làm sao đó có thể là ước vọng của Thượng Đế khiến một người của hoà bình và tình nhân loại, một người can đảm và có văn hoá, một người quyền thế nhất và được an ninh nhất trên thế giới, lại có thể bị bắn chết như một con chó lúc phát súng đầu tiên, trong khi những kẻ bạo ngược tạo khổ đau cho hàng triệu người, những kẻ mà quyền hành đe dọa nền hoà bình của cái thế giới này, thì lại được khiến cho trở nên tương đối bất tử bằng cách được hưởng tới 9 kiếp sống.

Trên đường trở về Kuala Lumpur tôi trông thấy một sự không thể hiểu nổi y như nhau trên khuôn mặt của những người ở Việt nam, Singapore, Mã Lai, ngay cả những người không đặc biệt ưa thích những chính sách của ông Kennedy.

Thiên hạ kinh ngạc khi được cho biết là bất cứ ai trên cái thế giới này cũng không được an ninh. Đối với người Á Châu thì đó là cái chết của một người cha của một gia đình - một gia đình giàu có, một gia đình mộ đạo, một gia đình thông minh, một gia đình đẹp tướng, và trên hết là một gia đình được an ninh ngoài tưởng tượng. Khắp nơi tôi nghe được lời nói 'vô lí'.

Một hay hai ngày sau, trong xuất latihan nhóm, lời nói của Bapak trở lại với tôi: 'Đó là cái thế giới của sức mạnh vật chất. Cái thế giới thích đáng cho những con người chân thực không là nơi đây. Ở nơi nào đó khác. Chúng ta đã được đưa xuống đây để quen biết những tạo vật của Thượng Đế - bắt đầu từ loại thấp nhất - y như việc một học viên trường sĩ quan phải học và nghiệm được tính chất tất cả những chức vụ của cấp bậc thấp nhất trong quân đội, trước khi chính thức là sĩ quan. Như vậy, chúng ta phải biết và nghiệm được tính chất của các sức mạnh hạ đẳng, trước khi có thể đến gần ân huệ và sự vĩ đại của Thượng Đế.'

35 Paranoia: bệnh tâm thần khiến ta bị ám ảnh bởi những tín hiệu sai lầm, hay cho mình đã bị người khác đối xử tệ bạc, hoặc cho mình là một kẻ rất quan trọng.

Đổi tên để làm gì?

Một trong những khía cạnh của kinh nghiệm Subud mà tôi đã có lần cho vào chỗ lưu giữ những tư liệu về những chuyện giật gân, coi đó là một điều cốt yếu của người Nam Dương mà không liên quan trực tiếp tới cuộc sống của chúng ta, là cái tục lệ là việc đổi tên. Vụ đổi tên đầu tiên mà tôi được nghe nói tới là của Eva Bartok, thành Haina Bartok. Có gì đâu, những minh tinh điện ảnh luôn luôn làm những điều như vậy, điều đó không gây nhiều ấn tượng đối với tôi. Vụ kế tiếp là của chị Margaret Wichman báo cho Icksan biết về sự thay đổi tên của mình bằng cách kí tên trên một bức thư kí tên 'Margaret (trước đây là Edith)' Icksan vui vẻ tòm tòm cười viết hồi đáp:

'Thưa chị Edith trước đây'.

Khi trở về Coombe để dự Hội Nghị Thế Giới 1959, tôi gặp anh Asikin - trước đây là Imran - tại đầu cầu thang dẫn tới chỗ ở của Bapak. Tôi nồng nhiệt chào hỏi anh:

'Hello, anh mạnh khỏe?' Nhưng anh nói, theo lối nhả nhận của mình, 'Không là Imran. Asikin. Bapak đã cho tôi cái tên đó. Asikin.'

Tôi nói 'Trời ơi, tất cả những cái đó là gì vậy? Nó có ý nghĩa gì không?'

Anh Asikin đang bắt đầu giải thích cho tôi, thì Bapak chợt xuất hiện tại cửa phòng và gọi 'Imran!' Cả hai chúng tôi đều phá lên cười. Muốn biết điều gì đang xảy ra, Bapak dò hỏi có gì mà vui vậy. Asikin thuật lại cuộc đối thoại của chúng tôi. Bapak mỉm cười khi anh kể xong. Tôi hỏi Bapak về ý nghĩa của sự đổi tên. Bapak vừa cười, vừa giải thích cho tôi, nhưng tôi đã chưa từng quyết định được điều đó nghiêm trọng hay không.

'Trước khi chúng ta được đưa xuống nơi đây' Bapak nói 'họ đã đăng kí tên tuổi của chúng ta trên đó. Người ta mong ta chúng ta làm cái công việc của mình nơi đây, và trở về cái chỗ từ đó chúng ta đến. Khi chúng ta trở về, họ hỏi, 'Tên bạn là gì?' Chúng ta đáp là John, Peter hay Maria. Họ nhìn khắp cuốn sổ đăng kí và nói: 'Nhưng tên bạn không có nơi đây. Tại sao không tìm tại một chỗ nào khác?' Vậy, tốt hơn nên kiếm được cái tên đích thực của mình nơi đây.'

Tôi chưa từng hiểu được điều đó có nghĩa là gì; không biết có đúng hay không những điều làm sau đây: hỏi Bapak cho mình một cái 'tên Subud', khi thấy điều đổi tên là việc làm có ý nghĩa, hay phải đợi chờ tới khi mình cảm thấy cái tên của mình là sai lầm hay khó chịu, khiến mình hỏi Bapak cho một cái tên đúng, hay điều tốt nhất là kiên nhẫn đợi chờ cho tới chính Bapak cho mình một cái tên đúng. Thế nên, tôi đã chẳng làm bất cứ gì về việc đó.

Chính Bapak luôn luôn gọi tôi là Vitarzie, để đảo và thu gọn cái tên theo đó người ta gọi tôi, điều này có vẻ ổn thoả như mọi việc khác. Ở Calcutta một buổi sáng, tôi thức giậy nhớ lại một cách rõ rệt một giấc mơ trong đó người tạ gọi tôi bằng một cái tên khác. Tôi nhớ lại cái tên đó thật rõ rệt. Có phần trong tôi có xu hướng hỏi Bapak cái đó có là cái tên đúng với tôi không, nhưng phần khác của tôi thì lại trốn tránh làm điều đó, vì Bapak có thể nói đó là cái tên đúng của tôi, và như vậy tôi nên lấy nó. Cái tên đó nghe thật khủng khiếp, và tôi rùng mình vì cái viễn tượng phải thông báo cho 1500 nhà xuất bản trên khắp thế giới - những người có óc hoài nghi được tập luyện và tôi phải giao tiếp với họ về mặt nghề

nghiệp, như vậy từ nay trở đi người ta sẽ gọi tôi bằng một cái tên khác.

Nhưng thỉnh thoảng, cái thái độ của tôi về điều đó được làm cho thức tỉnh từ chỗ bên cạnh mình. Lái chiếc xe của Bapak ở Tokio trên đường người trở về từ Mỹ, tôi kể cho người về một khám phá khoa học của một người anh em Subud, nhờ sự hướng dẫn của latihan trong nội tâm. Lời bình luận của Bapak được anh Usman thông dịch: 'Đó là điều khiến Bapak đã cho cái tên đúng của anh ấy có nghĩa là hướng đạo.'

Chúng tôi có một đứa con sinh trước khi vào Subud, nó là một trong những đứa phá phách nhất, theo chỗ tôi biết. Chúng tôi đem nó theo mình trong một chuyến lưu lạc giang hồ của mình qua Ý, Anh, New York, Washington D.C và Nashville, Tennessee, khi nó chưa được 5 tháng - trong khoảng thời gian đó nó có một lô những người giữ trẻ hộ và những môi trường khác nhau. Nó chẳng tự mình làm bất cứ gì - ăn, uống sữa hay ngủ mà không được dỗ ngọt rất nhiều. Khi Prio Hartono ở chung với chúng tôi trong năm 1963, bà vợ tôi có cảm giác cái tên của nó - Nilu - là không đúng; bà đề nghị chúng tôi làm thử nghiệm về điều đó để nhận được một chỉ dẫn dứt khoát đó không là cái tên đúng của nó. Tại Hội Nghị Biarcliff tôi hỏi Bapak về điều đó. Bapak hỏi tôi cái tên Nilu từ đâu tới. Tôi nói nó lọt ra từ đầu óc mình. Tôi đọc được trên vẻ mặt của Bapak: 'Hừ...bắt buộc là vậy.' Người nói cái tên đó rất xấu đối với đứa bé, và một hay hai ngày sau đó người cho nó cái tên Roosman. Tôi viết thư về nhà bảo cho họ hay về cái tên mới. Trong thời gian tôi về nhà, Roosman đã chấp nhận cái tên mới đó, và nếu ai gọi mình bằng cái tên Nilu, nó cương quyết chỉ cho thấy mình là Roosman, chứ không là Nilu. Các thầy giáo và bạn học của nó cũng chấp nhận cái tên mới đó mà không hỏi han những điều tôi chờ đợi. Nhưng điều đáng kể nhất là nó đã biến từ một đứa man rợ thành một thằng nhỏ hoà nhã, tương đối có tinh thần trách nhiệm. Nó không hề bỏ mất lòng say mê với cuộc sống, và hình như vẫn còn được một vài nguyên liệu chất octane cao độ làm cho hoạt động, nhưng sự chuyển hoá của nội tâm là điều không chối cãi được.

Tôi thường khiếp sợ việc Bapak cho mình một cái tên mới. Nhưng trong một buổi họp suốt đêm ngày thứ bảy ở Cilindak, [tháng 3 1964] Bapak bắt đầu nói về tên họ. Người nói tới ông Selamat là một trong những chứng nhân còn sống về cái thiên khai của Bapak. 'Selamat biết cái tên của mình là không đúng. Nhưng ông KHÔNG xin cái tên thật của mình,

ông nghĩ mình được an toàn, Bapak nói. Tất nhiên, tôi biết người không đang nói tới Selamat, mà tới tôi. Cái ý chí cố lố của tôi vẫn còn chống đỡ. Nhưng ngồi gần tôi và cũng ý thức được Bapak đang nói về tôi, anh Prio nói: 'Bapak, Tarzie nói cái tên mà Bapak cho đứa con của anh ấy, đã giúp ích cho thằng nhỏ.' Nhưng chính Tarzie thì đã chưa từng xin một cái tên cho mình.' Bapak quay sang phía tôi và nói, 'Nó là vậy. Cái tên đúng của bạn bắt đầu bằng chữ V. Như Victory (chiến thắng) ` Điều đó giải thích tại sao Bapak đã luôn gọi tôi là Vitarzie. Ngày kế tiếp, Bapak cho tôi cái tên Subud của mình.

Tôi nhớ Prio đã kể lại cho chúng tôi một điều cắt nghĩa của Bapak có thể liên quan tới cái tình trạng khó xử của tôi: chúng ta vào Subud bởi đã lớn lên trong cái căn nhà cũ rích trong đó mình đã lớn lên cho tới nay. Căn nhà đang sụp đổ, không được an toàn, mái nhà thì bị lở, sàn nhà ẩm ướt, nó tối mù và không được thoáng khí. Nên chúng ta muốn một căn nhà mới. Nhưng chúng ta không muốn căn nhà cũ bị phá huỷ. Chúng ta thích căn nhà mới được xây phía trên cùng của căn nhà cũ, tuy cả nền móng lẫn tường nhà đều không chịu đựng được trọng lượng của cơ cấu mới. Chúng ta muốn giữ cả hai căn nhà cùng một lúc.

Hậu thư

Còn nhiều truyện nữa được cất giấu dưới đáy thùng. Tôi đã cố tình không đem chúng vào cuốn sách này. Một vài câu truyện nếu được kể thì hay hơn viết. Một vài câu truyện khác có cái đặc điểm độc đáo là ngay sau khi in ra, sẽ trở thành những truyện mang ý nghĩa trái ngược. Một vài truyện, tôi lo sợ, trên thực tế có thể gây hại, nếu chúng được suy diễn để phục vụ trí tưởng tượng của một kẻ nào đó, hay được coi là 'thẩm quyền' vì đã đề cập tới những cuộc trò chuyện với Bapak hoặc với một vài vị phụ tá lâu đời. Ngay cả những dấu ngoặc mà tôi dùng cũng không có mục đích gì hơn ngoài việc gây nên ấn tượng, để truyền đạt cái giọng điệu, nhịp độ và màu sắc của cuộc đàm thoại, chứ không là cách để cho thấy đó chính cống là nguyên văn. Tất nhiên tôi đã phải dựa vào những kí ức của mình, và những ghi chép trên những mảnh giấy, những điều được làm sau biến cố. Tôi biết chắc là còn nhiều thiếu sót trong tập văn này cũng như trong bất cứ bản sao nào của một kí giả. Không ai không hay ngôn ngữ là một phương tiện giao lưu không hoàn hảo.

Tôi nhớ có lần, trong cuộc khủng hoảng ở kinh Suez³⁶, đã hỏi người đồng nghiệp nhà nghề của tôi là anh Aubrey Collette về việc từ 'thế giới' bao hàm những gì đối với anh. Anh nói: 'Tôi trông thấy những đường phố dài, những toà nhà cao và những người mặc áo khoác. Những điều đó là màu trắng và đen. Loạt phim 'The March of Time' (Tiến trình của thời gian) có lẽ đã cung cấp cho anh cái hình ảnh đó về thế giới. Tôi hỏi Sooty Benda từ 'thế giới' có ý nghĩa gì đối với anh. Anh vuốt râu với bàn tay phải, và làm động tác của người phát bóng 'dội ngược'³⁷ với bàn tay trái. 'Quả địa cầu' anh nói và bỏ lửng đề tài đó. Tôi hỏi một đồng nghiệp khác làm việc trong tổ quay chép từ 'thế giới' gợi gì cho mình. 'Bản đồ to lớn với những quốc gia rộng lớn như Ai Cập trên đó,' anh nói. Lúc đó anh đang quay chép về kinh Suez.

Tôi đặt một câu hỏi y như vậy với một người khác: từ 'thế giới' có nghĩa gì đối với anh?

'Mặc một bộ đồ màu trắng và ngồi trong một phòng đợi để được phỏng vấn cho làm một công việc' là câu trả lời khiến ngạc nhiên của anh. Nơi nào trên thế giới - những chỗ chúng ta luôn luôn đến - anh đã lượm được cái ý nghĩa đó? Có lẽ anh đã được khuyên nhủ tại học đường phải học hành chăm chỉ để trang bị ra đời mà thành công; điều đó mang ý nghĩa thật đơn giản: có công ăn việc làm tốt.

Tất cả những người đó đều là hội viên Subud, và tất cả bọn họ, đặc biệt với tư cách là nhà báo, đều đã phải dùng từ 'thế giới' 5 hay 6 lần mỗi ngày, khi nói chuyện với nhau, viết bài cho báo. Tuy thế, có nhiều hàm nghĩa trong câu trả lời của họ về một từ thông thường như trên. Chúng ta làm sao có thể giao lưu với khác, ngoài cách dùng những ngôn từ không được hoàn hảo?

Như vậy thì tôi hay bất cứ ai đã viết về những kinh nghiệm Subud, lại mạo muội tìm cách giao lưu bằng ngôn từ? Có lẽ vì chúng tôi phải làm điều đó. Trong lối nói bất hủ của Icksan: 'Phải tổng nó ra!' Tôi thấy hình như đó là nguyên do khiến Bapak đã trả lời câu hỏi của tôi, khi cuốn sách đầu tiên về Subud được phát hành: 'Tại sao thiên hạ viết về Subud?'

36 Năm 1956 Ai Cập quốc hữu hoá kinh Suez. Liên quân Anh, Pháp và Do Thái chiếm đóng nó. Do áp lực của Mỹ và Nga, những nước đó phải rút quân.

37 Googly

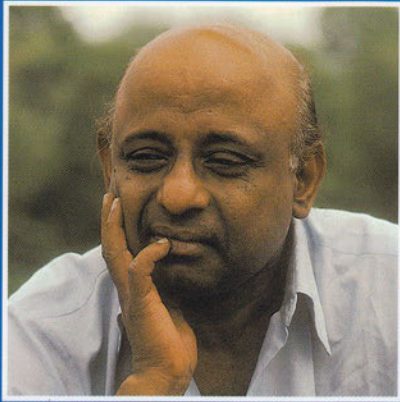
'Thanh lọc' Bapak nói, và không để cho hỏi tiếp.

Thế cho nên, tôi xin các bạn tha thứ cho tôi vì đã đem sự thanh lọc của mình vào các bạn.

A reporter in Subud

Cover Design: Marcus Bolt

Photo: courtesy Sahlan Simón Cherpitel



Varindra
Tarzie Vittachi

comprising:

A Reporter in Subud
Assignment Subud
A Memoir of Subud
Fruitful Droppings

One morning in London in 1959 Reynold Osborne of New York, Richard Lacey of Johannesburg and I were discussing books about Subud. We agreed that no-one should write about Subud as our understanding of the experience changed with time.

I said that although writing was my trade I would never write about Subud. They laughed. Richard said, 'Will you give that to us in writing?' Here it is – in writing.

VTV



SPI

Subud
Publications
International